

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA THỂ THAO & DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

ĐẶNG THU HÀ

SÁNG TÁC NHÓM
KỊCH BẢN PHIM TRUYỆN TRUYỀN HÌNH
NHIỀU TẬP Ở VIỆT NAM TỪ 2006 ĐẾN NAY

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành Nghệ thuật Điện ảnh - Truyền hình

Hà Nội - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO & DU LỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

ĐẶNG THU HÀ

SÁNG TÁC NHÓM

**KỊCH BẢN PHIM TRUYỆN TRUYỀN HÌNH
NHIỀU TẬP Ở VIỆT NAM TỪ 2006 ĐẾN NAY**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Nghệ thuật Điện ảnh - Truyền hình

Mã số: 60210232

Người hướng dẫn khoa học:

PGS. TS. NGUYỄN HẠNH LÊ

Hà Nội - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi, chưa từng được công bố và không trùng lặp với các công trình nghiên cứu khoa học khác đã từng công bố.

Các tư liệu sử dụng trong luận văn đều được ghi nguồn gốc trích dẫn cụ thể, rõ ràng.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về luận văn này.

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2016

Tác giả luận văn

Đặng Thu Hà

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU.....	5
1. Lý do lựa chọn đề tài.....	5
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	8
3. Mục đích nghiên cứu.....	10
4. Đối tượng nghiên cứu.....	10
5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu	10
6. Nhiệm vụ nghiên cứu	10
7. Câu hỏi nghiên cứu	11
8. Phương pháp nghiên cứu.....	11
9. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn.....	13
10. Cấu trúc của luận văn.....	13
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ SÁNG TÁC NHÓM KỊCH BẢN PHIM TRUYỆN TRUYỀN HÌNH	15
1.1. Sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập.....	15
1.2. Sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập	18
1.2.1. Đặc điểm chung về làm việc nhóm.....	18
1.2.2. Khái niệm sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT.....	20
1.2.3. Quy trình và phương pháp làm việc của sáng tác nhóm kịch bản PTTHNT	23
1.3. Sự giống nhau và khác nhau giữa sáng tác nhóm và sáng tác độc lập kịch bản PTTH NT.....	26
1.4. Hiệu quả của sáng tác nhóm so với sáng tác độc lập kịch bản PTTHNT	29
Tiểu kết chương 1	32

CHƯƠNG 2: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA SÁNG TÁC NHÓM KỊCH BẢN PHIM TRUYỆN TRUYỀN HÌNH NHIỀU TẬP Ở VIỆT NAM TỪ 2006 ĐẾN NAY.....	35
2.1. Sự xuất hiện của sáng tác nhóm KB PTTH NT ở Việt Nam.....	34
2.1.1. Hoàn cảnh ra đời, phát triển của PTTH nhiều tập ở Việt Nam	34
2.1.2. Đội ngũ sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở Việt Nam	36
2.1.3. Một số bộ phim tiêu biểu được sản xuất bằng kịch bản của nhóm sáng tác.....	37
2.2. Ba dạng nhóm tiêu biểu trong sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay	39
2.2.1. Sáng tác nhóm KB PTTH NT ở dạng nhóm viết thuộc các trung tâm SX PTTH.....	39
2.2.2. Sáng tác nhóm KB PTTH NT ở dạng nhóm viết sinh viên	41
2.2.3. Sáng tác nhóm KB PTTH NT ở dạng nhóm viết tự do	42
2.3. Tính chất tự phát, đa dạng về phương pháp làm việc của các dạng nhóm sáng tác kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ 2006 đến nay.....	44
2.3.1. Đặc điểm sáng tác ở dạng nhóm viết kịch bản thuộc các trung tâm sản xuất PTTH	44
2.3.2. Đặc điểm sáng tác ở dạng nhóm viết kịch bản sinh viên.....	52
2.3.3. Đặc điểm sáng tác nhóm ở dạng nhóm viết kịch bản tự do.....	56
2.4. Năng lực của đội ngũ sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay	58
Tiểu kết chương 2	63
CHƯƠNG 3: SỰ TÁC ĐỘNG CỦA SÁNG TÁC NHÓM ĐẾN CHẤT LƯỢNG KỊCH BẢN PHIM TRUYỆN TRUYỀN HÌNH NHIỀU TẬP Ở VIỆT NAM TỪ 2006 ĐẾN NAY	65
3.1. Tiêu chí chất lượng kịch bản phim truyện truyền hình Việt Nam.....	65

3.2. Hiệu quả từ quy trình sáng tác nhóm dẫn đến chất lượng kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ 2006 đến nay.....	67
3.3. Hiệu quả từ cách thức sáng tác dẫn đến chất lượng kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ 2006 đến nay	72
3.4. Hiệu quả từ thực trạng năng lực của đội ngũ sáng tác nhóm dẫn đến chất lượng kịch bản, chất lượng phim PTTH NT ở VN từ 2006 đến nay	76
Tiểu kết chương 3	81
KẾT LUẬN	82
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	85
DANH MỤC NHỮNG BỘ KỊCH BẢN TÁC GIẢ LUẬN VĂN TỪNG SÁNG TÁC BẰNG PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC NHÓM.....	89
PHIM MỤC.....	90
PHẦN PHỤ LỤC	91
BÀI PHÒNG VẤN NBK TRỊNH THANH NHÃ.....	91
BÀI PHÒNG VẤN NBK ĐẶNG THANH	94

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

VN	Việt Nam
SX	sản xuất
ST	sáng tác
STN	sáng tác nhóm
KB	kịch bản
ĐL	độc lập
ĐH	đại học
PTTH	Phim truyện truyền hình
PTTH NT	Phim truyện truyền hình nhiều tập
TH	truyền hình
NT	nhiều tập
Tr	trang
NBK	nhà biên kịch
NXB	nhà xuất bản
TP HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
Cty TNHH MTV	công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Ngày 30/06/2006 Luật Điện ảnh được Quốc hội khóa 12 thông qua và có hiệu lực pháp luật từ 01/01/2007 quy định: tỷ lệ phát sóng phim Việt Nam trên các đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình trong cả nước là 30% trong tổng số thời lượng phim truyện được phát sóng. Để đạt được tỷ lệ đó, cả nước phải sản xuất 5.000 - 6.000 tập phim mỗi năm. Áp lực này không hề nhỏ đối với một quốc gia mới có khoảng hai chục năm sản xuất phim truyền hình. Nhất là khi tiền đề đầu tiên của công nghệ sản xuất phim truyền hình - kịch bản - còn quá thiếu thốn. Việc tăng tỷ lệ phát sóng phim truyện truyền hình Việt Nam khiến nhu cầu về kịch bản tăng đột biến. Trước thực trạng này, từ năm 2006 xuất hiện nở rộ các nhóm viết kịch bản PTTM ở Việt Nam. Phương pháp sáng tác nhóm ra đời và phát triển như một giải pháp tất yếu nhằm cung cấp nguồn kịch bản dồi dào cho công nghệ sản xuất phim truyện truyền hình. Nhưng mục tiêu cuối cùng và lớn nhất của công việc sáng tác kịch bản không phải chỉ để đáp ứng số lượng kịch bản để sản xuất phim. Dù trong hoàn cảnh nào đi nữa, mục tiêu của sáng tác vẫn phải là chất lượng kịch bản, cơ sở đầu tiên làm nên chất lượng bộ phim sau này. Chúng ta đều nhất trí rằng: “Không thể có một bộ phim hay dựa trên kịch bản dở”. Chất lượng của bất kì bộ phim nào hầu hết đều được quyết định từ khâu kịch bản, do kịch bản chi phối. Mà chất lượng kịch bản đến đâu là do người biên kịch tạo ra. Riêng đối với phim truyện truyền hình nhiều tập, do sử dụng phương pháp sáng tác nhóm là chủ yếu, nên chất lượng kịch bản sẽ được quyết định bởi nhóm biên kịch, áp dụng phương pháp sáng tác nhóm. Nói cách khác, phương pháp sáng tác nhóm có tác động trực tiếp đến chất lượng kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập.

Từ cách nhìn trên, chúng ta có thể nhận thấy, chất lượng kịch bản đóng vai trò quan trọng quyết định chất lượng của bộ phim. Cho nên, nếu muốn nâng cao chất lượng phim truyện truyền hình thì đầu tiên phải nghĩ đến nâng cao chất lượng kịch bản. Mà kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập thường được tạo nên bởi sáng tác nhóm nên nghiên cứu về sáng tác nhóm để tìm ra mối liên hệ giữa sáng tác nhóm với chất lượng kịch bản phim truyện truyền hình là một trong những cách giải quyết được tận gốc vấn đề.

Thực tế ở các quốc gia có nền sản xuất phim truyện truyền hình phát triển thành công cho thấy: phương pháp chủ yếu trong sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập là sáng tác nhóm. Bởi chỉ có sáng tác nhóm mới đáp ứng được đòi hỏi rất lớn về số lượng cũng như tiến độ sản xuất PTTH. Thậm chí một số quốc gia như Trung Quốc rất hiếm khi tiến hành sáng tác độc lập đối với viết kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập [16, tr. 17].

Ở nước ta, mặc dù sáng tác nhóm đã ra đời như một sự tất yếu của công nghệ viết kịch bản PTTH nhiều tập và phát triển ngày càng sôi nổi, đông đảo hơn do sự nhập cuộc của nhiều biên kịch trẻ. Nhưng để đáp ứng được con số khoảng 5000 - 6000 tập phim mỗi năm, lực lượng sáng tác chưa thể đáp ứng tốt được. Vì muốn sản xuất được 5000 - 6000 tập phim thì lượng kịch bản cần có để đáp ứng tỉ lệ lựa chọn phải lớn hơn gấp nhiều lần con số đó. Như thế mới có điều kiện để chọn lựa được những kịch bản thực sự chất lượng. Nhưng trong thực tế, hoạt động sáng tác KB PTTH NT của chúng ta mới dừng lại ở mức đáp ứng được số lượng tập phim. Còn chất lượng thì vẫn không ngừng đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa mới đáp ứng được tiêu chí ngày càng lớn của Hội đồng kiểm duyệt, của công nghệ sản xuất PTTH NT, của thị hiếu khán giả trong nước và hướng tới xuất khẩu ra nước ngoài. Để làm được điều đó, ngoài yếu tố chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sáng tạo... đòi hỏi người biên kịch phải nỗ lực tiếp cận phương pháp sáng tác, vận dụng tốt quy trình công

nghệ sáng tạo vào thực tế hoạt động của bản thân để có thể nâng cao được hiệu quả sáng tác kể cả về số lượng và chất lượng.

Trong bối cảnh đó, những tài liệu, lý thuyết về sáng tác kịch bản phim từ trước tới nay ở nước ta hầu như chỉ có sáng tác độc lập. Còn sáng tác nhóm, tuy đã đem lại hiệu quả cao cả về số lượng lẫn chất lượng kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập ở rất nhiều quốc gia trên thế giới, nhưng ở nước ta, những công trình nghiên cứu khoa học về sáng tác nhóm hoàn toàn chưa có, chỉ rải rác được đề cập đến trong một vài bài viết đơn lẻ ở các báo ngành. Khó khăn lắm, mới tìm được một số chuyên đề ngắn về vấn đề này ở các trang mạng nước ngoài nhưng lại là hệ thống lí luận của phương thức sản xuất ngoại quốc, khó tìm được điểm trùng khớp với những đặc thù riêng của lĩnh vực sản xuất phim truyện truyền hình nhiều tập ở nước ta.

Thêm nữa, bản thân người viết luận văn là biên kịch, đã từng tham gia sáng tác nhóm khoảng 300 tập phim truyện truyền hình nhưng vẫn đầy vướng mắc trong quá trình sáng tác nhóm. Vì vậy người viết rất mong hiểu rõ được quy luật vận hành, ưu nhược điểm của sáng tác nhóm để thuận lợi hơn trong hoạt động thực tiễn và góp phần nâng cao chất lượng kịch bản PTTH NT. Để làm được điều đó trước tiên cần tìm ra mối liên hệ, sự tác động của sáng tác nhóm đối với chất lượng kịch bản PTTH NT. Tuy chỉ là một phương pháp sáng tác, nhưng chắc hẳn sáng tác nhóm có tác động rất lớn đến chất lượng kịch bản PTTH NT nên mới có chuyện ở nhóm viết này thì đạt hiệu quả cao, nhóm viết khác lại không, nhóm viết ở quốc gia này thì thành công, nhóm viết ở quốc gia khác lại chưa. Nếu tìm ra được sự tác động đó để mà phát huy những sự tác động tích cực và khắc phục những sự tác động tiêu cực thì chắc chắn sẽ góp phần nâng cao được chất lượng kịch bản PTTH.

Vì tất cả những lý do đó, người viết luận văn này mong muốn sử dụng vấn đề “Sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập ở Việt Nam từ 2006 đến nay” làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Sáng tác nhóm tuy là một hoạt động sáng tác kịch bản phim truyền hình nhiều tập chủ yếu song lại là một hoạt động đặc thù và chuyên sâu về nghiệp vụ viết kịch bản nên hầu như ở Việt Nam chưa có tài liệu nào nghiên cứu vấn đề này. Trong quá trình tìm kiếm, người viết chỉ thấy những công trình, bài viết có đề cập đến kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập như:

Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật học về Điện ảnh - Truyền hình của ông Lê Ngọc Minh với đề tài “Phim truyền hình Việt Nam - đặc trưng, thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nghệ thuật”. Trong đó, tác giả nghiên cứu về tình hình sản xuất, phổ biến và thực trạng phim truyện truyền hình Việt Nam. Từ đó đề ra một số giải pháp nâng cao chất lượng nghệ thuật phim truyện truyền hình Việt Nam. Tác giả đã có những kết luận: Điện ảnh và Truyền hình là hai dạng của công nghệ truyền thông đại chúng có nhiều mối tương đồng khăng khít với nhau. Phim truyện truyền hình VN được sản xuất và phổ biến theo quy củ, trong điều kiện nền điện ảnh VN gặp khủng hoảng nặng nề vào những năm 1989 - 1994. Phim truyện truyền hình trong xu thế sản xuất, phổ biến theo công nghiệp giải trí hiện nay là sản phẩm nghệ thuật tổng hợp.

Luận văn Thạc sĩ của Đặng Thị Diệu Hương với đề tài “Kịch bản phim truyện truyền hình Việt Nam những nhận thức từ thực tiễn”. Trong đó, tác giả đi vào nghiên cứu lịch sử phát triển của phim truyện truyền hình Việt Nam, của Biên kịch phim truyện truyền hình Việt Nam và đặc điểm của kịch bản phim truyện truyền hình.

Luận văn Thạc sĩ của Phạm Hồng Thăng với đề tài “Tính kịch trong phim truyện truyền hình dài tập” đi vào nghiên cứu khảo sát phim truyện truyền hình dài tập về thể loại, tính kịch và sự liên kết giữa tính kịch với Montage.

Ngoài ra, còn có một số bài viết trên Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu Điện ảnh của trường Đại học Sân khấu & Điện ảnh như sau:

Bài viết “Về vấn đề kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập” của bà Trịnh Thanh Nhã (số 12 năm 2007) khái quát về phương pháp làm việc nhóm và quy trình viết kịch bản phim truyện truyền hình.

Bài viết của ông Nguyễn Hữu Phần (số 8 năm 2007) “Biên kịch trong công nghệ sản xuất phim truyền hình” nói về vai trò của người biên kịch đối với công nghệ sản xuất phim truyền hình và hoạt động sáng tác của người biên kịch ở Trung Quốc và một số nước Châu Á.

Bài viết của bà Nguyễn Quỳnh Trang (số 14 năm 2007) “Hướng đi mới trong sáng tác kịch bản phim truyền hình” khẳng định vai trò của sáng tác tập thể ở một số quốc gia như Trung Quốc và Hàn Quốc trong sáng tác kịch bản phim truyền hình để gợi ý cho các biên kịch trẻ và sinh viên biên kịch trong trường Điện ảnh một hướng đi mới đó là sáng tác tập thể kịch bản phim truyền hình dài tập.

Cuốn sách của ông Richard Walter về “Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh & truyền hình” (1995, nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin) gồm có 3 phần: Vấn đề cơ bản của sáng tác kịch bản (gồm: Phim và khán giả; Nên hiểu thế nào về vấn đề tình dục và bạo lực?); Những thành phần cơ bản của kịch bản (gồm: Cốt truyện và vấn đề xây dựng cốt truyện; Phần mở đầu; Phần giữa; Phần kết; Nhân vật: những con người đang sống khác thường; Đối thoại; Hành động và tình huống; Sự liên kết) và phương pháp sáng tác (gồm: Những vấn đề sáng tạo; Tư tưởng...)

Trên đây có thể thấy, vấn đề kịch bản phim truyện truyền hình hoặc vấn đề phim truyền hình dài tập có thể đã được nghiên cứu nhưng sáng tác nhóm kịch bản phim truyện hình nhiều tập thì chưa có một công trình nào nghiên cứu.

3. Mục đích nghiên cứu

Trong khuôn khổ của luận văn, với mong muốn lớn nhất là nâng cao hiệu quả sáng tác nhóm đối với chất lượng kịch bản phim truyện truyền hình, người viết đặt mục đích tìm ra những đặc điểm của sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay, và sự tác động của những đặc điểm sáng tác nhóm đó đến chất lượng kịch bản, đồng nghĩa là chất lượng của bộ phim sau này.

4. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài sẽ tập trung nghiên cứu hoạt động sáng tác nhóm KB PTTT NT ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay.

5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Đề tài “Sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập ở Việt Nam từ 2006 đến nay” tập trung nghiên cứu thực trạng sáng tác nhóm kịch bản PTTT NT ở Việt Nam từ 2006 đến nay thể hiện trên 3 dạng nhóm viết tiêu biểu đó là: dạng nhóm viết kịch bản thuộc các Trung tâm sản xuất phim TH; dạng nhóm viết kịch bản tự do và dạng nhóm viết kịch bản sinh viên.

Ngoài ra, để có đối tượng so sánh, tham chiếu, đề tài còn tìm hiểu sáng tác nhóm ở 2 quốc gia tiêu biểu trong lĩnh vực sản xuất phim truyện truyền hình nhiều tập là: Mỹ và Hàn Quốc.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng hợp những cơ sở lý luận về sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập.

Phân tích thực trạng hoạt động sáng tác nhóm kịch bản để nhận diện ra những đặc điểm sáng tác nhóm kịch bản phim truyền hình nhiều tập ở nước ta từ 2006 đến nay.

Nghiên cứu mối liên hệ giữa những đặc điểm của hoạt động sáng tác nhóm kịch bản đối với chất lượng kịch bản, dẫn đến chất lượng phim truyền hình ở Việt Nam từ 2006 đến nay.

7. Câu hỏi nghiên cứu

Đề tài đặt ra một số câu hỏi cần giải quyết trong quá trình nghiên cứu:

- Sự khác biệt giữa sáng tác nhóm so với sáng tác độc lập là gì?
- Sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở Việt Nam có những đặc điểm gì?
- Sự tác động của thực trạng sáng tác nhóm kịch bản ở Việt Nam đến chất lượng kịch bản, chất lượng phim như thế nào?

8. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp tư duy biện chứng. Nghiên cứu phương pháp sáng tác nhóm với vai trò là một giai đoạn cấu thành nên quy trình sản xuất một bộ phim truyền hình. Đồng thời đặt hoạt động sáng tác nhóm của nhóm viết định nghiên cứu trong mối quan hệ với các nhóm viết khác trong nước và rộng hơn là cả những nhóm viết ở nước ngoài nhằm tìm ra những đặc điểm chung và sự khác biệt về cách thức, quy trình sáng tác của các nhóm viết. Vì thế, sáng tác nhóm được nghiên cứu bằng phương pháp biện chứng, không tách rời khỏi các mối quan hệ, không phiến diện một chiều hay chủ quan siêu hình.

Đồng thời đề tài cũng sử dụng phương pháp lịch sử. Tuy tập trung nghiên cứu hoạt động sáng tác nhóm ở nước ta từ năm 2006 đến nay nhưng vẫn đặt hoạt động này trong mối quan hệ với hoạt động sáng tác nhóm của các thời kì trước đó và ước đoán sự vận động trong tương lai căn cứ trên xu

hướng và nhu cầu thực tiễn của công nghệ sản xuất phim truyện truyền hình. Sáng tác nhóm cũng được đặt trong thực trạng sản xuất phim truyện truyền hình nhiều tập ở thời điểm từ 2006 đến nay với những đặc thù riêng của ngành nghề và đòi hỏi khắt khe của thời cuộc. Phương pháp lịch sử ở đây không nhằm mục tiêu rà soát khảo cứu lại tiến trình lịch sử mà chủ yếu là quan điểm nhìn nhận đánh giá một vấn đề đặt trong tiến trình lịch sử khách quan của nó.

Ngoài ra, đề tài sử dụng phương pháp thực tiễn để tiếp cận thực trạng sáng tác hiện đang diễn ra trong các nhóm viết kịch bản phim truyền hình và thực tiễn sáng tác của chính cá nhân người nghiên cứu như một bằng chứng sống động về phương pháp và hiệu quả của sáng tác nhóm. Phương pháp thực tiễn là công cụ căn bản, áp dụng triệt để đến cùng nhằm tìm hiểu được những vướng mắc đang gặp phải trong thực tế sáng tác để quay trở lại tháo gỡ những vướng mắc ấy trong thực tiễn và bằng chính thực tiễn.

Để thực hiện nghiên cứu, đề tài sử dụng phương pháp thu thập thông tin. Trong đó, việc đầu tiên là thu thập, nghiên cứu, phân tích tài liệu thu được về sáng tác nhóm bao gồm phương pháp sáng tác, quy trình sáng tác, hiệu quả sáng tác... Từ đó lập danh mục các tài liệu nghiên cứu và xác định tiêu chí nghiên cứu là biết càng nhiều càng tốt, nhưng phải chính xác.

Đồng thời sử dụng phương pháp tổng kết kinh nghiệm cá nhân. Vì người nghiên cứu cũng là một biên kịch tham gia sáng tác nhóm nên việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của cá nhân cũng góp phần hữu ích cho công việc nghiên cứu. Sử dụng phương pháp này sẽ làm tăng tính thuyết phục cho đề tài.

Thêm nữa, đề tài sẽ sử dụng phương pháp quan sát để nhận biết được quy luật vận động, quy trình sáng tác và hiệu quả công việc của các nhóm viết. Đồng thời sử dụng phương pháp phỏng vấn để tìm hiểu về hoạt động sáng tác nhóm của các nhóm viết khác nhau và phỏng vấn chính những thành

viên của nhóm để nghiên cứu được hiệu quả của sáng tác nhóm. Cộng với áp dụng phương pháp phỏng vấn đối với các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sáng tác để dùng tham khảo cho các giải pháp, ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả sáng tác nhóm, tức chất lượng kịch bản phim.

9. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

Nếu thành công về mặt nghiên cứu, đề tài sẽ tổng hợp được những vấn đề lý thuyết của phương pháp sáng tác nhóm và hiệu quả của sáng tác nhóm kịch bản đối với công nghệ sản xuất phim truyện truyền hình nhiều tập ở Việt Nam.

Đề tài hứa hẹn sẽ trở thành một nguồn tài liệu tổng quan về sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập ở Việt Nam, trở thành tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên và bạn bè đồng nghiệp đã, đang và sắp hoạt động trong lĩnh vực sáng tác phim truyện truyền hình.

Qua quá trình nghiên cứu, tổng hợp, đúc rút kinh nghiệm sáng tác nhóm của người khác, người viết mong muốn áp dụng được vào hoạt động sáng tác của bản thân đối với lĩnh vực phim truyện truyền hình nhiều tập để thiết lập được những nhóm viết chuyên nghiệp, kết hợp ăn ý, lâu dài, phát huy được hiệu quả sáng tác hơn nữa nhằm tạo ra những bộ kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập chất lượng cao.

10. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, nội dung đề tài bao gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ SÁNG TÁC NHÓM KỊCH BẢN PHIM TRUYỆN TRUYỀN HÌNH

- 1.1. Sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập
- 1.2. Sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập
- 1.3. Sự giống nhau và khác nhau giữa sáng tác nhóm và sáng tác độc lập kịch bản PTTH NT

1.4. Hiệu quả của sáng tác nhóm so với sáng tác độc lập KB PTTH NT

Tiểu kết chương 1

CHƯƠNG 2: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA SÁNG TÁC NHÓM KỊCH BẢN PHIM TRUYỆN TRUYỀN HÌNH NHIỀU TẬP Ở VN TỪ 2006 ĐẾN NAY

2.1. Sự xuất hiện của STN KB PTTH NT ở Việt Nam

2.2. Ba dạng nhóm tiêu biểu trong sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay

2.3. Tính chất tự phát, đa dạng trong sáng tác của các dạng nhóm sáng tác kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ 2006 đến nay

2.4. Năng lực của đội ngũ sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay

Tiểu kết chương 2

CHƯƠNG 3: SỰ TÁC ĐỘNG CỦA SÁNG TÁC NHÓM ĐẾN CHẤT LƯỢNG KỊCH BẢN, CHẤT LƯỢNG PHIM TRUYỆN TRUYỀN HÌNH NHIỀU TẬP Ở VIỆT NAM TỪ 2006 ĐẾN NAY

3.1. Tiêu chí chất lượng kịch bản phim truyện truyền hình Việt Nam

3.2. Hiệu quả từ quy trình sáng tác nhóm dẫn đến chất lượng kịch bản, chất lượng PTTH NT ở Việt Nam từ 2006 đến nay

3.3. Hiệu quả từ cách thức sáng tác nhóm dẫn đến chất lượng kịch bản, chất lượng PTTH NT ở Việt Nam từ 2006 đến nay

3.4. Hiệu quả từ thực trạng năng lực của đội ngũ sáng tác nhóm dẫn đến chất lượng kịch bản, chất lượng phim PTTH NT từ 2006 đến nay

Tiểu kết chương 3

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ SÁNG TÁC NHÓM KỊCH BẢN PHIM TRUYỆN TRUYỀN HÌNH

1.1. Sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập

Yếu tố sáng tạo đầu tiên, có tính chất nền móng để hình thành nên một bộ phim truyện đó là kịch bản. Kịch bản phim được định nghĩa trong cuốn *Thuật ngữ Điện ảnh - Truyền hình* như sau:

Văn bản thuật lại một câu chuyện sẽ được dàn dựng thành một bộ phim. Kịch bản phim chứa nội dung câu chuyện được diễn đạt chủ yếu bằng ngôn ngữ tượng hình và tượng thanh làm cơ sở để xây dựng thành một tác phẩm điện ảnh hoặc truyền hình... Nó xác định trước đề tài, tư tưởng chủ đề, loại thể, hệ thống sự kiện và tình huống, tính cách nhân vật, hành động, đối thoại... [23, tr. 143-144]

Từ góc nhìn nghề nghiệp của người xây dựng kịch bản, nhà văn, nhà biên kịch người Anh - Andrew Davies (tác giả kịch bản của bộ phim nổi tiếng *Kiều hãnh và định kiến* - chú thích của tác giả) định nghĩa về kịch bản phim trong cuốn *Tự học viết kịch bản phim Screenwriting* là:

...câu chuyện về một nhân vật bị ảnh hưởng bởi cảm xúc, người mà ngay từ đầu kịch bản đã phải đối đầu một khó khăn khiến người này mong muốn đạt tới một mục tiêu cụ thể nào đó. Nỗ lực làm việc đó làm nảy sinh liên tiếp những trở ngại, nhưng cuối cùng nhân vật cũng vượt qua được tất cả nhờ quá trình chuyên hóa và trưởng thành của mình. [1, tr. 5]

Bên cạnh đó, giảng viên, nhà biên kịch kiêm đạo diễn Bruno Tousaint định nghĩa kịch bản là "...Câu chuyện, mô tả địa điểm, các nhân vật, hội thoại

giữa các nhân vật cùng mọi chỉ dẫn cần thiết cho việc dàn dựng, đều nằm trong kịch bản”. [2, tr. 159].

Ở nước ta, trong hoạt động nghề nghiệp thực tiễn, các nhà làm phim thường quan niệm ngắn gọn là: kịch bản phim là văn bản thể hiện bộ phim trên giấy.

Còn sáng tác được định nghĩa trong *Từ điển tiếng Việt* là “làm ra cái mới, tác chế,” [22, tr. 928]. Như vậy sáng tác kịch bản phim là hoạt động tạo ra văn bản chứa đựng toàn bộ nội dung câu chuyện, hình ảnh, lời thoại... sẽ được dàn dựng thành một bộ phim. Đây sẽ là khái niệm người viết muốn sử dụng trong toàn bộ luận văn này.

Trong sáng tác kịch bản phim nói chung có sáng tác kịch bản phim truyện, sáng tác kịch bản phim tài liệu, sáng tác kịch bản phim hoạt hình. Trong sáng tác kịch bản phim truyện lại có sáng tác kịch bản phim truyện điện ảnh và sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình. Tuy cùng là sáng tác kịch bản phim truyện, cùng có nhiều điểm tương đồng như định nghĩa sáng tác kịch bản phim ở trên đã chỉ ra, song sáng tác kịch bản phim truyện Điện ảnh và sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình vẫn có những điểm khác biệt, cụ thể như sau:

Sáng tác kịch bản phim truyện Điện ảnh là tạo ra văn bản chứa đựng nội dung câu chuyện, hình ảnh, lời thoại... sẽ được dàn dựng thành bộ phim truyện Điện ảnh. Tức bộ phim được sản xuất bằng công nghệ Điện ảnh và phổ biến trên hệ thống rạp chiếu phim. Đặc điểm của phim truyện điện ảnh khác với các loại hình phim khác ở chỗ: về yếu tố nghệ thuật, do được sản xuất bằng công nghệ điện ảnh nên phim truyện điện ảnh đòi hỏi những thủ pháp nghệ thuật cao trong việc thể hiện ngôn ngữ điện ảnh, đặc biệt là ngôn ngữ hình ảnh và montage. Về quy mô sản xuất, phim truyện điện ảnh có quy mô lớn, nhiều đại cảnh, dàn dựng phức tạp, kinh phí cao (thường là gấp hơn 50 so

với phim truyện truyền hình). Về thời lượng, một bộ phim truyện Điện ảnh thông thường là 90 đến 120 phút phim, có thể có một số ít bộ phim được kéo dài thành nhiều phần nhưng giữa các phần có sự độc lập tương đối và không chiếu liền mạch, dài nhất cũng không quá 10 phần... Vì vậy, việc sáng tác kịch bản phim truyện điện ảnh phải tuân thủ chặt chẽ những đặc điểm riêng của phim truyện điện ảnh.

Còn sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình là tạo ra văn bản chứa đựng nội dung câu chuyện, hình ảnh, lời thoại... sẽ được dàn dựng thành bộ phim truyện truyền hình. Tức bộ phim được sản xuất bằng công nghệ Truyền hình và phổ biến trên hệ thống truyền hình. Trong đó, “đặc điểm quan trọng nhất của phim truyện truyền hình là kể chuyện” [18, tr. 187]. Thủ pháp chủ yếu sử dụng trong phim truyện truyền hình là khai thác nội dung cốt truyện. Theo đó, ngôn ngữ hình ảnh và montage không phải là thế mạnh của phim truyện truyền hình. Ngược lại “nếu như trong phim truyện điện ảnh người ta ít sử dụng thủ pháp dùng đối thoại để dẫn dắt nội dung và tạo xung đột kịch tính, tính cách nhân vật thì ở dạng phim truyện truyền hình thủ pháp này lại khá thành công” [8, tr. 68]. Về quy mô sản xuất, phim truyện truyền hình được sản xuất với kinh phí thấp hơn phim truyện điện ảnh rất nhiều lần nên quy mô sản xuất phải nhỏ, hẹp, dễ thực hiện, ít tốn kém. Về thời lượng của một bộ phim truyện truyền hình thường là dài, song có thể dao động từ một, hai tập đến hàng trăm, hàng ngàn tập phim. Về dung lượng mỗi tập có thể từ 15 đến 90 phút và hầu hết là được trình chiếu liền mạch theo một lịch phát sóng cố định. “Là tác phẩm nghệ thuật đại chúng, phim truyện truyền hình vừa phải là một thành phẩm nghệ thuật bậc cao, vừa phải mang tính giải trí rộng rãi với những hình tượng nghệ thuật luôn lay thúc, cảm động, với hình thức thể hiện mạch lạc, giản dị” [8, tr. 38]. Do đó, việc sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình cũng cần tuân thủ những đặc điểm, yêu cầu riêng của phim truyện truyền hình.

Trong sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình có phim truyện truyền hình ngắn tập và phim truyện truyền hình nhiều tập, song nhiều tập là chủ yếu. “Khái niệm nhiều tập được quy ước từ 10 tập trở lên” [10, tr. 31] và con số thông thường hiện nay các quốc gia tiêu biểu về phim truyện truyền hình đang áp dụng đó là 15 đến 45 tập. Ngoại lệ có một số ít bộ phim lên đến hàng trăm, hàng ngàn tập như trường hợp phim *Cô dâu 8 tuổi* gồm 8000 tập phim. Còn ở Việt Nam, phim truyện truyền hình được xây dựng với thời lượng phổ biến là 30 tập, mỗi tập 45 phút.

Nói tóm lại, sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập là sáng tạo ra văn bản chứa đựng nội dung câu chuyện sẽ được dàn dựng thành bộ phim truyện truyền hình nhiều tập.

1.2. Sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập

1.2.1. Đặc điểm chung về làm việc nhóm

Trong cuộc sống, hoạt động làm việc nhóm rất phổ biến: trong gia đình, trong công ty, các đội tình nguyện, dự án, trường học... “Làm việc nhóm là tập hợp 2 hoặc nhiều người để hoàn thành một mục tiêu nhất định” [6, tr. 10]. Trong đó “nhóm phải bao gồm những cá nhân luôn tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, tạo động lực cho nhau phát triển. Và “người lãnh đạo là người làm cho các thành viên trong nhóm gắn kết với nhau và dẫn họ đến với thắng lợi” [6, tr. 11].

Về cơ bản một nhóm hình thành trên cơ sở tương tác giữa các thành viên nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc cao hơn cả về chất lượng và tiến độ. Một mục tiêu lớn thường đòi hỏi nhiều người phải làm việc với nhau. Trong đó việc phát triển tiềm năng của mỗi thành viên là mấu chốt để làm ra hiệu quả công việc. [6, tr. 15]

Theo đó, việc phát triển tiềm năng của mỗi cá nhân để đóng góp cho mục tiêu chung của nhóm là nguyên tắc cơ bản của làm việc nhóm. Giúp cho mục

tiêu đó có thể rút ngắn được tiến độ so với làm việc đơn lẻ và hiệu quả công việc lại cao hơn do tập hợp được sức mạnh của nhiều người.

Ngoài ra, làm việc nhóm còn có một số ưu điểm khác như: “nhóm có thể đưa ra những giải pháp sáng tạo; các thành viên trong nhóm có khả năng tương trợ, bổ sung giúp tháo gỡ những vấn đề nan giải; nhóm là động lực giúp thành viên đạt được hiệu suất công việc tối ưu nhất...” [6, tr. 21]

Nhưng để một nhóm có thể làm việc hiệu quả, luôn cần đến một người trưởng nhóm có khả năng thu hút, kết nối các thành viên lại với nhau, phát huy được thế mạnh của từng thành viên vào mục tiêu chung của nhóm. Ngược lại, nếu trưởng nhóm không lãnh đạo tốt hoạt động của nhóm mình sẽ gây tác dụng như con dao 2 lưỡi, có người sẽ chây lười phụ thuộc vào người khác, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác, cũng có người giỏi, người kém, không đồng đều về chuyên môn. Chỉ cần một người làm việc kém hiệu quả sẽ ảnh hưởng tới cả nhóm.

Nhược điểm lớn nhất khi làm việc nhóm gây khó khăn cho người trưởng nhóm đó là cái tôi cá nhân của các thành viên trong nhóm, nếu ý kiến giữa mọi người bất đồng sẽ khó tìm được tiếng nói chung trong công việc. Vì vậy kỹ năng làm việc nhóm là hết sức cần thiết. Tìm ra phương pháp nhằm phát huy hiệu quả làm việc và khắc phục nhược điểm khi làm việc với số đông là kỹ năng quan trọng của người trưởng nhóm [6, tr. 31].

Một nhóm làm việc hiệu quả nhất khi hội tụ những đặc điểm sau:

Thứ nhất - Các thành viên có kỹ năng trong việc thực hiện vai trò và chức năng của mình. Các thành viên giỏi là điều kiện để cả đội tỏa sáng cùng nhau; Thứ hai - Các thành viên có hứng thú với làm việc nhóm sẽ khuyến khích sự sáng tạo; Thứ ba - Không khí làm việc thoải mái, thân thiện, hỗ trợ giữa các thành viên sẽ làm tăng

hiệu quả công việc; Thứ tư - Các giá trị mục tiêu của nhóm hòa hợp với nhu cầu của các thành viên; Thứ năm - Các thành viên trong nhóm được động viên cao độ; Thứ sáu - Nhóm tích cực giúp đỡ các thành viên khai thác hết tiềm năng của họ; Thứ bảy - Thành viên linh hoạt và thích ứng đối với những mục tiêu của nhóm [6, tr. 34].

Trên đây là một số đặc điểm chung của bất kì hoạt động làm việc nhóm nào. Tựu chung lại có thể thấy, hoạt động nhóm là việc một nhóm người kết hợp với nhau để cùng thực hiện một mục tiêu cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ và chất lượng công việc so với làm việc đơn lẻ.

Trong làm việc nhóm, có hai nhân tố cơ bản là các thành viên và người trưởng nhóm. Trong đó, phát huy tối đa thế mạnh của các thành viên xuất sắc để thực hiện tốt mục tiêu là điều kiện tiên quyết làm nên thành công cho hoạt động nhóm. Đạt được hiệu quả này hay không lại nhờ vào bản lĩnh lãnh đạo của người trưởng nhóm. Một người trưởng nhóm bản lĩnh sẽ kết nối được các thành viên với nhau, huy động được sức mạnh tập thể và dẫn dắt được cả đội tỏa sáng.

1.2.2. Khái niệm sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT

Nếu như sáng tác hàm chỉ việc “làm ra cái mới, tác chế” [22, tr. 928], thì nhóm được định nghĩa là “một ít người tụ họp lại” [22, tr. 800]. Như vậy sáng tác nhóm là việc một ít người tụ họp lại để chế tác, làm ra cái mới. Sáng tác nhóm là một hoạt động đặc thù nằm trong phương pháp làm việc nhóm. Do đó có nhiều đặc điểm tương đồng với khái niệm làm việc nhóm. Trong lĩnh vực phim truyện truyền hình, sáng tác nhóm là “một nhóm các nhà biên kịch khoảng ba đến năm người, hoặc nhiều hơn là sáu đến tám người cùng đảm nhận một dự án kịch bản cho những bộ phim truyện truyền hình dài tập” [8, tr. 193] “theo đúng tiến độ mà nhà sản xuất yêu cầu” [10, tr. 32]. Sáng tác nhóm là một phương pháp rất phổ biến trong sáng tác kịch bản phim truyện

TH, đặc biệt là phim truyện TH nhiều tập. Sáng tác nhóm là “một động thái tất yếu trong dây chuyền công nghệ làm kịch bản phim truyện THNT” [10, tr. 32]. “Viết kịch bản truyền hình dài tập theo nhóm là xu hướng tất yếu, khoa học. Bởi một người viết không thể nào quản lý hàng trăm tuyến nhân vật, hàng ngàn tình huống. Nếu làm được cũng rất mệt mỏi, không thể dài hơi được” [34]. Xuất phát từ đòi hỏi của công nghệ sản xuất PTTH, việc viết kịch bản cần phải tăng nhanh cả số lượng và tiến độ. Mà với mỗi bộ kịch bản phim truyện TH dài hàng 30 đến vài trăm tập, khó ai có thể tự viết một mình, dù có dựa trên một tiểu thuyết có sẵn. Vì để hoàn thành kịch bản, người viết có thể mất đến cả năm, thậm chí vài năm. Trong trường hợp có khả năng để tự viết một mình đi nữa thì tiến độ của nhà sản xuất hầu hết cũng không cho phép. Bởi nếu như với kịch bản điện ảnh, người Biên kịch có thể hoàn thiện kịch bản chi tiết sau đó mới chào bán thì với kịch bản phim truyện truyền hình NT, thường là người biên kịch chỉ chào bán ý tưởng trước, tức đề cương tóm tắt nội dung kịch bản. Sau khi bán được đề cương cho một Đài Truyền hình, Hãng phim hoặc công ty truyền thông nào đó, được ký kết hợp đồng, người biên kịch mới bắt tay triển khai đề cương thành kịch bản chi tiết. Theo đó, thời hạn để triển khai kịch bản rất eo hẹp, tối thiểu là 1 tháng, thông thường là 3 tháng và không quá 6 tháng cho một bộ kịch bản 30 tập (mỗi tập 45 phút; mỗi phút thời lượng trên phim tương ứng với một trang viết kịch bản), tức khoảng 1350 trang. Để đáp ứng được số lượng và tiến độ này, chỉ có sáng tác nhóm là giải pháp khả thi nhất. Ngoài ra, phim truyện truyền hình nhiều tập là loại hình phim dành cho công chúng rộng rãi, thường đề cập đến những vấn đề tâm lý xã hội mà người xem đang quan tâm. “Nghĩa là ở phương diện nào đó, nó cập nhật các biến động lớn nhỏ của đời sống xã hội khá trực tiếp và kịp thời... Cho nên, một bộ kịch bản được làm quá lâu sẽ mất đi tính thời sự cũng như tâm lý đón đợi của người xem” [19, tr. 32]. Do đó, ngoài việc đáp ứng về

số lượng và tiến độ, sáng tác nhóm còn giúp cho những bộ kịch bản đến với người xem đúng lúc và không lạc hậu.

Từ xuất phát điểm là đáp ứng đòi hỏi về số lượng và tiến độ sản xuất kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập, nhưng chức năng của hoạt động sáng tác nhóm không chỉ dừng lại ở đó. Giống như ưu thế của phương pháp làm việc nhóm nói chung, lại phải đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chất lượng kịch bản PTTH, sáng tác nhóm phải tận dụng được sức sáng tạo của tập thể, phát huy được thế mạnh của mỗi thành viên để cùng xây dựng, nâng cao hơn nữa chất lượng kịch bản. Chính sức sáng tạo của tập thể là lợi thế vượt trội đem lại hiệu quả cao cho chất lượng kịch bản mà sáng tác độc lập không thể có được. Tập trung sức sáng tạo của nhiều người là một yếu tố then chốt làm nên thành công cho nhóm sáng tác, khẳng định về năng lực và trình độ của người biên kịch. Để đạt được thành công đó, để sức sáng tạo của nhiều người có thể phát huy được hết hiệu quả của nó, sáng tác nhóm cần đến sự dẫn dắt của một người chủ biên chuyên nghiệp, vừa có nghiệp vụ biên kịch vững vàng, vừa có năng lực tổ chức quản lý của người lãnh đạo, vừa có tầm nhìn chiến lược để nắm bắt được nhu cầu của thị trường và thị hiếu người xem.

Ngoài khả năng nâng cao số lượng, tiến độ và chất lượng kịch bản do tận dụng sức sáng tạo tập thể,

Sáng tác nhóm còn có thể mang lại sự thăng hoa cho người viết bởi có bạn đồng hành. Vì thế các kịch bản hình thành theo phương thức này thường rất sinh động. Tuy nhiên ngược lại, phương thức này cũng biến nhiều người thành thợ viết, và vì thế có thể khiến các kịch bản trở nên khô khan, đúng mà không hay, không truyền cảm hứng cho đạo diễn và cuối cùng là khán giả được. Để tránh hiểm họa này, nhóm viết phải luôn đồng hành cùng nhau, bổ sung, bồi dưỡng cho nhau cả về kỹ năng sáng tác, lẫn năng lực thẩm thấu văn

hóa, đời sống ở cả chiều rộng và chiều sâu. Họ phải là những bạn đồng hành đồng đẳng trong các vấn đề này, và còn hơn thế, phải có cùng quan điểm sáng tác. [Phụ lục - Bài phỏng vấn NBK Trịnh Thanh Nhã]

1.2.3. Quy trình và phương pháp làm việc của sáng tác nhóm kịch bản PTTHT

Vẫn dựa trên quy trình sáng tác kịch bản phim truyện điện ảnh nhưng sáng tác nhóm do có những đặc điểm riêng về số lượng người viết và độ dài dung lượng như đã trình bày ở trên nên quy trình và cách thức tổ chức sáng tác nhóm kịch bản PTTHT có những công đoạn cụ thể như sau:

Bước 1 - Hình thành ý tưởng: Một biên kịch trong nhóm (thường là trưởng nhóm/chủ biên) sẽ vạch ra ý tưởng và cốt truyện sơ lược. Sau đó đem ra bàn bạc, thảo luận, xây dựng hoàn thiện ý tưởng và cốt truyện. “Cũng đôi khi ngược lại, từ một đơn đặt hàng của nhà sản xuất, cả nhóm cùng đưa ra những ý tưởng truyện của mình, để rồi sau đó người chủ biên sẽ là người đưa ra ý kiến cuối cùng chọn ý tưởng nào thích hợp nhất” [10, tr. 33] để phát triển, làm dày ý tưởng và chất liệu cho đề tài. Việc phát huy sức sáng tạo của tập thể được phát huy ngay từ khâu đầu tiên này, để làm nên sự đa chiều và sâu sắc cho vấn đề được khai thác trong ý tưởng. Đồng thời giúp cho mọi thành viên đều có sự thấu hiểu và đồng cảm tương đương về các vấn đề của dự án.

Bước 2 - Xây dựng đề cương tổng thể: Trước tiên, nhóm sáng tác sẽ cùng nhau xác lập hệ thống nhân vật. “Cả nhóm sáng tác phải cùng nhau phân tích và tạo dựng nên những chân dung nhân vật mà mỗi người cùng thấu hiểu, cùng một quan điểm về giá trị của từng nhân vật trong tác phẩm tương lai” [10, tr. 33]. Cũng chính trong giai đoạn này, nhóm sáng tác sẽ khai thác được sức mạnh của phương pháp làm việc nhóm khi đưa ra những nét đặc sắc của chân dung nhân vật vốn không thể có khi chỉ được tạo dựng bởi một người.

Một chân dung được soi chiếu từ nhiều góc nhìn khác nhau chắc chắn sẽ sáng tỏ hơn, sinh động hơn, và do đó thuyết phục hơn. Đó là tiền đề cho một số phận sẽ để lại nhiều ấn tượng trong người xem sau này.

Tiếp đến là xác lập hệ thống bối cảnh, mối quan hệ giữa các nhân vật và cuối cùng là nội dung cốt truyện. Việc thống nhất tất cả mọi yếu tố trong kịch bản giữa các cá tính sáng tạo với nhau là việc làm không dễ, đòi hỏi bản thân các nhà biên kịch phải giảm bớt cái tôi cá nhân, tuân thủ kỹ năng làm việc nhóm đồng thời người chủ biên cũng phải vững vàng trong vai trò “thuyền trưởng” của mình.

Bước 3 - Xây dựng đề cương phân tập: Công đoạn này sáng tác kịch bản phim truyện điện ảnh không có, chỉ có trong quy trình sáng tác kịch bản phim truyện THNT. “Khi hệ thống nhân vật đã được tính đếm cẩn kẽ, nhóm sáng tác sẽ căn cứ trên đề cương phác thảo ban đầu để vạch ra những giai đoạn truyện theo trình tự phát triển của tổng thể” [10, tr. 33]. Từ tóm tắt cốt truyện sơ lược ban đầu, nhóm viết sẽ phát triển hoàn thiện và chia ngắt thống nhất thành nội dung cụ thể của từng tập phim. Trong trường hợp công đoạn này do một người chủ biên hoặc trưởng nhóm hoặc tác giả ý tưởng đảm trách thì sau đó vẫn phải đem ra bàn thảo cả nhóm để cùng phân tích, đóng góp xây dựng và cùng thấu hiểu như nhau về dự án.

Bước 4 - Xây dựng list montage (đề cương dựng đoạn): Sau khi hoàn tất đề cương phân tập, hoặc chỉ có đề cương cốt truyện tổng thể (tùy yêu cầu cụ thể của mỗi quốc gia) nhóm viết sẽ cùng nhau xây dựng list montage cho từng tập phim. Trong giai đoạn này, các thành viên của nhóm sẽ đóng góp chất xám của mình qua việc “tung hứng trong mảng miếng, tạo dựng những chi tiết, tình huống bất ngờ trong mỗi tập phim, cùng thẩm định chất lượng cho nhau và cùng ghi nhớ phần nội dung sẽ được phân công cho người khác” [10, tr. 33]. Đây là công đoạn tỉ mỉ nhất trong quy trình sáng tác nhóm. Mọi yếu tố

trong kịch bản, từ yếu tố nhỏ nhất như lời thoại, chi tiết, cách xung hô, vật dụng cá nhân của nhân vật... đều cần được bàn bạc và thống nhất trước khi chia tập để bàn giao cho mỗi thành viên tiến hành viết chi tiết. Những thắc mắc cuối cùng về dự án cũng cần được làm sáng tỏ trong công đoạn này. Thậm chí, người chủ biên còn phải lường trước những vấn đề có thể phát sinh trong quá trình viết chi tiết để quán triệt trước với cả nhóm.

Bước 5 - Viết chi tiết: Sau khi thống nhất được nội dung từng phân đoạn trong mỗi tập, các biên kịch thành viên trong nhóm có thể cùng nhau hoặc tách riêng để tiến hành viết chi tiết, tức kịch bản hoàn thiện cho từng tập phim. Trong trường hợp làm việc cùng nhau, mỗi thành viên thường được giao chuyên trách một nhân vật, cứ đến khi xuất hiện nhân vật đó thì xây dựng hành động và nói lên lời thoại cho nhân vật để cùng phối hợp với các thành viên phụ trách nhân vật khác. Cách làm này đòi hỏi rất nhiều thời gian làm việc cùng nhóm, là cách phát huy được tối đa cách sáng tạo tập thể.

Bước 6 - Biên tập: Ở quy trình sáng tác kịch bản phim truyện điện ảnh, công đoạn này là bản thân tác giả tự đọc lại, tự chỉnh sửa để hoàn thiện kịch bản chi tiết, không ít tác giả còn bỏ qua công đoạn này, sau khi viết xong kịch bản chi tiết là đem bán, nộp ngay. Nhưng trong quy trình sáng tác KB PTTN, công đoạn biên tập là một bước không thể bỏ qua. Sau khi có kịch bản chi tiết từng tập phim, một người - thường là người chủ biên - sẽ tiến hành công tác biên tập, đọc, thẩm định, tự điều chỉnh hoặc đưa ra ý kiến chỉnh sửa, xâu chuỗi cho toàn bộ các tập trong bộ kịch bản sao cho thống nhất.

Nếu như trong tất cả các bước của quy trình sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập, người chủ biên đã “mang trọng trách của người chỉ huy và điều hòa giữa các cá nhân trong nhóm” [10, tr. 33]. Người chủ biên thường là người nghĩ ra ý tưởng ban đầu, am hiểu nhất về ý tưởng và dẫn dắt cả nhóm triển khai ý tưởng. Người chủ biên bao giờ cũng là người đưa ra ý

kiến quyết định trong mọi trường hợp bàn thảo và là người chịu trách nhiệm cuối cùng, toàn bộ nội dung kịch bản. Thì trong bước cuối cùng của quy trình sáng tác nhóm này, vai trò của người chủ biên càng quan trọng. Năng lực thẩm định và khả năng biên tập của người chủ biên sẽ giúp cho bộ kịch bản ít nhất là đảm bảo được chất lượng đúng như đề cương đã đặt ra, đảm bảo được sự thống nhất về mọi yếu tố lớn nhỏ trong kịch bản và nhiều hơn nữa là nâng tầm cho chất lượng kịch bản.

1.3. Sự giống nhau và khác nhau giữa sáng tác nhóm và sáng tác độc lập kịch bản PTTT NT

Sáng tác nhóm hay sáng tác độc lập trong sáng tác kịch bản PTTT NT đều có mục tiêu là sáng tác ra một bộ kịch bản để sản xuất phim truyện truyền hình NT. Do đó, cùng tuân thủ đầy đủ nguyên tắc xây dựng kịch bản phim truyện truyền hình NT như nhau, từ khai thác xử lý đề tài, xây dựng nhân vật, tạo lập tình huống, dẫn dắt cốt truyện, đến sử dụng chi tiết, lời thoại...

Về tiêu chí nghệ thuật: sáng tác nhóm hay sáng tác độc lập đều hướng tới tiêu chí chung giống nhau về chất lượng kịch bản, đồng nghĩa là chất lượng của bộ phim. Về tiêu chuẩn của một bộ phim truyện truyền hình chất lượng được kết luận trong *Luận án tiến sĩ* của nhà biên kịch Lê Ngọc Minh trước tiên là phải: “bám sát các đề tài hiện thực cuộc sống, hiện thực lịch sử; đưa ra được những thông điệp rõ ràng có khả năng lay thức cảm xúc và lý trí; được thể hiện kỹ lưỡng hấp dẫn và có nhiều tìm tòi sáng tạo trong ngôn ngữ thể loại phim truyện truyền hình” [8, tr. 129]. Tiêu chuẩn tiếp theo là “xây dựng cho được một cốt truyện dày dặn với nhiều sự kiện, nhiều xung đột, nhiều kịch tính bất ngờ. Nhân vật và hệ thống nhân vật... phải đảm bảo cho được sự xung đột đối lập, một mất một còn” [8, Tr. 134].

Về quy trình, sáng tác nhóm hay sáng tác độc lập KB PTTN NT đều dựa trên quy trình sáng tác kịch bản phim truyện điện ảnh.

Tuy sáng tác nhóm và sáng tác độc lập KB PTTN NT có cùng một nguyên tắc, tiêu chí, quy trình sáng tác giống nhau. Song giữa một bên là sáng tác cá nhân với một bên là sáng tác tập thể - tức số lượng tác giả tham gia sáng tác khác nhau - dẫn đến phương pháp sáng tác khác nhau, kéo theo rất nhiều tác động đến chất lượng kịch bản. Đối với sáng tác độc lập, đúng như tên gọi của nó, người biên kịch có sự độc lập về mọi mặt, từ tư duy sáng tạo, tiến độ làm việc đến quá trình triển khai hoàn thiện kịch bản. Còn đối với STN, người biên kịch chịu sự tác động, ràng buộc lẫn nhau, cùng góp sức làm ra tác phẩm. Để có thể tham gia STN, người biên kịch cần có tố chất thích hợp của người làm việc nhóm hoặc có kỹ năng làm việc nhóm. Đòi hỏi này nhiều khi đi ngược lại với “cái tôi sáng tác cá nhân” của mỗi tác giả. Thêm nữa, STN đòi hỏi tính kỷ luật làm việc cao để hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đồng đều giữa các thành viên trong nhóm. Thêm nữa, do nhiều người cùng tham gia viết một bộ kịch bản nên STN nảy sinh một tiêu chí nghệ thuật riêng khác với sáng tác độc lập đó là “tính thống nhất cao” [10, tr. 33]. Đối với sáng tác độc lập, việc xây dựng, kiểm soát toàn bộ từ cốt truyện, tình huống, nhân vật, đến chi tiết, lời thoại... đều do một người làm ra nên sự thống nhất là hệ quả tất yếu. Song với STN, dù có làm việc cùng nhau trong các bước từ 1 đến 4 của quy trình sáng tác kỹ lưỡng đến đâu vẫn khó tránh khỏi sự trật khớp, trùng lặp hoặc sai lệch giữa các thành viên trong quá trình viết chi tiết. Vì vậy đối với STN, khâu biên tập là một công đoạn không thể bỏ qua trước khi bàn giao nghiệm thu tác phẩm. Công đoạn này nếu ở sáng tác độc lập là do chính tác giả kịch bản làm hoặc bỏ qua thì trong STN, người chủ biên phải là người đảm nhận. Chính người chủ biên bằng nghiệp vụ biên

tập vững vàng sẽ bao quát toàn bộ các yếu tố trong cả bộ kịch bản để khâu chuỗi, rà soát cho logic, thống nhất.

Về phương pháp làm việc, nếu ở sáng tác độc lập, chỉ có một phương pháp là tự mình sáng tạo ra kịch bản thì đối với sáng tác nhóm, mỗi một quốc gia, thậm chí là mỗi nhóm viết, mỗi bộ kịch bản lại có cách thức phối hợp và phân công công việc khác nhau. Tuy nhiên, khái quát nhất có thể tổng hợp hai cách phổ biến và lý tưởng. Thứ nhất là cả nhóm viết cùng sáng tạo từ ý tưởng ban đầu tới khi hoàn thiện đến nội dung cụ thể cho từng phân đoạn. Theo đó, một nhóm viết sẽ làm việc cùng nhau để bàn bạc, xây dựng, tranh luận... từ chủ đề, tình huống đến nhân vật, sự kiện, bối cảnh... Dưới sự dẫn dắt của một chủ biên vững vàng, có khả năng khơi gợi, phát huy và tổng hòa chất xám của các thành viên cho một bộ kịch bản chất lượng nhất. Đây là cách sáng tác mà các nhóm viết ở Mĩ hay dùng. Việt Nam chúng ta với nhóm viết tiêu biểu là *Lưỡng Hà Song Thủy* cũng làm theo cách này. Cách thứ hai là nhóm viết vận hành với một biên kịch chính và những trợ lý biên kịch. Theo đó người biên kịch chính là người chịu trách nhiệm toàn bộ từ ý tưởng, cốt truyện đến vận hành nhóm viết và biên tập. Các thành viên còn lại sẽ làm việc với sự phân công cụ thể theo từng mảng, công đoạn riêng lẻ ví dụ người thì xây dựng lý lịch tính cách nhân vật, người tạo dựng tình huống, người khác lại chuyên lo viết thoại... tùy theo thế mạnh của mỗi người. Do đó mỗi khi cần họp nhóm để thống nhất, điều chỉnh... cả nhóm mới làm việc cùng nhau. Trong trường hợp này, người biên kịch chính là người duy nhất nắm được tổng thể cả bộ kịch bản, các thành viên còn lại chỉ nắm từng phần, từng công đoạn riêng rẽ và chỉ làm đúng phần việc mà người biên kịch chính yêu cầu, hầu như không tham gia đóng góp chất xám cho các công đoạn hoặc thành viên khác. Đây là phương pháp sáng tác khá phổ biến ở Hàn Quốc, Trung Quốc và Mĩ, nhưng ở Việt Nam chúng ta chưa ai áp dụng.

Ngoài ra, nếu sáng tác độc lập có sự thú vị bởi nó cho phép người viết thay đổi kết cấu, bố cục, tình tiết thoải mái miễn là thấy sự phát triển kịch tính logic, hấp dẫn hơn. Đồng thời cực nhọc hơn bởi phải làm việc một mình và khi mất cảm hứng không được tiếp lửa bởi người đồng hành. Thì viết nhóm loại trừ được sự cô độc này, nhưng lại vấp phải khó khăn khác. Đó là khi đề cương phân tập, rồi phân đoạn đã xác lập là hầu như không thể thay đổi vì nó sẽ gây xáo trộn cho người khác, hoặc nếu cứ lờ cái hiểm họa đó đi, thì sẽ thành đầu Ngô mình Sở. Nghĩa là nếu sáng tác độc lập có được tự do tuyệt đối thì sáng tác nhóm phải tuân thủ kỷ luật chặt chẽ cũng tới mức tuyệt đối nếu muốn đảm bảo thành công. [Phần phụ lục - Bài phỏng vấn NBK Trịnh Thanh Nhã]

Ngoài hai cách thức phổ biến trên, dù áp dụng cách sáng tác nào khác đi nữa, sáng tác nhóm cũng đều được vận hành dựa trên nguyên tắc phối kết hợp, tận dụng chất xám của nhiều người để đẩy nhanh tiến độ và chất lượng của một bộ kịch bản, đồng nghĩa là một bộ phim truyện truyền hình.

1.4. Hiệu quả của sáng tác nhóm so với sáng tác độc lập kịch bản PTTHT

So với sáng tác độc lập, sáng tác nhóm có ưu thế vượt trội hơn hẳn đó là rút ngắn thời gian hoàn thành kịch bản. Với một bộ kịch bản có dung lượng thông thường là 30 tập, nếu một người cứ đều đặn trung bình 1 tuần viết được 1 tập thì cũng phải mất hơn 7 tháng. Đó là chưa kể thời gian sáng tạo ý tưởng, xây dựng đề cương, sửa chữa... Trong khi đó nếu có 4 đến 6 người cùng tham gia viết thì thời gian hoàn thành kịch bản sẽ được rút ngắn xuống dưới 2 tháng. Ngoài lý do cần phải rút ngắn tiến độ để đáp ứng được yêu cầu của nhà sản xuất, còn có một lý do nữa khiến người biên kịch muốn viết nhóm để rút

ngắn tiến độ đó là việc kéo dài dự án một mình sẽ gây tình trạng mệt mỏi nhàm chán và đuối sức, dẫn đến mất dần hứng thú sáng tạo và không thể hoàn thành được toàn bộ kịch bản.

Bên cạnh đó, sáng tác nhóm kết hợp được sức sáng tạo của nhiều biên kịch. Rất nhiều biên kịch đồng tình rằng “khi tập hợp được sức sáng tạo của nhiều người thì chắc chắn kịch bản sẽ hay hơn từng cá nhân độc lập” [19, tr. 53]. Tuy nhiên, chuyện kịch bản của sáng tác nhóm có hay hơn sáng tác độc lập không là điều còn phải bàn cãi. Chỉ có sức sáng tạo dồi dào, phong phú hơn ở sáng tác nhóm là điều có thể chắc chắn so với sáng tác độc lập. Ngoài sức sáng tạo, sáng tác nhóm còn tập hợp được vốn sống, cá tính sáng tạo của các thành viên để góp sức xây dựng kịch bản và kinh nghiệm sáng tác của nhiều người sẽ giúp xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai dự án.

Thêm nữa, sáng tác nhóm có sự cộng hưởng tương tác giữa các thành viên. Điều này giúp cho không khí sáng tác trở nên sôi nổi, tung hứng, không lặng thầm như sáng tác độc lập, từ đó mà hiệu quả sáng tác cũng tăng lên. Ngoài ra, sự tương tác ràng buộc lẫn nhau giữa các thành viên sẽ giúp các thành viên hỗ trợ, thúc đẩy nhau hoàn thành tốt và đúng thời hạn phần việc của mình. Nhất là khi công việc quá “dồn ép căng thẳng, một chút thư giãn với người đồng nghiệp đang cùng chung trên một con thuyền sáng tạo sẽ làm cho tình bạn trở nên gắn bó hơn, và năng lực sáng tạo nhờ đó được phục hồi nhanh chóng, thậm chí thăng hoa” [10, tr. 33].

Một ưu thế nữa của sáng tác nhóm đó là giúp hoàn thiện kỹ năng sáng tác tập thể và chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên. Điều này đặc biệt quan trọng với những người mới vào nghề. Việc tham gia viết nhóm với những biên kịch đã vững vàng sẽ giúp biên kịch trẻ trưởng thành nhanh chóng. Từ đó tính chuyên nghiệp trong sáng tác của mỗi thành viên sẽ ngày một nâng cao để viết nhóm thực sự trở thành “công nghệ” - đều tay và đúng thời hạn.

Bên cạnh những ưu điểm không thể phủ nhận kể trên, sáng tác nhóm cũng có những nhược điểm mà sáng tác độc lập không mắc phải. Thứ nhất là sản phẩm của sáng tác nhóm - tức kịch bản - rất dễ bị trật khớp, chênh lệch, thiếu thống nhất. Do mỗi một thành viên đảm nhận một phần việc, một công đoạn (dù có làm việc chung nhiều đến đâu đi nữa thì vẫn có những phần việc phải làm độc lập) nên khi ráp nối vào với nhau bao giờ cũng có những điểm không lớn thì nhỏ sẽ trật khớp, chênh lệch nhau. Điều này nếu không được kiểm soát tốt ở khâu biên tập sẽ dẫn đến sự bất nhất, xộc xệch trong kịch bản bàn giao sản xuất và có thể là cả bộ phim sau này. Thứ hai là cá tính sáng tạo của mỗi tác giả sẽ không thể hoặc khó được phát huy do phải dung hòa với các tác giả khác trong nhóm viết, và với các yêu cầu khác nhau của mỗi đề tài. Cộng với việc phải tuân thủ nghiêm ngặt đề cương đã được ký duyệt nên sự tự do trong sáng tác rất hạn chế, nếu không muốn dẫn đến sự trật khớp với các phần của những thành viên khác. Theo đó, tên tuổi và danh tiếng cá nhân tác giả rất khó được khẳng định vì cả nhà sản xuất lẫn khán giả chỉ quan tâm đến danh tiếng chung của nhóm, cùng lắm là trưởng nhóm hay còn gọi là chủ biên mà thôi. Thứ ba là chất lượng và tiến độ của kịch bản sẽ bị phụ thuộc vào mặt bằng chung về trình độ nghiệp vụ và kỷ luật làm việc của các thành viên. Trong một nhóm viết, nếu có 2 người giỏi về nghiệp vụ và 2 người còn non về nghiệp vụ thì chất lượng sáng tác cuối cùng sẽ không thể ở đúng mức tốt nhất của người giỏi nghiệp vụ mà chắc chắn sẽ bị giảm sút. Thêm nữa, nếu 3 người đảm bảo đúng tiến độ mà một người chậm tiến độ thì kết quả cả nhóm cũng bị ảnh hưởng. Tóm lại, sự lệ thuộc, ràng buộc lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm viết xét ở một khía cạnh nào đó có thể là một ưu thế nhưng ở một phương diện khác lại là bất lợi.

Qua ưu điểm và nhược điểm của sáng tác nhóm trên đây có thể thấy, sáng tác nhóm là phương pháp chiếm ưu thế, đáp ứng được yêu cầu sản xuất của công nghệ sản xuất PTTN NT. Đặc biệt là đối với những nền sản xuất PTTN

NT phát triển, việc sáng tác kịch bản nằm trong dây chuyền sản xuất PTTH NT nên vừa sáng tác vừa quay, vừa phát sóng đòi hỏi công tác biên kịch phải vô cùng chuyên nghiệp. Trong đó, đảm bảo đúng tiến độ là yêu cầu tiên quyết.

Do đó, việc áp dụng thật tốt phương pháp sáng tác nhóm để đẩy nhanh tiến độ sản xuất kịch bản là một yêu cầu tất yếu của công nghệ sản xuất PTTH NT. Đồng thời với tiến độ, hiệu quả của sáng tác nhóm - chất lượng của kịch bản cũng là mục tiêu mà bất kì nhóm viết nào cũng hướng tới, là thước đo mức độ thành công của sáng tác nhóm. Để làm được điều đó, một nhóm viết bao giờ cũng phải hạn chế, khắc phục được nhược điểm của sáng tác nhóm và phát huy được những ưu thế vượt trội của nó.

Tiểu kết chương 1

Như vậy, chương 1 của luận văn đã tổng hợp khái niệm về sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập là việc một nhóm người tập hợp lại để cùng làm ra văn bản chứa đựng nội dung câu chuyện, tình huống, lời thoại... sẽ được dàn dựng thành bộ phim truyện truyền hình nhiều tập. Điểm giống nhau giữa sáng tác kịch bản độc lập và sáng tác kịch bản theo nhóm là cùng sử dụng lý luận kịch học về viết kịch bản, cùng sử dụng tư duy ngôn ngữ điện ảnh để tạo nên một kịch bản phim. Còn điểm khác biệt lớn nhất là phương pháp làm việc do có nhiều thành viên cùng tham gia sáng tạo.

Mang đặc điểm của phương pháp làm việc nhóm nói chung, sáng tác nhóm kịch bản hoạt động dựa trên nguyên tắc: tập trung sức sáng tạo của tập thể để đẩy nhanh tiến độ và chất lượng kịch bản so với sáng tác độc lập. Để làm được điều này, sáng tác nhóm cần đến hai nhân tố quan trọng đó là các thành viên có nghiệp vụ vững vàng và người chủ biên tài giỏi.

Bên cạnh những ưu điểm vượt trội của sáng tác nhóm kịch bản so với sáng tác độc lập như rút ngắn tiến độ, tổng hợp sức sáng tạo, hỗ trợ tương tác nhau trong quá trình sáng tác, sáng tác nhóm cũng tồn tại những nhược điểm

bất lợi so với sáng tác độc lập, đó là kịch bản dễ bị trật khớp, thiếu thống nhất, kìm hãm cá tính sáng tạo...

Với tất cả những đặc điểm và ưu nhược điểm kể trên có thể thấy, sáng tác nhóm cho đến thời điểm hiện tại vẫn là cách thức tối ưu nhất đáp ứng được số lượng, tiến độ và chất lượng KB PTTH NT. Do đó việc vận dụng sáng tác nhóm vào thực tiễn hoạt động sáng tác KB PTTH NT ở nước ta là một đòi hỏi tất yếu.

CHƯƠNG 2: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA SÁNG TÁC NHÓM KỊCH BẢN PTTH NHIỀU TẬP Ở VIỆT NAM TỪ 2006 ĐẾN NAY

2.1. Sự xuất hiện của sáng tác nhóm KB PTTH NT ở Việt Nam

2.1.1. Hoàn cảnh ra đời, phát triển của PTTH nhiều tập ở Việt Nam

Năm 1994, với dấu mốc ra đời chương trình *Văn nghệ chủ nhật* của Đài truyền hình VN, phim truyện truyền hình Việt Nam lần đầu tiên được phát sóng định kỳ, ban đầu thường chỉ dài 1 tập, thỉnh thoảng cũng có 2 đến 3 tập, mỗi tập khoảng 90 phút phim. Đến năm 1996, Hãng phim THVN đánh dấu sự ra đời của phim truyện truyền hình nhiều tập đầu tiên ở nước ta bằng phim *Những người sống bên tôi* (10 tập) nhận được sự hoan nghênh thích thú của dư luận. Sau đó, Hãng phim Tây đô và Hãng phim TH TP HCM cũng cho ra đời một số phim: *Người đẹp Tây Đô* 15 tập - sản xuất 1996), *Đồng tiền xương máu* (17 tập - sản xuất năm 1998)... Hầu hết các phim nhiều tập thời kỳ này được làm với độ dài khoảng 10 tập, mỗi tập 70 đến 90 phút và do các nhà văn chuyển thể, cải biên từ tác phẩm văn học.

Cùng với sự góp mặt của rất nhiều Hãng phim thuộc các Đài truyền hình từ Nam ra Bắc, số lượng phim truyền hình nhiều tập được sản xuất mỗi năm tăng lên nhanh chóng, từ con số vài chục đến khoảng trên dưới 300 tập mỗi năm, vào những năm 2000 đến cuối thập niên đã lên đến con số 500, 600 tập. Trong đó có rất nhiều bộ phim chất lượng tốt, được khán giả yêu mến, lại có độ dài lên đến vài chục, thậm chí gần trăm tập. Nguồn kịch bản được sử dụng để sản xuất phim trong thời kỳ này ngoài dựa trên tác phẩm văn học như *Đất và người*, *Mùa lá rụng*, *Ma làng...* đã xuất hiện nhiều phim được sáng tác từ thực tiễn của cuộc sống của người biên kịch như *Cảnh sát hình sự*, *Xóm nước đen*, *Cuộc chiến hoa hồng...*

Từ 2006 đến nay, với chủ trương tăng tỷ lệ thời lượng phát sóng phim Việt, phim truyện truyền hình nhiều tập được đặc biệt ưu tiên. Đồng thời, cơ chế xã hội hóa điện ảnh - truyền hình làm xuất hiện các Hãng phim tư nhân mạnh về kinh tế như BHD, Sao Thế giới, Lasta, Công ty Thiên Ngân, công ty M&T... đã góp phần thúc đẩy phim truyện hình nhiều tập phát triển mạnh mẽ. Một số phim tiêu biểu của các Hãng phim tư nhân như *Bí mật Eva* (Công ty Thiên Ngân, 70 tập), *Bông dung muốn khóc* (Công ty BHD, 70 tập)... đều thu hút được sự chú ý của dư luận.

Sự vào cuộc của cả những Hãng phim tư nhân bên cạnh các Hãng phim nhà nước vẫn tiếp tục hoạt động khiến cho nhu cầu kịch bản trở nên bức thiết hơn bao giờ hết. Đó là một nguyên nhân quan trọng khiến sáng tác theo nhóm hình thành. Việc chạy đua hối hả để phủ đầy sóng cho các Đài truyền hình đã khiến cho số lượng phim tăng lên nhanh chóng, đến năm 2007 đã đạt con số 5000 tập phim. Chỉ có điều, tỷ lệ nghịch với số lượng, phim truyền hình lại “bị sa sút về chất lượng so với các giai đoạn trước” [8, tr. 96] nên không còn được khán giả dành cho nhiều tình cảm mến mộ.

Về nội dung, phim truyện truyền hình đã phản ánh được mọi bình diện phong phú của cuộc sống xã hội Việt Nam.

Chiếm phần hơn vẫn là các đề tài bức xúc trong xã hội như phòng chống tham nhũng, phê phán tệ quan liêu hành chính, thói ức hiếp cửa quyền đối với người dân và các loại tội phạm xã hội khác như ma túy, mại dâm, buôn bán phụ nữ qua biên giới... Bên cạnh đó, nhiều bộ phim đã tập trung phản ánh những nét văn hóa đời thường trong gia đình, trong cộng đồng, những tấm gương quên mình vì người thân, vì đồng bào, đồng chí. Một số nhà làm phim vẫn kiên trì dòng phim lịch sử, chiến tranh cách mạng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam qua các thời kỳ và không ít bộ

phim đã thành công như *Ông tướng tình báo và hai bà vợ*, *Làng cát*, *Vó ngựa trời Nam*, *Nhật ký chiến trường*, *Chàng trai cầu Ông Me...* [8, tr. 98].

2.1.2. Đội ngũ sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở Việt Nam

Để đáp ứng được nhu cầu đột biến rất cao về số lượng cũng như tốc độ của phim truyện truyền hình nhiều tập trong những năm cuối 90 đầu những năm 2000 và đặc biệt là từ năm 2006, đội ngũ biên kịch phim truyện truyền hình cũng tăng lên nhanh chóng. Nếu như trước những năm 1994, chỉ có rất ít các nhà biên kịch phim truyện điện ảnh tham gia sáng tác kịch bản phim truyện truyền hình thì đến khi chương trình *Văn nghệ chủ nhật* ra đời đã thu hút rất nhiều nhà biên kịch chuyên nghiệp như Lê Phương, Trịnh Thanh Nhã, Bành Mai Phương, Nguyễn Anh Dũng, Phạm Thùy Nhân, Lê Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hồng Ngát, Đoàn Trúc Quỳnh, Hoàng Nhuận Cầm, Châu Thổ, Nguyễn Hồ, Nhất Mai, Huỳnh Văn Nhị... Bên cạnh đó còn có một lực lượng đông đảo các nhà văn viết được những bộ kịch bản thành công như Nguyễn Mạnh Tuấn, Đình Kính, Khuất Quang Thụy, Nguyễn Quang Lập, Nguyễn Thị Thu Huệ, Phạm Ngọc Tiến... và sau đó chuyển hẳn sáng lĩnh vực sáng tác kịch bản phim truyền hình.

Đến đầu những năm 2000, “xuất hiện một thế hệ nhà biên kịch phim truyền hình trẻ thế hệ 8x và có nhiều tên tuổi đã được khẳng định như Hà Anh Thu, Nguyễn Quỳnh Trang, Hà Thủy Nguyên”... [8, tr. 101]. Với sự tham gia đầy sung sức và thiện chiến của đội ngũ biên kịch trẻ, các nhóm viết được nở rộ trong thời kỳ này. Hầu như Đài truyền hình, Hãng Phim, công ty tư nhân nào cũng có ít nhất một nhóm viết kịch bản phim truyền hình. Ngoài ra còn có các nhóm viết độc lập như *Lương Hà Song Thủy*, *SGr 21*, *Sói con*, *Dã quỳ*... cộng tác thường xuyên với các Đài truyền hình và các công ty mua bán kịch bản, ý tưởng như *Thằng Mõ* của Trần Cảnh Đôn, *Scripts* của Nguyễn Quang

Lập... chưa kể đến những nhóm viết tự do, chỉ thành lập để cộng tác với nhau trong một bộ kịch bản cụ thể. Các nhà biên kịch trẻ này đa phần được đào tạo chuyên môn từ trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh HN, Đại học Sân khấu TP HCM và Khoa văn của trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn. Ngoài ra còn có sự tham gia của các nhà văn, nhà thơ, thậm chí nhà báo trẻ muốn thử sức với nghề biên kịch. Nhưng hầu hết các nhóm viết thành lập rồi tan rã rất nhanh chóng, chỉ còn lại các nhóm viết thuộc một số Trung tâm sản xuất PTTH là còn gắn bó lâu dài.

Tuy nhiên với số lượng hàng ngàn tập phim được sản xuất mỗi năm như hiện nay thì danh sách các nhà văn, nhà biên kịch chuyên nghiệp viết cho phim truyện truyền hình vẫn còn mỏng. Đặc biệt là đội ngũ chủ biên trong sáng tác nhóm còn rất ít và thiếu tính chuyên nghiệp. Ngoại trừ một số chủ biên là biên tập, biên kịch thuộc các trung tâm sản xuất PTTH, chủ biên trong các nhóm viết thường là những tác giả có ý tưởng kịch bản được sản xuất, họ hầu hết còn không được đào tạo hay biết gì về nghiệp vụ của người chủ biên. Dẫn theo cả nhóm viết được vận hành thiếu chuyên nghiệp và hiệu quả. Cũng phải nói thêm rằng, ở nước ta chưa có một chuyên ngành nào đào tạo người chủ biên, cũng chưa xác định được một hệ thống tiêu chí đánh giá người chủ biên là gì. Do đó, hoạt động của người chủ biên và kéo theo là hoạt động của cả nhóm sáng tác hầu hết là tự học để rút ra kinh nghiệm từ thực tiễn sáng tác là chính.

2.1.3. Một số bộ phim tiêu biểu được sản xuất bằng KB của nhóm sáng tác

Năm 1998, bộ kịch bản PT truyền hình dài tập đầu tiên được sáng tác bằng phương pháp làm việc nhóm là bộ kịch bản phim *Gió qua miền tối sáng*. Với sự hỗ trợ và đặt hàng của tổ chức Care, 5 nhà văn, nhà biên kịch điện ảnh nổi tiếng đã ngồi với nhau để bàn bạc, phân chia và triển khai dưới sự cố vấn

của một chuyên gia nước ngoài. Song khi lên sóng, phần kịch bản bị chê rất nhiều do sự trật khớp về tính cách nhân vật, tình huống và chi tiết giữa các tập.

Năm 2001, bộ phim *Phía trước là bầu trời* được viết nhóm bởi các tác giả Đặng Diệu Hương, Nguyễn Kim Hoa, Trần Thanh Linh nhận được sự đón nhận của khán giả, đặc biệt là khán giả trẻ. Hàng chục năm liên tiếp sau đó, Trung tâm sản xuất phim truyền hình cho ra mắt hàng chục bộ PTTH NT sáng tác bằng phương thức viết nhóm đã gây được tiếng vang như *Ngõ lỗ thủng*, *Những công dân tập thể*, *Chàng trai đa cảm*, *Cầu vòng tình yêu*...

Từ năm 2007 đến 2010, đội ngũ Biên kịch của Hãng phim truyện VN tổ chức viết nhóm hàng chục bộ phim truyện truyền hình nhiều tập như *Cuộc chiến hoa hồng*, *Khuyến mại mùa cưới*, *Luật giang hồ*...

Năm 2007, bộ phim *Đi về phía mặt trời* được nhóm Sói con do đạo diễn Lưu Trọng Ninh dẫn dắt viết kịch bản. Sau đó là *Những nẻo đường thành phố*, *Cầu vòng ngày không mưa*... cũng do nhóm Sói con sáng tác.

Năm 2009, bộ phim *Lập trình cho trái tim* (phần 1 và 2) được viết bởi nhóm Lương Hà Song Thủy dưới sự dìu dắt của NBK Nguyễn Quang lập. Liên tiếp trong những năm sau, nhóm viết này cho ra mắt nhiều sản phẩm viết nhóm khác như *Âm tính*, *Tuổi yêu*, *Tiếng dương cầm trên biển*...

Bên cạnh đó là các nhóm viết tự do cộng tác với các Hãng phim tư nhân như Thiên Ngân, BHD... để sản xuất những bộ phim truyền hình nhiều tập như *13 nữ tù*, *Bí mật của Eva*, *Bà nội không ăn pizza*...

Gần đây, rất nhiều phim được sản xuất bằng kịch bản được sáng tác nhóm - thậm chí là sáng tác nhóm chung với nhóm sáng tác của nước ngoài - thu hút được rất nhiều sự quan tâm của khán giả, đặc biệt là khán giả trẻ như *Tuổi thanh xuân*, *Khép mắt chờ ngày mai*, *Máy bay ký sự*...

Từ những đặc điểm chung về hoàn cảnh ra đời và đội ngũ sáng tác nhóm kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập ở nước ta dẫn đến thực trạng sáng

tác nhóm kịch bản từ năm 2006 đến nay có những đặc điểm rất riêng. Đặc biệt, công tác đào tạo ở nước ta chưa có hệ thống lý thuyết thống nhất về sáng tác nhóm kịch bản PTTH cho nên người viết dựa trên phân tích thực tiễn cách thức sáng tác của các nhóm biên kịch hiện nay để tổng hợp và phân loại thành ba dạng nhóm viết kịch bản PTTH NT tiêu biểu đó là: dạng nhóm viết thuộc các trung tâm SX PTTH, dạng nhóm viết sinh viên và dạng nhóm viết tự do.

2.2. Ba dạng nhóm tiêu biểu trong sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay

2.2.1. Sáng tác nhóm KB PTTH NT ở dạng nhóm viết thuộc các trung tâm SX PTTH

Kể từ 1998, với sự hình thành nhóm viết được công nhận là sáng tác nhóm đầu tiên của nước ta với 5 nhà văn - tác giả kịch bản phim *Gió qua miền tối sáng*, sáng tác nhóm đã nhanh chóng được áp dụng để sáng tạo ra rất nhiều bộ kịch bản phim truyện THNT, nhằm đáp ứng cho nhu cầu ngày một tăng của công nghệ sản xuất phim TH. Đi tiên phong trong phương pháp sáng tác này đương nhiên phải kể đến đội ngũ biên kịch thuộc các trung tâm sản xuất PTTH bởi đây không chỉ là nơi cung cấp chủ yếu về PTTH mà còn làm ra những bộ phim truyện TH chất lượng cao, thu hút đông đảo người xem và giành được nhiều giải thưởng lớn về nghề nghiệp. Đội ngũ biên kịch chuyên nghiệp tinh nhuệ nhất hầu hết đều tập trung ở các Trung tâm sản xuất phim truyện Điện ảnh và Truyền hình. Đây là dạng nhóm viết có đội ngũ sáng tác đông đảo nhất so với các dạng nhóm còn lại.

Trước tiên phải kể đến hai nguồn cung phim truyện truyền hình lớn nhất cả nước, đó là *Trung tâm sản xuất phim truyện truyền hình - Đài Truyền hình Việt Nam (VFC)* và *Trung tâm sản xuất phim truyện truyền hình - Đài truyền hình TP HCM (TFS)*. Tiếp theo là các Hãng phim nay là các công ty TNHH

sản xuất phim điện ảnh và Truyền hình như Cty TNHH MTV Hãng phim truyện Việt Nam, Cty TNHH MTH Hãng phim truyện I... ở miền Bắc và Cty Cổ Phần Phim Giải Phóng, Công ty sản xuất Phim Lasta, Se-na-phim ở miền Nam... và còn rất nhiều các công ty truyền thông, công ty sản xuất phim khác trên khắp cả nước. Nhưng trong đó chỉ những Trung tâm sản xuất PTTH thuộc các Đài truyền hình và các Hãng phim truyện mới có đội ngũ biên tập biên kịch chuyên nghiệp, thuộc biên chế của Đài, Hãng phim. Còn lại các Công ty sản xuất phim tư nhân hoặc các công ty Truyền Thông hầu như không có đội ngũ biên kịch cố định. Do đó, dạng nhóm viết thuộc các trung tâm sản xuất phim truyện truyền hình được xác định là các nhóm viết làm việc cho các trung tâm sản xuất phim của các Đài TH và các Hãng Phim truyện Điện ảnh có sản xuất phim truyện TH.

Do đó, đặc điểm đầu tiên của dạng nhóm viết thuộc các trung tâm sản xuất PTTH là có đội ngũ biên kịch chuyên nghiệp được đào tạo chuyên sâu tại các trường Đại học ra. Như NBK Trịnh Thanh Nhã, NBK Bành Mai Phương, NBK Nguyễn Anh Dũng... Hay không xuất phát từ các ngành học chuyên môn nhưng lại là những nhà văn đã thành danh chuyên hẳn sang sáng tác kịch bản phim truyện như NBK Nguyễn Thị Thu Huệ, NBK Trần Thùy Linh, NBK Phạm Ngọc Tiến... Trẻ hơn có Đặng Diệu Hương, Hà Anh Thu, Nguyễn Thu Thủy... Tính chuyên nghiệp trong sáng tác của đội ngũ biên kịch thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH thể hiện ở số lượng tác phẩm nhiều, đều đặn, ở sự năng động xông pha tất cả mọi đề tài, thể loại, sẵn sàng sáng tác theo đơn đặt hàng, theo hợp đồng, theo sự phân công của lãnh đạo, đảm bảo tiến độ và chất lượng ít nhất là ở mức được nghiệm thu.

Đặc điểm thứ hai của nhóm sáng tác thuộc các trung tâm sản xuất PTTH đó là độ tuổi của các thành viên rất khác nhau, từ những biên kịch trẻ mới ra trường đến những NBK sắp về hưu. Đặc điểm về độ tuổi kéo theo các yếu tố

tác động đến sáng tác nhóm như: kinh nghiệm nghề nghiệp, kinh nghiệm sống, cá tính sáng tạo, danh tiếng... khác nhau sẽ tạo ra những phương pháp làm việc và chất lượng hiệu quả khác nhau.

Đặc điểm thứ ba là nhóm sáng tác thuộc các trung tâm sản xuất PTTH chịu sự chi phối, ràng buộc lớn. Tuy làm công việc sáng tạo nhưng nhóm sáng tác luôn phải tuân theo định hướng, kế hoạch của đơn vị, lãnh đạo, cao hơn là Hội đồng duyệt kịch bản từ ý tưởng đến cốt truyện, từ phương pháp làm việc đến tiến độ hoàn thành... do đó khả năng sáng tác theo đơn đặt hàng, theo nhiệm vụ phân công của họ rất cao. Bản thân trong nhóm sáng tác cũng chịu sự ràng buộc lẫn nhau. Các thành viên trong nhóm thường gắn bó lâu dài vì cùng cơ quan nên có trách nhiệm và nghĩa vụ cộng tác, chịu sự phân công công việc của lãnh đạo chứ không thể tự do tùy tiện theo ý thích cá nhân như những dạng nhóm sáng tác khác. Từ những đặc điểm trên, dẫn đến sản phẩm của nhóm sáng tác thuộc các trung tâm sản xuất PTTH ra đời khá “đều tay” về chất lượng và “đều đặn” về tiến độ.

2.2.2. Sáng tác nhóm KB PTTH NT ở dạng nhóm viết sinh viên

Xét về độ tuổi trung bình của các nhóm viết thì rất trẻ so với sáng tác độc lập. Phần vì biên kịch trẻ thường rất năng động, nhiệt huyết, dễ thích nghi, đặc biệt là khi họ chưa hình thành “cá tính sáng tạo” cho riêng mình nên sẵn sàng hòa nhập để viết chung. Phần vì giới trẻ rất khó kiên trì theo đuổi một bộ kịch bản trong một thời gian dài, lại làm việc lặng thầm một mình, nhất là khi nghiệp vụ còn rất non và mối quan hệ chưa có do mới vào nghề. Vì vậy, họ đến với sáng tác nhóm, cộng lực với nhau như một sự tất yếu để trưởng thành về nghề nghiệp. Trẻ nhất trong số các nhà biên kịch trẻ tham gia sáng tác nhóm vì những lý do kể trên chính là các sinh viên chuyên ngành biên kịch. Trong chương trình học nghề, một nội dung bắt buộc sinh viên phải thực hành đó là sáng tác kịch bản PTTH NT. Nhân cơ hội này, các nhóm sinh viên dưới

sự dẫn dắt của một nhà biên kịch - giáo viên hướng dẫn sẽ sáng tác nên những bộ kịch bản có khả năng đáp ứng thị trường để đem chào bán.

Do đó, nhóm viết sinh viên thường được hình thành ngay trong quá trình học ở trường. Tiêu biểu có một số nhóm viết được khán giả biết đến như: nhóm *Lương Hà Song Thủy*, học viên của dự án Điện ảnh thuộc trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn; nhóm SGr 21 (Screenwriting Group 21) - sinh viên trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội. Lợi thế của nhóm viết sinh viên không chỉ là tuổi trẻ như một số nhóm viết khác. Mà ở họ có sức sáng tạo mạnh mẽ, mới lạ của những người mới vào nghề, học nghề và muốn thể hiện mình. Do đó, nhóm viết sinh viên có đặc điểm là thường tạo dựng được những ý tưởng độc đáo, sáng tạo, có thể mạnh trong khai thác các đề tài tuổi trẻ, tình bạn, tình yêu. Đi kèm với lợi thế đó, dạng nhóm này có đặc điểm thứ hai là các thành viên thường non về nghiệp vụ và thiếu vốn sống. Đồng thời, do còn đang học nghề nên khả năng làm việc tập thể, tuân thủ niêm luật nghề nghiệp và kỷ luật trong sáng tác là rất yếu. Họ thích sáng tạo nhưng đầy tính ngẫu hứng. Vì vậy, rủi ro trong sáng tác là rất cao. Hứng lên có thể nhiệt tình tham gia nhưng giữa chừng sẵn sàng bỏ cuộc. Nhất là khi họ không có một sự ràng buộc nào về hợp đồng lao động như biên kịch thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH. Dẫn đến một đặc điểm nữa ở nhóm sáng tác sinh viên đó là chất lượng của kịch bản làm ra không đồng đều, ổn định. Bộ nào nhiều cảm hứng, khai thác đúng vùng vốn sống, được dẫn dắt bởi một chủ biên tốt thì bộ đó mới hay. Còn lại, họ rất khó làm theo đơn đặt hàng. Thậm chí, nếu chủ biên dẫn dắt mà yếu hoặc không sâu sát thì chất lượng kịch bản còn không đảm bảo nghiệm thu, thậm chí là đổ bể dự án giữa chừng.

2.2.3. Sáng tác nhóm KB PTTH NT ở dạng nhóm viết tự do

Ngoài những dạng nhóm viết thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH và dạng nhóm viết sinh viên, còn có những nhóm viết không thuộc đơn vị sản

xuất nào, cũng không tồn tại cố định qua nhiều bộ kịch bản mà thường chỉ cộng tác với nhau khi cần triển khai một dự án nào đó rồi thôi. Họ có thể là sinh viên mới ra trường hay biên kịch đã lão luyện, có thể là nhà báo, nhà văn, nhà thơ hay đang hoạt động ở bất kỳ lĩnh vực nào, kể cả là không hề liên quan đến nghệ thuật, miễn là họ có ý tưởng rồi gửi tới các Trung tâm sản xuất PTTH và được ký hợp đồng triển khai kịch bản. Trong trường hợp đó, nếu họ cộng tác với nhóm viết thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH thì quy trình và cách làm việc nhóm sẽ diễn ra giống như đặc điểm của sáng tác nhóm tại các Trung tâm sản xuất PTTH. Nếu cộng tác với nhóm sinh viên để triển khai thì sẽ giống như sáng tác nhóm sinh viên. Nhưng nếu không theo cả hai cách trên, họ sẽ tự mình mời thêm một vài bạn bè đồng nghiệp để cùng tham gia triển khai đề cương đã duyệt. Khi đó, một nhóm viết hình thành. Đó là dạng nhóm viết tự do, từ cách thức tổ chức, bản thân các thành viên và mức độ gắn bó của nhóm viết đều tự do và ít ràng buộc.

Đặc điểm đầu tiên của nhóm viết tự do là được thành lập hoàn toàn “ngẫu hứng”. Họ có thể cùng nhau sáng tạo ý tưởng, xây dựng đề cương rồi đem đi chào bán. Có thể chỉ một người sáng tạo các công đoạn đầu tiên này, tự đem đi chào bán rồi ký được hợp đồng xong mới mời người cộng tác. Nhóm viết khi đó hình thành một cách thời vụ, thích thì làm, không thích thì thay thành viên khác. Do đó, tính ràng buộc và tương tác lẫn nhau rất yếu. Tinh thần trách nhiệm với dự án và với nhà đầu tư cũng càng yếu hơn. Đặc điểm thứ hai là đội ngũ biên kịch của các nhóm viết tự do rất đa dạng, có thể cùng tuổi hoặc không, cùng chuyên môn hoặc không, miễn là đồng ý tham gia dự án. Do đó chuyên môn nghiệp vụ thường không vững vàng, dẫn đến sản phẩm của các nhóm viết tự do khá bấp bênh, thiếu đồng đều. Nếu nhóm có những biên kịch giỏi thì bộ kịch bản sẽ đạt chất lượng. Ngược lại, nếu là nhóm viết có xuất thân từ các chuyên ngành khác thì rất khó triển khai và khó được

nghiệm thu. Có được nghiệm thu thì cũng phải sửa chữa rất nhiều. Đặc điểm thứ ba là các nhóm viết tự do thường không tuân thủ quy trình sáng tác, sẵn sàng bỏ qua một vài công đoạn, miễn là có được kịch bản chi tiết. Và đặc điểm cuối cùng là rất ít khi có chủ biên. Nếu ý tưởng là sản phẩm của cả nhóm thì sau khi được ký kết, cả nhóm sẽ chia ra mỗi người làm một phần như nhau mà không có ai dẫn dắt, quản lý và biên tập. Còn nếu dự án là sản phẩm của một cá nhân thì sau khi người này mời thêm một số người cộng tác, cũng chia đều công việc ra và triển khai giống như nhau, sau khi hoàn thành kịch bản chi tiết thì đem nộp cho nhà đầu tư mà không thông qua một người chủ biên nào cả.

Từ những đặc điểm riêng của ba dạng nhóm viết kịch bản kể trên có thể thấy rằng, hoạt động sáng tác nhóm ở nước ta diễn ra theo kiểu tự phát là chính, mạnh ai người ấy làm nên có sự chênh lệch, khác biệt khá lớn giữa các dạng nhóm. Từ năng lực của các thành viên đến vai trò của người chủ biên trong các dạng nhóm đều rất khác nhau. Có dạng nhóm còn xem nhẹ vai trò của người chủ biên và công tác biên tập, thậm chí không cần đến nhân tố quan trọng này. Trong khi tiền đề then chốt làm nên thành công cho bất kì hoạt động nhóm nói chung nào đó là: “Có những thành viên xuất sắc và người trưởng nhóm tài ba”. [6, tr. 33]

2.3. Tính chất tự phát, đa dạng về phương pháp làm việc của các dạng nhóm sáng tác kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ 2006 đến nay

2.3.1. Đặc điểm sáng tác ở dạng nhóm viết kịch bản thuộc các trung tâm sản xuất PTTH

Về cách tổ chức sáng tác, ở các Trung tâm sản xuất PTTH, thông thường một nhóm viết bắt đầu hoạt động sau khi đã có đề cương tổng thể, tức là bỏ qua một vài bước đầu trong quy trình sáng tác. Bởi bước một thường được

làm chỉ với một người là biên kịch chính trong Trung tâm SX phim hoặc tác giả bên ngoài gửi vào cộng tác. Sở dĩ rất hiếm khi cả nhóm tham gia sáng tác cùng với nhau ngay từ bước đầu là vì đề cương ý tưởng của tác giả bên ngoài Trung tâm gửi về (biên kịch, nhà văn, các ngành nghề khác) vốn đã là kết quả của sáng tác độc lập. Còn trong trường hợp ý tưởng là của biên kịch thuộc Trung tâm thì hầu hết cũng tự một mình hình thành xây dựng, thậm chí hoàn thiện đến bước 3 là xây dựng hệ thống nhân vật và phân tập mới gửi lên Hội đồng thẩm định để duyệt. Để nếu không được duyệt thì cũng chỉ uổng phí sức lao động của cá nhân một người, hoặc có phải chờ đợi, gửi đi chào hàng ở các công ty khác... đôi khi mất đến vài năm mới ký được hợp đồng triển khai thì cũng chỉ cá nhân tác giả phải đeo đuổi nó mà thôi. Vì vậy, thông thường là đến khi một cá nhân biên kịch nào đó ký được hợp đồng triển khai đề cương kịch bản hoặc được lãnh đạo duyệt đồng ý triển khai thì mới tập hợp một số biên kịch khác cùng tham gia, tức nhóm viết bắt đầu hình thành. Đương nhiên lúc này họ đã có sẵn đề cương kịch bản phân tập, tức bỏ qua 3 bước đầu trong quy trình sáng tác kịch bản PTTH là không làm việc cùng nhau. Trong khi đó, “những ý tưởng của từng tình huống do cả nhóm họp lại bao giờ cũng phong phú và đa dạng hơn so với suy nghĩ một chiều của một cá nhân sáng tác. Hoặc những chọn lựa hành xử của các nhân vật sẽ khác hơn so với suy tưởng của một cá nhân sáng tác độc lập” [Phần phụ lục - Bài phỏng vấn NBK Đặng Thanh]. Thêm nữa, các ý tưởng của một cá nhân khi được nhóm thảo luận sẽ có rất nhiều cá nhân khác đóng góp, phản biện, tung hứng... từ đó câu chuyện phim được phát triển rất mạch lạc, logic, phong phú và thú vị hơn. Vì vậy, bỏ qua công đoạn sáng tạo ý tưởng và đề cương tổng thể cùng nhau, nhóm viết kịch bản đã bỏ qua một cơ hội lớn trong việc tập trung sức sáng tạo của tập thể.

Năm 2007 khi viết bộ kịch bản đầu tiên cho Hãng phim truyện Việt Nam là *Cuộc chiến hoa hồng* người viết cũng tự tìm kiếm ý tưởng, phát triển ý

tưởng, xây dựng nhân vật, hoàn thiện cốt truyện tổng thể theo phương pháp sáng tác độc lập từ gần một năm trước đó. Cho đến khi đề cương tổng thể được đối tác lựa chọn và ký hợp đồng triển khai, nhóm viết mới hình thành gồm 4 thành viên chính và một chủ biên. Trong đó người chủ biên không phải là người có ý tưởng ban đầu mà là biên tập chính của Hãng và cơ sở để lựa chọn, xác lập các thành viên còn lại cho nhóm dựa trên sở trường sáng tác cá nhân, vùng hiểu biết về đề tài... chứ không nhất thiết là người của Hãng. Lúc này, người viết là tác giả đề cương mới truyền đạt, phân tích cho các thành viên còn lại của nhóm về các đặc điểm, ý đồ xây dựng nội dung và phương pháp thể hiện ý tưởng. Sau đó cả nhóm thống nhất chia nội dung cốt truyện ra thành 4 phần, 4 thành viên của nhóm mỗi người nhận một phần về tự triển khai thành đề cương phân tập. Theo đó, việc họp nhóm chỉ dừng ở mức thống nhất, bàn bạc, phân công nhiệm vụ chứ không phải là đồng sáng tạo. Vì phần sáng tạo đề cương phân tập lại đem về tự làm cá nhân rồi ráp lại với nhau. Còn trong hầu hết các bộ còn lại như *13 nữ tù*, *Mày râu làm vợ*, *Bảo mẫu @...* đề cương phân tập là một phần bắt buộc phải làm trong hồ sơ đề cương kịch bản nên cá nhân người viết đều xây dựng hoàn thiện đến bước 3 tức đề cương phân tập rồi đem đi chào bán, đến khi kí được hợp đồng triển khai mới hình thành nhóm viết. Lúc này, nếu có muốn huy động sức sáng tạo tập thể cũng rất khó bởi vì thứ nhất, quyền lợi của các thành viên chỉ được tính từ thời điểm bắt đầu hình thành nhóm, tức là viết chi tiết. Không thể trả nhuận bút cho các thành viên ở khâu xây dựng đề cương khi mà công việc đó đã được làm xong, đã được kiểm duyệt bởi một cá nhân sáng tạo. Thứ hai là, đề cương tổng thể đã được kiểm duyệt. Thông thường nhà sản xuất sẽ yêu cầu tác giả triển khai trung thành với đề cương ban đầu. Đồng nghĩa với những sáng tạo thêm lúc này, kể cả là để nâng cao chất lượng cũng không được tính đến, thậm chí còn không được cho phép vì phải trung thành với đề cương đã kiểm

duyệt. Do đó, hầu như không nhóm viết nào sau khi đã ký được hợp đồng triển khai kịch bản lại đóng góp sức sáng tạo để xây dựng cho đề cương làm gì. Việc bàn bạc trao đổi lúc này chỉ dừng ở mức truyền đạt lại nội dung, yêu cầu để tiến hành triển khai mà thôi.

Hiếm hoi lắm cũng có một số trường hợp ví dụ như nhóm sáng tác kịch bản PTTH NT *Tuổi thanh xuân* do hợp tác với Hàn Quốc để sản xuất nên nhóm viết của Việt Nam phải họp bàn thường xuyên với nhóm viết của Hàn Quốc từ những bước đầu tiên đó là xây dựng ý tưởng, cốt truyện, nhân vật... Song chủ yếu vẫn là nhóm viết của Hàn Quốc đưa ra ý tưởng, nhân vật, cốt truyện... còn phía nhóm viết của ta nhận xét, góp ý, đưa ra yêu cầu... để phía nhóm viết của họ điều chỉnh và hoàn thiện. Như vậy, phía nhóm viết của chúng ta mới làm chủ yếu công việc của người biên tập chứ chưa thực sự tham gia vào hoạt động sáng tác nhóm.

Như vậy, thông thường, một nhóm viết thuộc các trung tâm sản xuất PTTH sẽ bắt đầu hoạt động sau khi đề cương phân tập được duyệt, tức từ bước 4 của quy trình là: xây dựng đề cương list.

Về lý thuyết, ở bước xây dựng đề cương list (tức đề cương dựng đoạn) này, cả nhóm sẽ cùng ngồi với nhau để đóng góp chất xám, bàn bạc, xây dựng, thống nhất, thậm chí là phản biện lẫn nhau, cùng tìm ra một phương án hiệu quả nhất nhằm xác lập nội dung cho từng phân đoạn. Nhưng ở những Trung tâm sản xuất PTTH, các nhóm viết không thể ngồi cùng nhau để xây dựng đề cương list. Đa phần là vì thời gian không cho phép và thói quen làm việc độc lập của biên kịch. Nếu cứ tính trung bình 30 phân đoạn cho một tập phim 45 phút thì một bộ kịch bản 30 tập sẽ cần đến 900 phân đoạn. Để xây dựng 900 phân đoạn đó cần một khoảng thời gian khá dài. Nhất là khi làm việc nhóm thì mỗi người đóng góp một ý và việc thống nhất không phải lúc nào cũng dễ dàng. Do đó, các nhóm viết thường chọn một trong hai cách.

Hoặc là một người - thường là tác giả của ý tưởng ban đầu - sẽ một mình dựng lên toàn bộ đề cương list của cả bộ, hoặc là chia cho mỗi thành viên trong nhóm tự dựng list một số tập nào đó, thường là 5 đến 10 tập tùy theo số lượng tập và số lượng thành viên trong nhóm. Sau khi mỗi người tự triển khai phần list dựng của mình, cả nhóm mới họp với nhau để ráp nối, dưới sự dẫn dắt của người chủ biên, cả nhóm sẽ thống nhất khắc phục những điểm chưa hợp lý hoặc trật khớp để hoàn thành được một bản đề cương list tổng thể. Nhưng trong nhiều trường hợp, cả nhóm còn không họp nhau để thống nhất lại đề cương list mà chỉ thông qua đầu mối là người chủ biên rồi tiến hành viết chi tiết luôn. Thậm chí có rất nhiều trường hợp, người viết không hề đọc phần list dựng của các thành viên khác trong nhóm, chỉ biết đúng số tập mình được giao và mọi giao dịch cũng chỉ làm với chủ biên. Do đó, người chủ biên gần như là người duy nhất nắm được tổng thể dự án đang được triển khai như thế nào. Người chủ biên là đầu mối để các thành viên trong nhóm gửi kết quả làm việc của mình tới. Người chủ biên cũng là người duy nhất biết được sự kết nối giữa các tập có tốt không, triển khai có đúng dự định ban đầu không và các vấn đề nảy sinh khác. Qua sự kiểm soát đó, người chủ biên sẽ kịp thời điều chỉnh để thống nhất được những phần của các thành viên lại với nhau. Nhưng chủ yếu là vẫn làm việc riêng với từng thành viên để điều chỉnh, sửa chữa như một người biên tập với một biên kịch, chứ không phải là đồng sáng tạo. Do đó, thêm một công đoạn nữa, các nhóm viết kịch bản lại bỏ qua cơ hội huy động sức sáng tạo của tất cả các thành viên trong nhóm.

Đến bước thứ 5: viết chi tiết. Thông thường, sau khi đã cùng nhau làm kỹ đến từng phân đoạn, các thành viên trong nhóm sẽ nhận đề cương list về để tự triển khai thành kịch bản chi tiết. Nhưng ở các nhóm viết thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH nói riêng và các nhóm viết ở Việt Nam nói chung, chúng ta thường bỏ qua khâu dựng list, có dựng thì cũng không dựng cùng nhau nên

không nắm bắt được đến từng tình huống, chi tiết, hành động cụ thể trong từng tập. Do đó, khi viết chi tiết, thường là mỗi thành viên tự triển khai theo cách hiểu của mình, theo thể mạnh của mình. Do đó, khi mỗi tập được hoàn thành và gửi đến người chủ biên, người chủ biên sẽ phải kiểm soát rất tốt toàn bộ tình huống, chi tiết, tính cách nhân vật... Nếu không kịch bản sẽ rất dễ bị trật khớp, không thống nhất, chi tiết bị trùng lặp, tính cách nhân vật không nhất quán, thoại không đồng nhất... Thêm nữa, người chủ biên cũng phải hết sức tinh táo, thuộc rõ chuyện để xác định được vị trí của tập phim vì khi nghiệm thu, thường là chủ biên không được đọc các tập theo thứ tự tuần tự mà ngay khi người viết gửi đến đã phải đọc để kịp thời góp ý bổ sung, điều chỉnh.

Còn một vấn đề nữa, trong quá trình viết chi tiết, nếu là sáng tác độc lập, người viết được tự do tối đa, có thể tùy ý thêm bớt, thay đổi chi tiết, tình huống, tính cách nhân vật, thậm chí nội dung cốt truyện và chủ đề tư tưởng. Nhưng với viết nhóm thì đề cương tổng thể, hay đề cương phân tập và nhất là đề cương list giống như một bản “pháp lệnh”, phải tuân thủ rất nghiêm để không gây xáo trộn cho các tập khác, của người viết khác. Do đó, viết chi tiết ở sáng tác nhóm gần như chỉ là việc triển khai nội dung bằng dàn cảnh và lời thoại, tính sáng tạo ở giai đoạn này rất ít được phát huy. Thậm chí, có không ít biên kịch có thể làm tốt hơn, tức hấp dẫn, cuốn hút và độc đáo... hơn nhưng đã không làm, chỉ giữ “chừng mực” để đảm bảo mặt bằng chung so với các tập khác. Lại cũng có trường hợp người viết triển khai chi tiết từ list dựng của người khác thì việc viết chi tiết còn trở nên “thợ” hơn rất nhiều, đúng nghĩa chỉ “bổ thoại” vào cho đủ số trang kịch bản.

Trở lại với bộ kịch bản *Cuộc chiến hoa hồng*, sau khi chia nhau mỗi người phân tập một phần tư đề cương kịch bản, nghĩa là hoàn thiện được đề cương phân tập, nhóm viết cùng họp bàn một lần để sửa chữa, khắc phục những điểm chưa hợp lý đồng thời phân công người viết chi tiết luôn. Nghĩa

là ai viết tập nào sẽ tự dựng list cho tập đó. Thậm chí còn bỏ qua công đoạn dựng list mà viết chi tiết luôn. Do đó, đến khi hoàn thiện kịch bản chi tiết mới gửi cho chủ biên để ráp nối, biên tập. Và đương nhiên mỗi thành viên sẽ chỉ biết phần tập của mình, không thể biết các thành viên khác trong nhóm đang triển khai như thế nào. Rất may, với bộ *Cuộc chiến hoa hồng*, khi phân tập, nhóm đã thống nhất xây dựng mỗi tập một chủ đề riêng, khá độc lập so với các tập khác, không có nhiều sự liên quan về đường dây cốt truyện, tình huống kiểu nhân - quả giữa các tập nên việc không nắm bắt được phần viết của thành viên khác trong nhóm cũng không gây ra hậu quả gì nghiêm trọng.

Nhưng trong rất nhiều trường hợp khác, sau khi phân công nhau để viết mà không đọc đề cương list của nhau, kịch bản chi tiết nhận được bao giờ cũng gặp rất nhiều vấn đề về sự thống nhất. Ví dụ bộ *Mày râu làm vợ*, nhân vật chính được thống nhất là có tính cách ham chơi, vụng về... đến khi nhận kịch bản chi tiết, người viết nào cũng khai thác các tình huống trốn việc, trốn vợ... để đi chơi, nấu ăn vụng về, chăm sóc con vụng về... đến mức trùng lặp y hệt nhau giữa các tập. Hoặc một lỗi nữa không chỉ riêng ở bộ kịch bản này mà rất nhiều kịch bản khác cũng mắc phải đó là cách xưng hô, kiểu nói chuyện của các nhân vật và giữa các nhân vật với nhau ở mỗi phần viết của mỗi người lại khác. Người thì xưng là bạn - tớ, người thì xưng là cậu - mình... người thì cho nhân vật thoại rất bông lơn, hài hước, người lại viết rất già dặn, nghiêm túc... Đó là chưa kể đến mạch phát triển tình cảm của nhân vật. Ví dụ ở tập 19 hai nhân vật chính đã yêu nhau mà đến tập 21 vẫn còn đang là bạn bè... Tất cả những lỗi của sự không thống nhất đó đòi hỏi người chủ biên phải nắm bắt kịp thời, “nhặt” được cho hết và “là phẳng” nếu không sẽ gây nên sự lộn xộn rất lớn.

Rất may, ở các nhóm viết thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH, bao giờ cũng có những người chủ biên rất giỏi nghiệp vụ biên tập nên hầu như vẫn

kiểm soát được sự thống nhất cho cả bộ kịch bản. Thêm nữa, các thành viên trong nhóm có chuyên môn nghiệp vụ khá đồng đều nên kịch bản thường triển khai đúng đề cương ban đầu và mắc ít lỗi. Nhưng từ triển khai đúng đề cương dự án đến triển khai hay hơn so với đề cương ban đầu là một bước tiến khác hẳn, đòi hỏi sáng tác nhóm phải phát huy thế mạnh chất xám tập thể nhiều hơn nữa. Chứ hiện tại chúng ta mới chỉ dừng ở tiêu chí: triển khai đúng đề cương đã được duyệt mà thôi. Mà đề cương được duyệt là sản phẩm của sáng tác độc lập. Chưa kể đến việc đa phần là kịch bản chi tiết còn không được hay bằng đề cương chào hàng ban đầu. Nên việc phát huy thế mạnh của sáng tác nhóm là sức sáng tạo tập thể để thúc đẩy chất lượng kịch bản vẫn còn là một ngưỡng vọng xa xôi.

Bước cuối cùng là khâu biên tập. Ở các Trung tâm sản xuất PTTH, thường có rất nhiều biên tập chuyên môn cao. Họ thường đảm trách vai trò chủ biên cho các bộ kịch bản, dù họ có là người nghĩ ra ý tưởng hay là không. Vì vậy khâu biên tập tuy là công đoạn cuối cùng trong quy trình sáng tác nhưng thực ra lại bắt đầu từ khá sớm, ngay từ những tập kịch bản chi tiết đầu tiên do thành viên trong nhóm viết gửi đến. Theo đó, người viết cứ hoàn thành xong được tập nào, người chủ biên sẽ tiến hành biên tập ngay tập đó. Điều này rất quan trọng, vì nếu chờ đợi để dồn lại hết cả bộ mới tiến hành biên tập thì không thể kịp thời điều chỉnh, góp ý cho người viết thay đổi trong những tập sau và ở các tập khác của người viết khác. Quan trọng hơn, còn kịp thời phát hiện ra những người viết bị “lệch tông” tức không có một phong cách hài hòa với cả nhóm thậm chí còn quyết định dừng việc viết lại để điều chỉnh nếu không sẽ phải điều chỉnh toàn bộ kịch bản. Như vậy công việc biên tập của người chủ biên sẽ diễn ra song hành với quá trình viết chi tiết của nhóm và tiếp tục cho đến khi cả bộ kịch bản được hoàn tất. Lúc này người chủ biên mới

có đủ số tập theo tuần tự để khớp nối, rà soát lại một lần cuối cùng nhằm đảm bảo mức độ thống nhất, đúng với yêu cầu mà đề cương đã đề ra.

Biết được vai trò rất quan trọng của công tác biên tập, sáng tác nhóm thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH không bao giờ bỏ qua khâu này. Người đảm trách chính là chủ biên của bộ kịch bản, thường là chủ biên giỏi nghiệp vụ. Do đó, tỉ lệ thành công của sáng tác nhóm rất cao, hầu như không có bộ kịch bản nào đổ bể, bao giờ cũng được nghiệm thu và đảm bảo khá đúng tiến độ đã ký kết.

Tóm lại, dạng nhóm viết kịch bản thuộc các trung tâm sản xuất PTTH nhờ có lực lượng biên kịch chuyên nghiệp, chủ biên vững vàng nên hiệu quả sáng tác tương đối cao, thể hiện ở số lượng kịch bản nhiều, độ rủi ro thấp và chất lượng cũng tương đối đồng đều. Tuy nhiên, việc huy động sức sáng tạo tập thể - một ưu thế nổi trội của sáng tác nhóm - vẫn chưa được tận dụng ở dạng nhóm sáng tác kịch bản này.

2.3.2. Đặc điểm sáng tác ở dạng nhóm viết kịch bản sinh viên

Khác với nhóm sáng tác thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH, nhóm sáng tác sinh viên thường làm chung với nhau từ khâu đầu tiên: hình thành ý tưởng. Do học cùng một lớp, đôi khi là vì mục tiêu hoàn thành bài tập, nhóm sinh viên mỗi người sẽ đưa ra một vài ý tưởng rồi cùng bàn nhau phát triển mà không phải lo về việc ý tưởng đó có bán được hay không. Ý tưởng được chọn thường là mới lạ trẻ trung, phù hợp với vốn sống của cả nhóm. Sau đó, dưới sự tham gia góp ý và dẫn dắt của người chủ biên - thường là giáo viên hoặc người trưởng nhóm - cả nhóm sẽ cùng nhau phát triển ý tưởng, xây dựng nhân vật và đường dây cốt truyện. Tiếp đến, cũng dưới sự hướng dẫn của người chủ biên, cả nhóm sẽ cùng nhau phân tập hoặc chia nhau mỗi người phân tập một phần. Người chủ biên sẽ giúp ráp nối và khâu chuỗi toàn bộ các tập lại với nhau. Trong suốt quá trình này, người chủ biên đóng vai trò vô

cùng quan trọng, vì vừa là người chỉ đường, vừa là người biên tập, phản biện cho quá trình sáng tác. Đến khi hoàn thành được đề cương phân tập, cũng chính người chủ biên sẽ căn cứ trên nhu cầu thị trường để đem gửi chào hàng hoặc giới thiệu để chào bán đề cương kịch bản cho các nhà sản xuất. Bằng sự thẩm định khá chính xác, bằng mối quan hệ rất rộng và uy tín nghề nghiệp của người chủ biên, đề cương thường sẽ được mua và ký hợp đồng triển khai. Như vậy, trong công đoạn quan trọng ban đầu, dạng nhóm sáng tác kịch bản sinh viên chiếm ưu thế trong việc huy động được sức sáng tạo tập thể để xây dựng ý tưởng, cốt truyện và đề cương tổng thể cho kịch bản. Đến bước tiếp theo, sau khi đã ký được hợp đồng sản xuất, lúc này, thường có hai cách để triển khai. Một là người chủ biên sẽ tiến hành dựng đề cương list, sau đó phân chia cho nhóm mỗi người triển khai chi tiết vài tập. Hai là chủ biên sẽ giao thẳng nội dung từng tập cho các thành viên tự triển khai dựng list và viết chi tiết. Dù cách nào thì cũng đến lúc các thành viên phải tự làm việc độc lập. Vì vậy, nảy sinh nhiều vấn đề bất cập nhất là ở khâu này. Chung quy cũng vì người viết là sinh viên còn rất yếu nghiệp vụ, đến khi rời khỏi sự dẫn dắt của chủ biên là khó làm việc độc lập. Dẫn đến tình trạng mỗi người viết một kiểu, tùy theo cách hiểu, cảm hứng và năng lực cá nhân của bản thân. Do đó, giữa các tập có sự chênh lệch rất lớn, tập thì rất hấp dẫn, tập lại quá nhàm chán, tập thì quá nhiều sự kiện, tập lại quá ít... Nhưng thông thường nhất vẫn là lỗi khô cứng trong triển khai. Nghĩa là chỉ diễn giải gàn đúng, và dài ra phần nội dung cần triển khai trong tập phim. Hoàn toàn thiếu đi sự sinh động của chi tiết, sự dẫn dắt của lời thoại và sự thông minh trong xử lý tình huống. Những yếu tố cần đến năng lực chuyên môn vững vàng, tức bản thân các thành viên phải giỏi. Nhưng các thành viên trong dạng nhóm viết sinh viên lại mới học nghề, còn non về nghiệp vụ nên khả năng làm việc độc lập yếu, dẫn đến kết quả công việc là chất lượng kịch bản không cao.

Do đó, đến khâu biên tập thì vô cùng vất vả. Ngay cả với một chủ biên bản lĩnh cũng rất khó để xâu chuỗi và thống nhất được các tập lại với nhau. Với chủ biên có đủ khả năng để sửa chữa thì công đoạn này cũng mất rất nhiều công sức, thậm chí phải viết lại rất nhiều. Mà đã là viết lại thì kết quả sáng tác trở thành của một người chứ không phải là sản phẩm của viết nhóm nữa. Chưa kể đến tiến độ bị chậm lại, không thể hoàn thành được dự án đúng hạn định - yếu tố khởi nguồn khiến sáng tác nhóm phải diễn ra.

Người viết từng nhận lời biên tập cho một bộ kịch bản đã hoàn thành nhưng không được nghiệm thu của nhóm sinh viên, tức chỉ tham gia vào khâu cuối cùng của quy trình viết kịch bản PTTH, bỏ qua 5 khâu đầu. Người viết nhận thấy, tuy kịch bản chi tiết vẫn đảm bảo đúng nội dung cốt truyện mà đề cương đã xây dựng nhưng được “chi tiết hóa” một cách thiếu hấp dẫn trầm trọng, tẻ nhạt và nhàm chán. Tẻ nhạt do sự đơn điệu của tình huống, do quá thiếu vốn sống, do người viết không phân tách được chính mình để nhập tâm vào nhân vật khi thoại. Dẫn đến hệ quả toàn bộ lời thoại trong kịch bản từ một ông lão 80 đến cô cháu gái 16 đều nói một tông giọng, một kiểu cách giống hệt nhau - của chính tác giả. Mà lỗi nhàm tẻ thiếu hấp dẫn thì không giống như những lỗi khác về trật khớp, trùng lặp, sai tính cách... lại rất dễ sửa chữa. Còn lỗi nhàm tẻ thì không biết phải sửa ở đâu, sửa thế nào ngoài cách là viết lại toàn bộ. Mà đến nước này, sự viết lại cũng chỉ dừng ở mức đủ chất lượng để được nghiệm thu, chứ làm sao có thể nâng cao hiệu quả hơn được nữa.

Ngoài cách làm việc có chủ biên như trên, nhóm sinh viên còn có một cách làm việc khác đó là chuyên triển khai kịch bản chi tiết cho một nhà sản xuất nào đó. Ví dụ năm 2005, người viết cùng với hai sinh viên khóa trên được công ty Thiên Ngân galaxy mời ký hợp đồng triển khai bộ kịch bản *Bí mật của Eva*. Lúc đó, nhóm viết được hình thành trên cơ sở hợp đồng lao động, chứ không phải từ một đề cương dự án nào đó. Tất cả những gì nhóm

viết được biết đó là hệ thống nhân vật có sẵn của nhà sản xuất, không đường dây cốt truyện, không tư tưởng chủ đề. Cách tổ chức của họ là lập ra hai ban riêng rẽ, một là ban ý tưởng, hai là ban viết. Theo đó, ban ý tưởng gồm một nhà văn và một biên tập của họ sẽ chuyên nghĩ ý tưởng từng tập phim dựa trên hệ thống nhân vật đã quy định. Sau đó chuyển sang cho ban viết triển khai chi tiết. Ban viết sẽ không bàn bạc, góp ý gì về nội dung ý tưởng mà chỉ có triển khai, triển khai cho hay, cho hấp dẫn để được nghiệm thu bởi người biên tập của họ là xong công việc. Như vậy, tuy tiếng là sáng tác nhóm nhưng thực chất là chỉ chuyên trách một công đoạn. Mà công đoạn này gần giống với việc thực thi một ý tưởng ra thành chi tiết mà thôi.

Như vậy, có thể thấy rằng, giữa sáng tác nhóm thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH với sáng tác nhóm sinh viên có sự khác biệt nhau đến mức trái ngược. Nếu ở các Trung tâm sản xuất phim truyện truyền hình, hầu như một dự án cứ phải được duyệt, được ký kết mới hình thành nhóm viết để triển khai, thì ở nhóm sinh viên, người viết sẵn sàng thiết lập nhóm ngay từ đầu. Do đó, thường tận dụng được sức sáng tạo tập thể trong các khâu đầu về các bước hình thành ý tưởng, nhân vật, cốt truyện mà ở những nhóm viết thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH không có. Nhưng sau khi đã hình thành được đến đề cương phân tập rồi, trong khi nhóm viết sinh viên triển khai viết chi tiết thường rất vất vả, không đồng đều về chất lượng, độ rủi ro cao... tức không phát huy được lợi thế nhóm thì ở nhóm viết thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH lại không mắc phải những hạn chế này. Nếu đã có một đề cương phân tập được ký duyệt, bằng chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, họ sẽ triển khai rất nhanh chóng, ít lỗi và đồng đều về chất lượng.

Tựu chung lại, mặc dù dạng nhóm viết kịch bản sinh viên đã tập trung được sức sáng tạo tập thể ở những công đoạn đầu tiên của quy trình sáng tác kịch bản nhưng đó chưa phải là yếu tố duy nhất quyết định thành công của dự

án. Mà còn cần đến yếu tố then chốt thứ hai đó là năng lực của các thành viên. Thiếu đi yếu tố này, hiệu quả sáng tạo của dạng nhóm viết kịch bản sinh viên hầu như mới chỉ dừng lại ở tiêu chí tập sự nghiệp vụ là chính, khó kỳ vọng đạt tới những sản phẩm chất lượng.

2.3.3. Đặc điểm sáng tác nhóm ở dạng nhóm viết kịch bản tự do

Dạng nhóm tiêu biểu cuối cùng là dạng nhóm viết kịch bản tự do. Trong 3 khâu đầu: hình thành ý tưởng, xây dựng nhân vật và đường dây cốt truyện, nhóm sáng tác tự do có thể do một người đảm trách hoặc cả nhóm cùng chung chí hướng xây dựng nên. Nhưng dù là làm việc chung cùng nhau, do các nhóm viết tự do hầu như không có chủ biên tham gia nên việc sáng tác nhóm của họ giống với đồng sáng tác hơn. Nghĩa là các thành viên tự bàn bạc, đóng góp, xây dựng, phản biện lẫn nhau, rồi tự quyết định lấy phương án hợp lý nhất để xây dựng đề cương kịch bản.

Cho đến khi đề cương được duyệt và ký hợp đồng cũng vậy, các thành viên trong nhóm viết tự phân công công việc, mỗi người triển khai một phần nội dung kịch bản, không ai kiểm soát ai, không ai biên tập cho ai. Nhóm viết tự do cũng thường xuyên bỏ qua công đoạn dựng list phân đoạn. Nhóm thì không biết đến công đoạn này, nhóm thì biết nhưng tự dễ dãi với bản thân nên tiến hành viết chi tiết luôn. Trong suốt quá trình viết, các thành viên trong nhóm cũng ít làm việc cùng nhau mà hầu hết chỉ giải đáp thắc mắc do không hiểu hết về đề cương, còn lại là tự viết độc lập cho đến khi hoàn thành toàn bộ kịch bản. Đến lúc này, trong những nhóm có người xây dựng đề cương độc lập - đồng nghĩa là trưởng nhóm - sẽ đọc toàn bộ kịch bản của các thành viên khác để xem có trung thành với đề cương tổng thể hay không và có điều gì trật khớp chưa thống nhất không. Nhưng do nghiệp vụ chủ biên/biên tập của người trưởng nhóm thường rất yếu nên khả năng biên tập được để nâng cao chất lượng là vô cùng hiếm hoi. Có chăng cũng chỉ khắc phục được những

điểm bất nhất, lệch pha giữa các tập. Còn lại, nếu dự án là sản phẩm chung của cả nhóm từ đầu thì hầu như sau khi viết xong kịch bản chi tiết, nhóm viết sẽ gửi thẳng cho nhà đầu tư. Công đoạn biên tập lúc này sẽ do nhà đầu tư phân công người làm. Và nhóm viết có thể phải sửa chữa hoặc không tùy theo sự bố trí của người biên tập và mức độ sai sót của kịch bản.

Như vậy, đúng như tên gọi, dạng nhóm viết kịch bản tự do có sự điều chỉnh, áp dụng rất linh hoạt cách thức tổ chức và quy trình sáng tác nhóm. Nhóm thì tuân thủ quy trình, nhóm thì không. Nhóm áp dụng nguyên tắc làm việc nhóm, nhóm không dẫn đến hiệu quả sáng tác không đồng đều, khá bấp bênh. Việc xem nhẹ vai trò của người chủ biên là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến hiệu quả sáng tác chưa cao. Thêm nữa, tính kỷ luật trong làm việc nhóm ở dạng nhóm viết kịch bản tự do còn rất yếu. Trong khi đó, “sáng tác nhóm phải tuân thủ kỷ luật chặt chẽ cũng tới mức tuyệt đối nếu muốn đảm bảo thành công.” [Phần phụ lục - Bài phỏng vấn NBK Trịnh Thanh Nhã].

Tóm lại, quy trình và cách tổ chức sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT được khảo sát qua cả ba dạng nhóm viết kịch bản tiêu biểu là dạng nhóm viết kịch bản thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH, dạng nhóm viết sinh viên và dạng nhóm viết tự do cho thấy, thứ nhất: mỗi dạng nhóm áp dụng một quy trình và cách thức tổ chức sáng tác khác nhau, tùy vào hoàn cảnh và năng lực của các thành viên trong nhóm. Điều này dẫn đến kết quả sáng tạo đạt được những hiệu quả chất lượng cao thấp khác nhau. Thứ hai là cả ba dạng nhóm viết kịch bản đều không tuân thủ đầy đủ quy trình sáng tác, thường bỏ qua một vài công đoạn của quy trình. Thứ ba là xem nhẹ vai trò của người chủ biên trong nguyên tắc làm việc. Trong khi lý thuyết về quy trình và phương pháp làm việc nhóm kịch bản sinh ra là để nhóm viết phát huy được tối đa năng lực sáng tạo, giúp cho chất lượng kịch bản đạt được ở mức cao nhất, tạo

tiền đề cho chất lượng PTTH. Việc các nhóm viết kịch bản ở nước ta áp dụng không đầy đủ, sai lệch quy trình và phương pháp làm việc nhóm kịch bản chắc chắn sẽ gây ra những hậu quả không tốt cho chất lượng của kịch bản.

2.4. Năng lực của đội ngũ sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay

Về lý thuyết, sáng tác nhóm kịch bản PTTH nhiều tập hoạt động dựa trên nguyên lý tập trung sức sáng tạo tập thể để đẩy nhanh tiến độ và chất lượng của kịch bản. Ưu điểm lớn nhất của sáng tác nhóm là rút ngắn thời gian hoàn thành tác phẩm và tăng cao chất lượng cho kịch bản. Nhược điểm lớn nhất của sáng tác nhóm là không dung hòa được các cá tính sáng tạo, không tạo được sự thống nhất cho toàn bộ kịch bản. Thực tế sáng tác nhóm kịch bản ở nước ta cho thấy việc phát huy ưu điểm và khắc phục nhược điểm của sáng tác nhóm kể trên vẫn còn rất ít hiệu quả. Sáng tác nhóm thường xuyên phải đối mặt với những vấn đề không mới, vốn đã được cảnh báo trước về nguyên tắc và kỹ năng làm việc nhóm. Cụ thể như sau:

Ở dạng nhóm viết kịch bản thuộc các trung tâm sản xuất phim truyện truyền hình, do đội ngũ biên kịch đều khá vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ nên việc bỏ dở không làm việc được với nhau, hay bị đổ kịch bản không hoàn thành được hầu như không xảy ra. Việc chất lượng kịch bản không đáp ứng được đề cương ban đầu dẫn đến không thể nghiệm thu kịch bản cũng hầu như không có. Như vậy, hầu hết các sản phẩm của sáng tác nhóm đều đạt yêu cầu về tiến độ cũng như chất lượng vừa đủ để nhà sản xuất nghiệm thu. Song dừng lại ở việc nhiều người đóng góp công sức để hoàn thành nhanh hơn một dự án chưa phải là mục tiêu cuối cùng mà sáng tác nhóm cần đạt tới. Mục tiêu lớn hơn của sáng tác nhóm kịch bản chính là chất lượng thì dường như không ai đặt ra, không ai đòi hỏi.

Sáng tác nhóm khi mà chỉ thực sự bắt đầu từ công đoạn thứ 4, bỏ qua 3 bước làm việc vô cùng quan trọng trong quy trình sáng tác đó là xây dựng ý tưởng, nhân vật và cốt truyện thì rõ ràng đã bỏ qua cơ hội huy động chất xám của nhiều người. Tuy rằng sau khi có được đề cương ký duyệt, người tác giả ý tưởng bao giờ cũng họp nhóm để truyền đạt lại toàn bộ tư tưởng chủ đề, ý đồ nghệ thuật của kịch bản cho các thành viên còn lại trong nhóm, kể cả chủ biên. Nhưng hầu như chỉ là sự truyền đạt một chiều vì đề cương đã ký tức là “pháp lệnh” phải thực thi, vậy thì cứ theo đó mà triển khai thôi chứ chẳng ai mất công đóng góp sức sáng tạo thêm cho nó làm gì khi không ai đòi hỏi, cũng không được trả thêm tiền, thậm chí thay đổi lớn còn phải đem đi duyệt lại. Vì vậy, nhóm viết thường chỉ đem ra bàn bạc những vướng mắc, những điểm chưa hợp lý, những chỗ có thể khai thác thêm... để tiến hành công đoạn tiếp theo cho suôn sẻ. Như vậy rõ ràng, việc tập trung sức sáng tạo của nhiều người ở 3, 4 công đoạn đầu là không hề có, đến những khâu sau thì làm việc độc lập là chính nên không còn cơ hội nữa. Trong khi đó lẽ ra, nếu cùng nhau sáng tạo, thì vừa tận dụng được chất xám của nhau, vừa tung hứng kích thích sáng tạo, lại vừa phản biện cho nhau để đào sâu, tăng cao chất lượng cho tác phẩm. Đó mới chính là thế mạnh của làm việc nhóm, tiếc rằng, do những đặc điểm về kiểm duyệt, về thói quen làm việc, về tiêu chí chất lượng... khiến các nhóm viết chưa tuân thủ đúng được yêu cầu của quy trình sáng tác. Dẫn đến việc sáng tác nhóm chỉ dừng lại ở việc một nhóm người cùng tập trung lại để hỗ trợ nhau hoàn thành được một bộ kịch bản cho nhanh tiến độ mà thôi.

Do đó, dù các Trung tâm sản xuất PTTH là nơi có đội ngũ chủ biên vững vàng nhất cũng không thể huy động được hết sức sáng tạo của tất cả mọi thành viên trong nhóm.

Đối với dạng nhóm viết kịch bản sinh viên, từ những đặc điểm và quy trình, cách thức tổ chức sáng tác như ở trên đã trình bày có thể thấy, hạn chế

lớn nhất mà nhóm viết sinh viên gặp phải trong quá trình sáng tác là chuyên môn nghiệp vụ chưa vững vàng. Hạn chế này dẫn đến gánh nặng trách nhiệm lớn cho người chủ biên của nhóm. Nếu người chủ biên có thể lường trước yếu điểm để mà tăng cường về chuyên môn nghiệp vụ cho thành viên nhóm, đồng thời sao sát từng bước trong quá trình triển khai chi tiết kịch bản thì sẽ kịp thời điều chỉnh, hướng dẫn, thậm chí thay thế người viết để kịch bản đạt được đúng chất lượng mà nhà sản xuất yêu cầu. Còn không, người chủ biên chỉ cần sao nhãng một chút, không kịp thời đo lường, điều chỉnh kết quả sáng tác trong từng khâu thì rất khó dẫn dắt được nhóm viết đạt kết quả đúng tiến độ và chất lượng. Trong nhiều trường hợp, người chủ biên chỉ còn cách viết lại toàn bộ nếu không muốn đổ bể dự án đã ký kết.

Trong khi lợi thế chính của sáng tác nhóm là đẩy nhanh tiến độ và huy động được sức sáng tạo tập thể thì thực tế khảo sát ở cả hai đối tượng sáng tác nhóm trên, hầu như mới chỉ dừng lại ở việc đẩy nhanh tiến độ. Do có sự cộng sức của một số người trong một vài công đoạn nhất định, tiến độ triển khai dự án được đẩy nhanh hơn, đáp ứng được yêu cầu của sản xuất PTTH. Nhưng đó là trong trường hợp thuận lợi, suôn sẻ, mỗi thành viên đều hoàn thành đúng và tốt phần việc của mình. Còn không, chỉ cần một thành viên, một công đoạn nào đó yếu kém, sẽ dẫn theo cả bộ kịch bản của cả nhóm bị ảnh hưởng. Nhẹ thì cũng phải cần thêm thời gian để sửa chữa, nặng thì phải mất rất nhiều thời gian và công sức, thậm chí không bao giờ hoàn thành được dự án.

Đó là về tiến độ, còn sức sáng tạo tập thể thì rõ ràng, trong dạng nhóm viết thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH đã không được tận dụng ở toàn bộ khâu đầu hình thành dự án. Còn ở nhóm viết sinh viên thì toàn bộ những khâu cuối không những chưa phát huy được sức sáng tạo tập thể mà còn khiến cho độ rủi ro về tiến độ và chất lượng tăng cao hơn. Theo đó cách giải quyết lại thường quy về trách nhiệm của người chủ biên. Mà người chủ biên nếu khắc

phục bằng cách viết lại thì đồng nghĩa là sáng tác độc lập, không phải thế mạnh của sáng tác nhóm nữa.

Vì vậy, chưa phát huy được lợi thế lớn của sáng tác nhóm - sức sáng tạo tập thể - là một điểm hạn chế căn bản trong sáng tác nhóm thuộc hai đối tượng nhóm viết kể trên. Hạn chế này có trách nhiệm của người chủ biên rất lớn. Một người chủ biên giỏi hoàn toàn có thể huy động được sức sáng tạo tập thể trong tất cả các khâu để nâng cao chất lượng cho kịch bản.

Vậy mà ở dạng nhóm viết kịch bản tự do, còn không có người chủ biên. Đó có thể coi là điểm hạn chế lớn nhất trong quá trình sáng tác nhóm. Việc không đề cao đúng mức vai trò người chủ biên trong một nhóm sáng tác dẫn theo hàng loạt những hệ lụy liên quan đến phương pháp làm việc, tiến độ hoàn thành và chất lượng kịch bản.

Người viết từng chứng kiến một trường hợp bộ kịch bản “*Phía sau ánh bình minh*” xuất phát từ ý tưởng của một đạo diễn trẻ thuộc Hãng phim - được duyệt và đặt hàng viết thành kịch bản. Từ đề cương được duyệt đó, tác giả này đã rủ thêm một vài biên kịch nữa phân công nhau triển khai luôn thành kịch bản chi tiết, bỏ qua công đoạn dựng đề cương list và không cần đến người chủ biên. Kết quả là sau khi hoàn thành được 10 tập đầu thì bị nhà sản xuất không nghiệm thu kịch bản do nảy sinh quá nhiều lỗi, từ cốt truyện triển khai chưa hợp lý, đến chi tiết áp đặt, tình huống trùng lặp, tính cách nhân vật không nhất quán đến thoại tế nhạt, lộn xộn, lệch pha giữa các tập. Nguyên nhân trước tiên là do cốt truyện trong đề cương tổng thể ban đầu vốn chưa chặt chẽ, hợp lý nhưng không có chủ biên thẩm định, phản biện, sửa chữa nâng cao trước khi triển khai mà cứ thế chia nhau viết chi tiết luôn dẫn đến việc mỗi thành viên tự triển khai theo cách hiểu của mình. Những điểm chưa hợp lý hoặc là tự giải quyết theo cách riêng không thông qua bàn bạc với các thành viên khác trong nhóm, hoặc là lờ đi không giải quyết. Tiếp đến là do không có

người chủ biên thống nhất toàn bộ bối cảnh, tính cách nhân vật và khai thác tình huống nên sự lộn xộn, lệch pha giữa những người viết xảy ra như là sự tất yếu. Thêm nữa, việc bỏ qua công đoạn dựng list phân cảnh khiến cho người viết càng tùy tiện triển khai theo ý mình, dẫn đến sự trật khớp giữa các tập. Do đó, việc làm đầu tiên để “cứu” bộ kịch bản này đó là thành lập lại nhóm viết, với một chủ biên giỏi nghiệp vụ. Lúc này, chủ biên sẽ điều hành cả nhóm xác lập lại ý tưởng, điều chỉnh đề cương cốt truyện và bắt đầu lại toàn bộ quy trình sáng tác theo phương pháp của một nhóm sáng tác chuyên nghiệp thuộc các trung tâm sản xuất PTTH. Kết quả là hoàn thành được bộ kịch bản.

Ví dụ trên cho thấy vai trò của người chủ biên trong sáng tác nhóm vô cùng quan trọng. Vì sáng tác nhóm là sự cộng sức của nhiều người, mỗi người một phong cách, vốn sống, trình độ khác nhau. Nếu như chủ biên mà đuối thì tổng thể kịch bản không thể tránh khỏi sự trật khớp, tính cách nhân vật không nhất quán, lời thoại tùy tiện, tình tiết trùng lặp, nội dung đơn điệu, nhàm tẻ, phi lý, cốt truyện rời rạc, kịch tính bị đứt gãy... tóm lại là đầy “rác sạn”. Chưa nói đến việc không có chủ biên thì hậu quả càng nghiêm trọng hơn.

Đã không có chủ biên, trình độ chuyên môn, vốn sống, kinh nghiệm... của các thành viên lại không đồng đều dẫn đến sự hiểu biết về đề tài, chất liệu, nhân vật... giữa các thành viên rất khác nhau. Do đó mục tiêu hoàn thiện được một bộ kịch bản thống nhất thôi đã là rất gian nan đối với những nhóm viết tự do.

Như vậy có thể thấy, mặc dù ưu thế của sáng tác nhóm là huy động sức sáng tạo tập thể nhằm mục tiêu đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng của kịch bản PTTH. Nhưng để làm được điều này, đội ngũ sáng tác nhóm kịch bản cần đạt được một trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất định. Thực tế diễn ra ở các nhóm viết điển hình tại Việt Nam từ năm 2006 đến nay cho thấy, hầu hết các nhóm viết chưa có được những thành viên xuất sắc. Do đó, dù một số nhóm viết được dẫn bởi chủ biên xuất sắc mà hiệu quả cuối cùng là chất

lượng kịch bản vẫn chưa cao. Việc hình thành nhóm viết hầu như mới chỉ dừng ở mức tập hợp thêm “thợ viết” để đẩy nhanh tiến độ triển khai kịch bản, chứ hầu như chưa tác động được đến chất lượng của kịch bản. Nếu không muốn nói là còn làm cho chất lượng kịch bản nảy sinh nhiều yếu kém hơn.

Tiểu kết chương 2

Thực tế sáng tác nhóm ở nước ta từ năm 2006 đến nay cho thấy, có ba dạng nhóm viết tiêu biểu đang hoạt động là dạng nhóm viết thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH, dạng nhóm viết sinh viên và dạng nhóm viết tự do. Trong đó mỗi kiểu nhóm lại có những đặc điểm riêng, khác biệt nhau về năng lực của thành viên, quy trình sáng tác, phương pháp làm việc... Nhưng đều giống nhau ở điểm chưa áp dụng tốt quy trình và phương pháp làm việc nhóm, chưa phát huy được lợi thế và khắc phục được yếu điểm của sáng tác nhóm nên hầu hết là hiệu quả sáng tác nhóm chưa cao. Khi hình thành nhóm viết, hầu hết các nhóm mới chỉ đặt ra mục tiêu chung là cộng sức để hoàn thành nhanh hơn những bộ kịch bản PTTH NT mà chưa chú trọng đến yếu tố chất lượng kịch bản để quyết tâm tập hợp chất xám nhằm nâng cao nó.

Sáng tác nhóm ở nước ta cũng thường không tuân thủ đúng quy trình sáng tác. Vì nhiều nguyên nhân, trong đó có cả tư tưởng coi nhẹ PTTH so với phim truyện điện ảnh, các nhà sáng tác đã tự “dễ dãi” với chính mình, cho phép sự lười biếng của mình lấn lướt cả những hệ quả xấu có thể xảy ra với chất lượng kịch bản. Kèm theo đó là sự lười biếng trong học hỏi để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, chuyên nghiệp hóa hoạt động sáng tác. Vì vậy, chưa đáp ứng được đòi hỏi rất cao của công nghệ viết kịch bản nhóm để sản xuất PTTH.

Trong bối cảnh đó, năng lực của đội ngũ sáng tác kịch bản PTTH NT còn nhiều hạn chế. Vai trò của người chủ biên trong sáng tác nhóm bị xem nhẹ, chưa được đánh giá đúng mức. Do đó mới có thực tế là không ít những nhóm sáng tác không cần đến người chủ biên. Những trường hợp còn lại tuy có chủ

biên nhưng số lượng chủ biên thực sự giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, biết khai thác và phát huy được thế mạnh của mỗi thành viên, có tầm nhìn chiến lược cho đầu ra của kịch bản và dự đoán được sự đón nhận của khán giả... là rất ít, có thể khẳng định là chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Thử lý giải cho hiện thực yếu kém trên có nguyên nhân khách quan là do điều kiện hình thành nhóm đa phần là khá muộn, thường bắt đầu khi đã bước vào công đoạn 4 của quy trình sáng tác, do cơ chế kiểm duyệt đề cương kịch bản (bắt buộc phải có đề cương phân tập)... có nguyên nhân chủ quan là do chính đội ngũ biên kịch đã không tự nỗ lực hết mình để đóng góp chất xám cho dự án chung, còn nặng tính nghĩa vụ, làm cho xong việc, làm hơn cũng không được lợi gì... chưa kể đến việc bản thân các thành viên còn non về nghiệp vụ và năng lực sáng tạo còn hạn chế.

Tất cả những đặc điểm nổi bật trên của sáng tác nhóm KBPTTHNT ở nước ta từ 2006 đến nay sẽ có tác động trực tiếp đến chất lượng kịch bản, chất lượng phim truyện truyền hình.

CHƯƠNG 3: SỰ TÁC ĐỘNG CỦA SÁNG TÁC NHÓM ĐẾN CHẤT LƯỢNG KỊCH BẢN PHIM TRUYỆN TRUYỀN HÌNH NHIỀU TẬP Ở VIỆT NAM TỪ 2006 ĐẾN NAY

3.1. Tiêu chí chất lượng kịch bản phim truyện truyền hình Việt Nam

Dù sáng tác bằng phương pháp độc lập hay làm việc nhóm đều có chung một mục tiêu là chất lượng kịch bản, tức chất lượng của bộ phim sau này. Mà chất lượng của một bộ PTTH ở nước ta thường được thể hiện trên hai phương diện: số lượng người xem và các giải thưởng nghề nghiệp. Căn cứ vào chất lượng của những bộ phim truyện THNT ở nước ta đạt được hai yếu tố trên, tiến sĩ Lê Ngọc Minh đã chỉ ra tiêu chí chất lượng của một bộ phim truyện truyền hình nhiều tập trong luận án của mình như sau:

Bám sát các đề tài hiện thực cuộc sống, hiện thực lịch sử; đưa ra được những thông điệp rõ ràng có khả năng lay thức cảm xúc và lý trí; được thể hiện kỹ lưỡng hấp dẫn và có nhiều tìm tòi sáng tạo trong ngôn ngữ thể loại phim truyện truyền hình...

Đã viết phim truyện truyền hình thì nhà biên kịch nhất thiết phải xây dựng cho được một cốt truyện dày dặn với nhiều sự kiện, nhiều xung đột, nhiều kịch tính bất ngờ. Thiếu một cốt truyện dày dặn và đầy tình huống éo le trắc trở rất khó có thể tạo được một kịch bản phim truyền hình nhiều tập hấp dẫn và dễ thực hiện;

Nhân vật và hệ thống nhân vật trong kịch bản phim truyện truyền hình được nhà biên kịch khắc họa cần phải đảm bảo cho được sự xung đột đối lập, một mất một còn. Nếu một trong hai lực lượng này không tương xứng nhau thì kịch bản không thể nào có được

một đường dây lớn đầy những tình huống va đập trong nội dung. [8, tr. 135]

Đồng thuận với những tiêu chí chất lượng PTTH NT kể trên, tác giả luận văn nhận thấy: có rất nhiều tiêu chí để làm ra những bộ PTTH chất lượng được quyết định từ công tác xây dựng kịch bản. Điều này rất trùng khớp với ý kiến của nhiều chuyên gia, ví như vị đạo diễn người Nhật Akira Kurosawa đã khẳng định: “Kịch bản dở thì không thể làm phim hay được. Nhược điểm của kịch bản phải được khắc phục ngay trong giai đoạn hoàn thành kịch bản. Nếu không sẽ tạo ra cho bộ phim một cái mầm rễ tai họa không thể nào cứu vãn nổi” [1, tr. 157].

Như vậy, một kịch bản PTTH chất lượng phải hội tụ được ít nhất các yếu tố: một là khai thác được những đề tài, chủ đề, tư tưởng đúng với hiện thực cuộc sống và sự quan tâm của khán giả; hai là xây dựng được một cốt truyện đầy đặn với nhiều sự kiện, nhiều kịch tính bất ngờ; ba là hệ thống nhân vật phải có cá tính và đối lập để tạo ra xung đột.

Đó là ba tiêu chí căn bản của bất kỳ một bộ kịch bản PTTH - tức một bộ PTTH nào, còn riêng đối với những bộ KB PTTH nhiều tập được sáng tác bởi viết nhóm, qua thực tế làm việc trong 10 năm qua, tác giả nhận thấy, trước khi muốn đạt được những tiêu chí chất lượng chung đó, điều kiện tiên quyết đầu tiên là phải khắc phục được nhược điểm lớn nhất do đặc thù làm việc đồng người của sáng tác nhóm gây ra đó là sự lệch pha, chệch khớp, không thống nhất giữa các phần, các tập của kịch bản. “Vấn đề thường gặp chính là sự hiểu biết không thống nhất, không cùng một mặt bằng về đề tài, chất liệu, lý lịch tính cách nhân vật... giữa các thành viên của nhóm viết. Điều này dẫn đến những trục trặc khó giải quyết” [Phần phụ lục - phỏng vấn NBK Trịnh Thanh Nhã].

Căn cứ trên điều kiện tiên quyết và ba tiêu chí làm nên chất lượng kịch bản PTTH NT đó, chúng ta sẽ thấy tiêu chí nào cũng chịu sự tác động rất lớn của sáng tác nhóm. Từ quy trình, đặc điểm đến lực lượng sáng tác... đều góp phần quan trọng quyết định chất lượng của KB.

3.2. Hiệu quả từ quy trình sáng tác nhóm dẫn đến chất lượng kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ 2006 đến nay

Nếu như ở sáng tác độc lập, người biên kịch có thể tuân thủ đúng quy trình sáng tác hoặc không thì ở sáng tác nhóm, việc tuân thủ quy trình là điều kiện bắt buộc, tác động trực tiếp đến hiệu quả viết nhóm. Nhưng ở nước ta, các nhóm viết thường bỏ qua một vài khâu trong quy trình sáng tác đó là khâu xây dựng đề cương (bao gồm xây dựng ý tưởng, nhân vật, cốt truyện); khâu dựng list phân đoạn và khâu biên tập.

Khi bỏ qua khâu xây dựng đề cương không làm việc cùng nhau (thường chỉ làm việc độc lập), nhóm viết đã bỏ qua cơ hội tận dụng sức sáng tạo của tập thể - ưu thế rất lớn của sáng tác nhóm. Vì khi tìm kiếm ý tưởng một mình, người biên kịch không thể có nhiều ý tưởng để lựa chọn giống như nếu có thêm gấp mấy lần số ý tưởng nữa từ các thành viên khác. Khi khai thác đề tài, chủ đề tư tưởng, một người bằng góc nhìn chủ quan, vốn sống có hạn, quan điểm cá nhân... sẽ không thể đào xới, lật qua lật lại phản biện vấn đề tốt và đa chiều như khi có nhiều người cùng khai thác. Mà đề tài chính là một yếu tố đầu tiên làm nên chất lượng của kịch bản PTTH nên mức độ xử lý và khai thác đề tài tốt hay không sẽ góp phần quyết định tới chất lượng kịch bản.

Đối với phân xác lập lý lịch tính cách và hệ thống nhân vật, việc thiết lập được những nét đặc sắc làm nên từng chân dung nhân vật và mối quan hệ tương tác giữa họ do một người tạo dựng sẽ không thể đa chiều và phong phú như nhiều người. Từng “chân dung nhân vật được soi chiếu từ nhiều góc nhìn

khác nhau chắc chắn sẽ sáng tỏ hơn, sinh động hơn, và do đó thuyết phục hơn. Đó là tiền đề cho một số phận sẽ để lại nhiều ấn tượng trong người xem sau này” [10, tr. 33].

Ở phần xây dựng cốt truyện càng cần đến sức sáng tập của tập thể. Tổng thống Mĩ Woodrow Wilson từng khuyên rằng “Chúng ta không nên chỉ sử dụng trí tuệ của mình, mà hãy mượn trí tuệ của nhiều người khác” [6, tr. 17]. Việc kiểm soát hệ thống nhân vật đồ sộ cùng hàng trăm tình huống của dung lượng hàng ngàn phút phim đòi hỏi công sức lao động sáng tạo của nhiều người. Việc hiện nay nhóm viết ở nước ta thường chỉ làm việc độc lập ở công đoạn xây dựng đề cương khiến cho tư tưởng, nhân vật, nội dung cốt truyện không khác gì so với sáng tác độc lập. Trong khi đã là sáng tác nhóm thì phải huy động được chất xám của nhiều người. Việc bàn bạc hay phản biện để cùng nhau xây dựng một đề cương tổng thể ban đầu sẽ làm cho hiệu quả sáng tác vừa cao hơn vừa hứng thú hơn rất nhiều. Tạo tiền đề cho một hệ thống nhân vật có cá tính, một cốt truyện nhiều xung đột, tình huống bất ngờ - đáp ứng tốt tiêu chí chất lượng của kịch bản.

Trong thực tế xây dựng đề cương kịch bản PTTH NT, người viết luận văn nhận thấy, việc cùng ngồi với nhau để sáng tạo từ ý tưởng manh nha ban đầu có ba điểm rất hữu ích đó là: kích thích sức sáng tạo, nuôi dưỡng hứng thú và thấu hiểu dự án. Khi cùng nhau sáng tác, tất cả mọi thành viên đều phải nỗ lực huy động chất xám để đóng góp xây dựng cho dự án chung, không thể lười biếng hoặc ỷ lại vào người khác, nhờ đó mà sức sáng tạo được huy động tối đa. Đồng thời cũng kiểm soát, hỗ trợ, bổ sung lẫn cho nhau và tháo gỡ mọi vướng mắc gặp phải trong quá trình xây dựng nhân vật, cốt truyện để không ngừng hoàn thiện đề cương. Sáng tác nhóm cũng tiêu diệt được sự nhàm chán và thảm lạng của làm việc độc lập, nhất là đối với những biên kịch trẻ. Sự tương tác và không khí sôi nổi, vui vẻ khi làm việc nhóm là cơ sở nuôi dưỡng

hứng thú sáng tạo trong họ. Nhờ đó mà những sự mệt mỏi, nhọc nhằn của nghề viết dễ được xoa dịu để công cuộc sáng tạo có thể kéo dài, đủ đáp ứng được đòi hỏi sáng tạo dài hơi của KB PTTN nhiều tập. Ngoài ra, đồng sáng tạo trong công đoạn đầu tiên giúp cho tất cả các thành viên cùng thấu hiểu nhau về dự án. Chứ để đến khi dự án được ký duyệt mới bắt đầu sáng tác nhóm thì sự thấu hiểu thực sự chỉ thuộc về một người làm ra nó, những người còn lại tiếp cận khi đề cương đã hoàn thiện thì không thể thấu hiểu, đồng cảm bằng. Mà mức độ thấu hiểu sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ những công đoạn về sau trong quá trình triển khai dự án. Do đó, việc sáng tác nhóm ở nước ta hầu hết đang bỏ qua 3 khâu đầu tiên của quy trình sáng tác sẽ có tác động trực tiếp, quy định mức độ chất lượng của kịch bản, thể hiện cụ thể trên ba phương diện căn bản: đề tài, nhân vật và cốt truyện.

Công đoạn thứ hai trong quy trình sáng tác nhóm KB TPTH NT mà nước ta thường bỏ qua đó là khâu dựng list phân đoạn. Sau khi xây dựng được đề cương phân tập và bắt đầu hình thành nhóm viết, rất nhiều nhóm viết tiến hành phân chia nhau đề cương phân tập để viết chi tiết luôn. Mà trong đề cương phân tập thường chỉ có khoảng nửa trang nội dung tóm tắt cho mỗi tập. Do đó, việc triển khai nội dung tóm tắt ra kịch bản chi tiết 45 trang mà không làm đề cương list (đề cương phân đoạn tầm 10 trang) cùng nhau sẽ làm nảy sinh rất nhiều sự kiện, chi tiết, tình huống mới mà không thông qua cả nhóm cùng thống nhất.

Trong khi nếu cùng nhau xây dựng đề cương list, dưới sự dẫn dắt của người chủ biên, các thành viên trong nhóm sẽ cùng nhau sáng tạo, tung hứng những mảnh miếng cụ thể, những chi tiết, tình huống bất ngờ... trong từng phân đoạn của từng tập phim và cùng nhau ghi nhớ. “Đây chính là tiền đề cho một bộ kịch bản có tính thống nhất cao, chặt chẽ về tình huống, sinh động về chi tiết, và giàu xúc cảm trong dàn dựng”. [10, tr. 33]. Với những bộ kịch bản

đã được làm căn trọng ở giai đoạn này, các kịch bản PTTH NT sẽ không còn tồn tại những sự bất hợp lý, lệch pha, trùng lặp về chi tiết, cá tính nhân vật... hay tình trạng “thừa thớt thiếu tình huống kịch” như những bộ KB PTTH NT hiện nay còn mắc phải.

Bỏ qua khâu dựng list cùng nhau, mỗi thành viên trong nhóm sẽ tự triển khai nội dung tóm tắt của tập theo cách hiểu, trình độ của mình. Dẫn đến rất nhiều chi tiết phát sinh. Ví dụ nội dung tóm tắt ghi: Để bán được hàng cho nhân vật A, nhân vật B đã tìm mọi cách để dụ dỗ, lừa lọc. Nhưng dụ dỗ như thế nào, lừa lọc bằng cách nào, mức độ nhiều hay ít thì mỗi biên kịch sẽ triển khai theo một cách khác nhau. Dẫn đến những tình huống phát sinh ví dụ để lừa lọc được B, A đã thông qua một vài nhân vật khác, hoặc gây ra một số hậu quả... Tất cả những phát sinh đó khi không được sáng tạo nhóm thì người biên kịch chuyên nghiệp luôn phải tìm cách “lựa” sao cho mọi phát sinh chỉ nằm trong khuôn khổ tập phim của mình được giao, không được để liên đới sang các tập khác. Do đó rất hạn chế sức sáng tạo. Trong trường hợp ngược lại, đối với những biên kịch còn non về nghiệp vụ hoặc các nhà văn mới chuyển sang công tác biên kịch, họ sẽ tùy sức sáng tạo để triển khai nội dung được phân công bất chấp sự phát sinh gây lệch pha với các tập khác về mối quan hệ nhân vật hoặc tính cách... Trong trường hợp này, nếu người chủ biên mà không kiểm soát tốt thì kịch bản sẽ không thể thống nhất. Còn nếu kiểm soát tốt thì việc sửa chữa để thống nhất thôi cũng đã vô cùng vất vả, không còn tâm sức để dành cho việc đáp ứng các tiêu chí chất lượng cao hơn được nữa.

Một công đoạn nữa cũng hay bị các nhóm viết bỏ qua đó là khâu biên tập. Sau khi viết xong kịch bản chi tiết, các nhóm viết sẽ đem nộp ngay mà không tiến hành ráp nối, sửa chữa, hoàn thiện và nâng cao chất lượng. Trong trường hợp đó, đến ngay cả điều kiện tiên quyết của một bộ KB PTTH NT là sự thống nhất cũng khó đạt được. Bởi vì trong quá trình triển khai chi tiết, kể cả

đối với đề cương đã được xây dựng list phân đoạn, thì việc viết lời thoại, dẫn dắt cảm xúc, xử lý chi tiết, khai thác tính cách nhân vật, cách dàn cảnh, những điểm ngắt tập... vẫn thường xuyên bị trùng lặp, chệnh lệch và phát sinh rất nhiều sự trật khớp. Bỏ qua công đoạn biên tập, kịch bản cứ thế được đem nộp cho nhà sản xuất. Để rồi, nếu bộ kịch bản được nghiệm thu bởi một nhà sản xuất chuyên nghiệp, họ sẽ có người biên tập để khắc phục tất cả những lỗi cơ bản đó. Nhưng công tác biên tập lúc này dù có được tiến hành cũng thường chỉ dừng lại ở mức độ sửa chữa cho thống nhất, do một biên tập không hề tham gia vào quá trình sáng tác kịch bản đảm nhiệm. Chưa kể đến trường hợp nhà sản xuất không chuyên nghiệp, ví dụ các Công ty truyền thông, xuất khẩu phim kiêm thêm sản xuất phim TH, họ còn không có đội ngũ biên tập để thẩm định. Công tác biên tập sẽ được chuyển qua cho người đạo diễn nhận làm bộ phim. Theo đó, việc biên tập để nâng cao chất lượng kịch bản sẽ khó mà đạt hiệu quả bằng chính người chủ biên trong nhóm viết.

Như vậy, việc bỏ qua công đoạn biên tập trong quy trình sáng tác nhóm khiến cho việc sửa chữa hoàn thiện kịch bản không được tiến hành bởi người chủ biên am hiểu nhất về dự án sẽ khiến cho hiệu quả biên tập đạt được các mức độ khác nhau, tác động quyết định đến chất lượng kịch bản.

Nói tóm lại, quy trình sinh ra là để phục vụ tốt nhất cho tiến độ, hiệu quả và chất lượng của sản phẩm nên đã là quy trình chuẩn thì không có khâu nào thừa. Mỗi công đoạn đều có chức năng, giá trị riêng góp phần xây dựng một tác phẩm chất lượng. Do đó, sáng tác nhóm nếu bỏ qua bất kì công đoạn nào cũng sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng của tác phẩm. Bỏ qua những khâu đầu thì dẫn đến việc không tập hợp được sức sáng tạo của tập thể, bỏ qua những khâu sau thì đối mặt với sự chệnh lệch giữa các thành viên - những yếu tố vô cùng cốt tử trong sáng tác nhóm.

3.3. Hiệu quả từ cách thức sáng tác dẫn đến chất lượng kịch bản PTTH NT ở Việt Nam từ 2006 đến nay

Điểm khác biệt lớn nhất của sáng tác nhóm so với sáng tác độc lập đó là sáng tác đồng người. Làm thế nào có thể phối hợp được nhiều thành viên biên kịch với nhau để cùng triển khai xây dựng một hoặc nhiều bộ kịch bản trong khoảng thời gian dài? Đó là việc không dễ dàng gì đối với một hoạt động vốn mang đầy tính cá nhân, lại thâm lặng và đơn lẻ.

Nhưng thực tế ở các nước phát triển mạnh về PTTH NT như Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc... cho thấy chỉ phương pháp sáng tác nhóm mới đáp ứng được công nghệ sản xuất PTTHNT. Đội ngũ biên kịch của họ hầu như không hề sáng tác độc lập đối với PTTH NT. Trong khi đó ở nước ta, tuy áp dụng phương pháp sáng tác nhóm nhưng thực chất tất cả các công đoạn vẫn làm việc độc lập là chính. Trong quy trình, 3 khâu đầu là xây dựng ý tưởng, nhân vật và phân tập hầu hết đều sáng tác độc lập để đem chào bán hoặc trình duyệt. Khâu dựng list thì hoặc là bỏ qua, hoặc làm độc lập bởi người chủ biên hay tác giả ý tưởng. Đến khâu viết chi tiết thì không thể sáng tác chung được nữa, khâu biên tập lại càng không. Do đó hoạt động sáng tác nhóm thực sự chỉ diễn ra vào thời điểm ráp nối giữa các khâu, khi cần thống nhất để chia việc, thống nhất và bàn giao chứ không phải là cùng nhau sáng tạo. Thực tế này đòi hỏi người chủ biên phải có phương pháp làm việc vô cùng khoa học, linh động và vất vả. Trong số các nhóm viết ở nước ta, rất hiếm nhóm viết có công đoạn xây dựng ý tưởng và đề cương tổng thể cùng nhau. Trong khi Trung Quốc hoặc Hàn Quốc, biên kịch làm việc theo từng nhóm cố định, lâu dài, cho một công ty chế tác kịch bản chuyên nghiệp nào đó. Họ bàn bạc với nhau từ việc chọn lựa ý tưởng, rồi cùng nhau phát triển, sáng tạo từ những yếu tố cốt lõi nhất và xác lập thống nhất đến từng chi tiết nhỏ. Ở nước ta, cũng là sáng tác nhóm nhưng tất cả số lần gặp gỡ đầy đủ giữa các thành viên

trong quá trình triển khai một bộ kịch bản chỉ khoảng 3 lần, giữa các công đoạn. Hiếm có nhóm nào làm việc được thường xuyên cùng nhau, thậm chí còn không ít nhóm không hề gặp gỡ, bàn bạc gì, chỉ gửi đề cương qua email rồi triển khai, gom lại cho đủ số tập.

Có một số trường hợp, người chủ biên để nhóm sáng tác tự dựng list mà không có sự tham gia của mình trong giai đoạn này, rồi sau đó mới ngồi chỉnh lý lại. Cách làm này sẽ khiến cho những cá nhân trong nhóm ỷ lại, làm việc không hết mình, và sau đó sẽ làm việc như cái máy mà không còn xúc cảm nữa. Một số trường hợp khác, nhóm sáng tác lại chia nhau về mỗi người tự xây dựng đề cương tập của từng giai đoạn truyện đã được phân chia. Kết quả là sự lệch pha thường diễn ra, và nếu người chủ biên chỉ tắc trách một chút, hiện tượng “đầu Ngô mình Sở” chắc chắn sẽ diễn ra. Trường hợp khác, người chủ biên tự làm đề cương tập, rồi giao từng phần cho người viết trong nhóm, kết quả sẽ như trường hợp thứ nhất, người viết sẽ có cảm giác bị bịt mắt dẫn đi, không biết mình đang làm gì, và do đó nếu không lạc đường thì cũng không còn xúc cảm nữa. [10, tr. 33].

Thêm nữa, việc bỏ qua công đoạn này, hoặc không làm đúng phương pháp sẽ ảnh hưởng đến sự thấu hiểu của chính các thành viên về nội dung cốt truyện tổng thể ban đầu. Dẫn đến việc hiểu sai, hiểu không giống nhau về nhân vật và cốt truyện. Từ đó kéo theo sự chênh lệch trong triển khai chi tiết.

Thực tế cho thấy, trong sáng tác nhóm, càng ít làm việc chung cùng nhau, càng khiến người chủ biên phải làm việc vất vả. Do không làm việc chung để tận dụng sức sáng tạo của nhau, người chủ biên thường sẽ phải tự dựng list phân đoạn một mình, hoặc bỏ qua bước này để giao luôn cho các thành viên viết chi tiết. Trong trường hợp thứ nhất, người chủ biên sẽ vất vả nhất vì phải dựng list cả bộ kịch bản, mà hiệu quả đem lại vẫn không cao hơn gì so với

sáng tác độc lập. Trường hợp còn lại, nếu giao thẳng cho người viết tự dựng hoặc bỏ qua để viết chi tiết luôn đều dẫn đến hậu quả là mỗi thành viên chỉ biết phần việc của mình, lại sáng tác độc lập trong phần việc đó nên vừa không phải là thành quả sáng tạo của tập thể vừa nảy sinh những trật khớp tất yếu so với các phần của thành viên khác. Do đó người chủ biên lại tăng thêm gánh nặng biên tập, khâu chuỗi, chỉnh sửa cho thống nhất.

Thêm nữa, trong quá trình sáng tác nhóm mà không tập trung cùng sáng tạo, lại làm việc độc lập quá nhiều thì sự tung hứng và tương tác trong sáng tạo là không có, làm mất đi một lợi thế rất quan trọng của sáng tác nhóm.

Các nhóm viết ở Mỹ hay Hàn Quốc không như thế. Từ khi thành lập nhóm, các thành viên phải làm việc cùng nhau rất nhiều, bàn bạc thống nhất từ nhân vật, cốt truyện, tư tưởng chủ đề. Ngay cả trường hợp ý tưởng ban đầu được sáng tác độc lập bởi một thành viên nào đó hoặc mua của người khác, nhóm viết vẫn ngồi với nhau xây dựng lại, khai thác thêm, đưa đẩy để nâng cao hơn nữa sự hấp dẫn và logic cho đường dây cốt truyện. Sau đó tiếp tục cùng nhau sáng tạo chi tiết, bổ sung, phản biện lẫn nhau trong từng tình huống, tính cách nhân vật để thống nhất và cùng thấu hiểu như nhau về toàn bộ dự án. Không dừng lại ở đó, nhóm viết của họ còn làm việc chung đến cả khâu viết lời thoại. Khi đó nhóm viết sẽ ngồi cùng nhau, chủ biên phân công mỗi người chuyên đảm trách một nhân vật chính và trong quá trình triển khai từng cảnh chi tiết thì người chuyên trách sẽ thoại lên lời của nhân vật đó. Việc làm này đem lại sự tương tác, hứng thú và vô cùng sinh động cho lời thoại.

Cũng nhờ quá trình làm việc chung đó mà công việc của người chủ biên sẽ đỡ vất vả, không phải sửa chữa biên tập nhiều. Chứ không như ở nước ta, mỗi thành viên gần như cứ viết độc lập theo ý mình rồi việc còn lại là của người chủ biên. Song nếu chỉ là những lỗi nhỏ về sự trùng lặp chi tiết, thoại dài dòng, xung hô bất nhất, phát triển tình cảm không đúng thời điểm... thì

còn sửa được, chứ rất nhiều lỗi lớn về xử lý tình huống, tính cách nhân vật không nhất quán, không khí phim nhàm chán... thì gần như phải viết lại. Mà cấp độ lỗi kịch bản mắc phải nhiều hay ít, nặng hay nhẹ đều do sự thống nhất đến đâu ở những khâu trước, tức do phương pháp làm việc của nhóm.

Điểm cuối cùng, dù nhóm viết làm việc chung với nhau nhiều hay ít, sự phân công lao động trong nhóm cũng vô cùng quan trọng. “Khi một thành viên được đặt vào vị trí phù hợp, mọi người sẽ cùng có lợi. Khi tất cả các thành viên được đặt đúng vị trí, họ sẽ phát huy hết năng lực của họ.” [6, tr. 38]. Ở nước ta, việc phân công công việc trong nhóm thường được chia theo tiến độ. Ví dụ mỗi tháng phải hoàn thành 10 tập thì bỏ đều cho các thành viên mỗi người đảm trách 3 tập nếu nhóm có 3 người, 2 tập nếu nhóm có 5 người. Hoặc thời điểm người này bận không thể hoàn thành đúng tiến độ thì sẽ nhận ít tập hơn so với người khác. Tức là do tiến độ ký kết với nhà sản xuất mà phân bổ nhau để viết cho kịp chứ không xuất phát từ năng lực hay thể mạnh của mỗi người. Trong khi đó ở các nước có nền sản xuất PTTH NT phát triển, ví dụ như Mỹ hoặc Hàn Quốc, một bộ kịch bản viết nhóm được triển khai bởi một biên kịch chính và các trợ lý biên kịch. Trong đó người biên kịch chính sẽ chịu trách nhiệm tổng thể toàn bộ nội dung dự án. Còn các trợ lý biên kịch ngoài việc sáng tạo chung, sẽ chịu trách nhiệm một phần việc chuyên trách nào đó, ví dụ một người phụ trách việc tìm kiếm tư liệu, một người chuyên tạo tình huống, một người chuyên viết thoại... tùy theo năng lực của từng người. Phương pháp làm việc này giúp cho nhóm viết không chỉ tập trung được sức sáng tạo của tập thể mà còn phát huy được thể mạnh của từng thành viên. Nhờ đó kết quả làm việc tức chất lượng kịch bản PTTH đạt được ở mức cao nhất có thể.

Còn ở nước ta, do sự phân công không căn cứ trên năng lực của từng thành viên nên mức độ hứng thú của người viết đối với phần việc của mình bị

giảm sút đồng thời không phát huy được hết năng lực của mỗi cá nhân. Tất cả chỉ đơn giản là các thành viên “làm thuê” cho chủ biên (hoặc trưởng nhóm), hoặc là sự phân bổ định mức, là nhiệm vụ phải hoàn thành... Do đó, chất lượng kịch bản thường cũng chỉ ở mức không lỗi, chứ chưa thể hay được.

Nói tóm lại, nếu yếu tố đầu tiên giúp sáng tác nhóm đạt được hiệu quả cao là có quy trình sáng tác hợp lý thì yếu tố thứ hai chính là cách thức tổ chức sáng tác hiệu quả. Chỉ có vận dụng một cách thức sáng tác tối ưu mới giúp cho sáng tác nhóm huy động được sức sáng tạo của tập thể và hạn chế được tối đa nhược điểm lớn nhất của sáng tác nhóm đó là sự trật khớp giữa các thành viên. Để làm được điều đó, vai trò của người chủ biên vô cùng quan trọng. Thông qua những biện pháp cụ thể, người chủ biên trước hết phải khơi dậy được mong muốn cống hiến của từng thành viên, sau đó là tận dụng được chất xám của họ để hoàn thiện một tác phẩm chung giá trị.

3.4. Hiệu quả từ thực trạng năng lực của đội ngũ sáng tác nhóm dẫn đến chất lượng kịch bản, chất lượng phim PTTH NT ở VN từ 2006 đến nay

Nếu như trong sáng tác độc lập, chất lượng kịch bản phụ thuộc hoàn toàn vào năng lực của một cá nhân người biên kịch thì ở sáng tác nhóm, năng lực của tất cả các thành viên và nhất là của người chủ biên đều quyết định đến hiệu quả và chất lượng sáng tác. Để có được một nhóm sáng tác lý tưởng, làm ra những bộ kịch bản xuất sắc đòi hỏi trước hết bản thân các thành viên phải là những cá nhân xuất sắc. Xuất sắc không chỉ ở chuyên môn nghiệp vụ mà còn phải ở cả kỹ năng làm việc nhóm. Đồng thời phải có sự tương đồng với nhau về cá tính sáng tạo, quan điểm nhân sinh về cuộc sống... Ở nước ta, do trình độ chuyên môn của đội ngũ sáng tác kịch bản chưa đồng đều, ở dạng nhóm sáng tác kịch bản thuộc các trung tâm SX PTTH thì có chuyên môn khá vững vàng, trong khi ở dạng nhóm viết kịch bản sinh viên thì non nớt, còn ở

dạng nhóm viết kịch bản tự do thì bấp bênh, thậm chí chưa được đào tạo bài bản dẫn đến mặt bằng chung về trình độ chuyên môn của các thành viên trong nhóm viết còn yếu. Mà một nhóm sáng tác kịch bản gồm những thành viên có năng lực chuyên môn yếu thì người chủ biên có giỏi đến đâu, đề cương kịch bản có tốt đến đâu cũng khó mà triển khai chi tiết cho hay được. Nói gì đến việc tận dụng chất xám của chính các thành viên đó để nâng cao hơn nữa cho chất lượng kịch bản. Thậm chí còn phải giải quyết những hệ quả do sự yếu kém của các thành viên gây ra như: hiểu không đúng về yêu cầu của đề cương, tùy tiện trong triển khai chi tiết, làm sai lệch phong cách và nội dung của dự án...

Việc hình thành nhóm viết dựa trên mối quan hệ giữa các thành viên, do là bạn bè quen biết hoặc dựa trên sự phân công lao động của cơ quan chứ không căn cứ vào trình độ chuyên môn, khả năng tiếp cận đề tài, kỹ năng làm việc nhóm... dẫn đến mặt bằng không đồng đều về năng lực sáng tạo và phương pháp làm việc nhóm. Đây là nguyên nhân chủ yếu khiến kịch bản có chất lượng không đồng đều giữa các tập. Người viết nào giỏi hơn thì tập kịch bản đó sẽ hay hơn, người viết nào kém hơn thì tập phim đó sẽ nhạt. Tuy nhiên cũng khó có thể đòi hỏi tất cả mọi thành viên trong nhóm đều có trình độ xuất sắc như nhau. Do đó, sự chênh lệch về năng lực giữa các thành viên càng ít thì chất lượng kịch bản sẽ càng có nhiều hy vọng được cải thiện.

Tiếp đến là vai trò quan trọng của người chủ biên. Trong một nhóm sáng tác, người chủ biên chính là “linh hồn” của cả nhóm, là yếu tố then chốt quyết định lớn đến chất lượng kịch bản. Vì chính người chủ biên sẽ quyết định quy trình sáng tác và cách thức sáng tác của nhóm. Thông qua sự quyết định đó, hiệu quả và chất lượng sáng tác được hình thành. Người chủ biên nào áp dụng được một quy trình và cách thức sáng tác hợp lý thì sẽ phát huy được thế mạnh và hạn chế được nhược điểm của sáng tác nhóm. Ngược lại, vừa không

phát huy được thế mạnh của sáng tác nhóm, vừa dẫn đến chất lượng kịch bản bị giảm sút. Thực tế làm việc ở các nhóm sáng tác cho thấy, vai trò của người chủ biên trong công tác này rất yếu. Không ít trường hợp, người chủ biên chưa từng đảm trách vai trò này, chỉ vì có một đề cương được duyệt nên mới trở thành chủ biên. Do đó, phần lớn trong số họ không có kinh nghiệm và không lường trước được hệ quả của việc quyết định quy trình sáng tác và phương pháp làm việc cho nhóm. Dẫn đến quy trình và cách thức sáng tác của nhóm không thể phát huy được lợi thế của nhóm là tập trung sức sáng tạo tập thể, đồng nghĩa là không nâng cao được chất lượng kịch bản. Đồng thời cũng không khắc phục được hạn chế lớn nhất của sáng tác nhóm là sự trật khớp, nên kịch bản tồn tại nhiều lỗi lớn, chưa nói đến việc có thể góp phần nâng cao chất lượng.

Thứ hai, người chủ biên chính là người phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm. Do đó phân công sao cho hợp lý, vừa đảm bảo được tiến độ nhanh nhất, vừa tận dụng được thế mạnh của mỗi thành viên là đòi hỏi mà người chủ biên phải đáp ứng. Song hầu như, chỉ với các nhóm viết thuộc các Trung tâm sản xuất PTTH, người chủ biên thường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và thời gian làm việc với các thành viên lâu năm mới có khả năng phân công điều hành nhóm hiệu quả. Khi đó, mỗi thành viên được tạo điều kiện tốt nhất để làm việc và bộc lộ được sở trường của mình, đóng góp cho kịch bản những kết quả giá trị nhất. Còn lại đối với các nhóm viết sinh viên, không ít những người chủ biên là giảng viên nên cũng chưa từng hoặc rất ít tổ chức các bộ kịch bản PTTH NT và nhất là các nhóm viết tự do, còn không cần đến vai trò của người chủ biên thì việc tiến hành viết nhóm hầu hết là bản năng, chia việc để hoàn thành chứ không phát huy được lợi thế của sáng tác nhóm. Thậm chí còn làm cho kịch bản nảy sinh nhiều yếu kém, tệ nhất là không thể hoàn thiện nổi tác phẩm.

Thứ ba, người chủ biên là người đầu tiên thẩm định chất lượng kịch bản. Do đó trình độ chuyên môn của người chủ biên như thế nào sẽ cho ra kịch bản như thế ấy. Nếu trình độ chuyên môn vững vàng, thẩm định tốt, người chủ biên sẽ có những tiêu chí chất lượng cao trong thẩm định, do đó sẽ đòi hỏi không ngừng chất lượng kịch bản phải tăng cao đồng thời đưa ra được những giải pháp để dẫn dắt nhóm viết đạt được những tiêu chí chất lượng đó. Ở nước ta, công việc chủ biên hoàn toàn do tự phát, chưa hình thành được một đội ngũ chủ biên chuyên nghiệp vừa có năng lực nghiệp vụ biên kịch vững vàng vừa có khả năng lãnh đạo nhóm và nhiều tố chất khác. Ở các nhóm viết thuộc trung tâm sản xuất PTTH, người chủ biên thường xuất thân từ biên kịch chuyên nghiệp, có chuyên môn vững, cộng với khả năng biên tập, thẩm định tốt. Do đó, những bộ kịch bản được tổ chức bởi các nhóm viết này bao giờ cũng hoàn thành đúng tiến độ, hầu như không mắc phải những lỗi do làm việc nhóm sinh ra, chất lượng kịch bản đồng nghĩa là chất lượng phim cũng cao hơn so với các nhóm viết khác. Tuy nhiên, ngay cả đối với những chủ biên này, tố chất lãnh đạo nhóm vẫn còn khá yếu, hầu hết dựa vào năng lực của các thành viên và công đoạn biên tập sau này. Còn những nhóm viết sinh viên hoặc tự do, rất ít người chủ biên hội tụ được đầy đủ 3 yếu tố: có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, khả năng lãnh đạo và khả năng thẩm định. Do đó, các nhóm viết chỉ căn cứ vào sự thẩm định của nhà đầu tư đối với đề cương dự án ban đầu để triển khai thành kịch bản. Việc tiếp tục sáng tạo trong mỗi khâu để nâng thêm từng bước chất lượng kịch bản hầu như không xảy ra. Kết quả là, chất lượng kịch bản ở mức tốt nhất vẫn chỉ dừng ở việc triển khai đúng so với đề cương ban đầu, rất hiếm sự sáng tạo, hấp dẫn hơn. Đó là do người chủ biên đã không tự đề ra những tiêu chí thẩm định của mình, cũng không đòi hỏi nhóm viết phải nỗ lực đạt được nó.

Trong khi đó, ở Mỹ hoặc Hàn Quốc, người chủ biên đóng vai trò “thuyền trưởng”. Người chủ biên thường là người có chuyên môn biên kịch vững vàng, cộng với khả năng lãnh đạo nhóm. Thông qua phương pháp làm việc trong từng quy trình, người chủ biên sẽ phân công nhiệm vụ cho từng thành viên sao cho kết quả làm việc đạt được ở mức tốt nhất. Người chủ biên cũng là người thẩm định từng công đoạn trong quy trình, từng kết quả làm việc của mỗi thành viên. Từ đó đánh giá, sửa chữa kịp thời những lỗi tồn tại, phát huy kịp thời những ưu điểm và đòi hỏi các thành viên không ngừng nỗ lực sáng tạo hơn nữa, tất cả không có gì nằm ngoài việc phục vụ chất lượng kịch bản cao nhất có thể, chứ không phải là hoàn thành cho xong một đề cương ban đầu đã được ký kết.

Trong quá trình làm việc nhóm, người chủ biên còn là người có khả năng xử lý tình huống. Bất kì một sự cố nào về thay đổi người viết, yêu cầu của nhà sản xuất hay khó khăn của người viết đều được người chủ biên xử lý một cách khéo léo, hạn chế tối đa sự ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng kịch bản. Người chủ biên cũng là người điều hòa các cá tính sáng tạo, kết nối mọi thành viên thành một tập thể thống nhất. Nhờ đó mới tập hợp được sức sáng tạo của tập thể.

Người chủ biên trong các nhóm viết ở nước ngoài còn là người có tầm nhìn dự báo. Đó không chỉ là sự nhìn nhận năng lực của mỗi thành viên trong nhóm mà là tầm nhìn chiến lược, tầm nhìn phân tích, dự báo nhu cầu của thị trường, tầm nhìn dự báo sự đón nhận của khán giả đối với tác phẩm. Từ tầm nhìn đó, sẽ dẫn dắt nhóm viết sáng tạo hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho chất lượng kịch bản đã đề ra đồng thời đáp ứng được đúng nhu cầu của thị trường, thỏa mãn tốt thị hiếu của người xem.

Tiểu kết chương 3

Qua thực tế hoạt động sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở nước ta có thể thấy, bất kì một đặc điểm nào thuộc sáng tác nhóm đều có tác động trực tiếp đến chất lượng kịch bản, đồng nghĩa là chất lượng của bộ phim sau này. Từ bản thân trình độ của mỗi thành viên, cách hình thành nhóm viết, quan điểm sáng tác, quy trình triển khai... đến phương pháp làm việc, vai trò của chủ biên... đều có tác động trực tiếp đến chất lượng kịch bản PTTH. Trong đó, quy trình sáng tác có thể khiến cho bộ kịch bản có được cốt truyện, tình huống, tính cách nhân vật... đa dạng, hấp dẫn... hoặc làm cho sự chênh lệch, trùng lặp, nhàm chán giữa các tập diễn ra phổ biến. Còn cách thức sáng tác có thể tác động đến cả tiến độ và chất lượng kịch bản. Tác nhân cuối cùng là nguồn nhân lực. Trong đó trình độ của các thành viên sẽ tác động đến khả năng hoàn thành tác phẩm và thang bậc chất lượng của kịch bản còn vai trò của người chủ biên sẽ tác động đến mọi mặt của hoạt động và hiệu quả sáng tác nhóm. Từ năng lực, trình độ chuyên môn đến nghiệp vụ biên tập, khả năng thẩm định... của người chủ biên đều có tác động đến chất lượng kịch bản PTTH. Song thực tế phải thừa nhận là ở nước ta, rất ít người chủ biên đáp ứng được yêu cầu rất cao về trình độ chuyên môn, khả năng lãnh đạo... Đó là một nguyên nhân quan trọng khiến sáng tác nhóm chưa phát huy được tối đa hiệu quả để nâng cao chất lượng cho kịch bản PTTH NT. Dẫn đến chất lượng PTTH NT ở nước ta chưa cao, chưa có nhiều bộ PTTH NT thu hút được người xem và thuyết phục được giới làm nghề.

KẾT LUẬN

Giống như sáng tác độc lập, sáng tác kịch bản theo nhóm cũng sử dụng lý luận kịch học về viết kịch bản, sử dụng tư duy ngôn ngữ điện ảnh để tạo nên một kịch bản phim, chỉ có phương pháp làm việc, cách thức sáng tác là khác so với sáng tác độc lập. Sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT dựa trên nguyên tắc phát huy sức sáng tạo của nhiều người nhằm mục tiêu đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng của kịch bản. Để đạt được cả hai hiệu quả đó đồng thời khắc phục tối đa nhược điểm của sáng tác nhóm, hoạt động sáng tác nhóm cần tuân thủ đầy đủ quy trình sáng tác, vận dụng phương pháp làm việc, phân công lao động hợp lý và phải có được những thành viên vững vàng về cả chuyên môn nghiệp vụ lẫn kỹ năng làm việc nhóm.

Tuy nhiên, thực tế sáng tác nhóm kịch bản ở nước ta từ năm 2006 đến nay cho thấy: có 3 dạng nhóm sáng tác kịch bản PTTH NT tiêu biểu đang tiến hành sáng tác nhóm với các đặc điểm, cách thức khác nhau đó là dạng nhóm viết kịch bản thuộc các trung tâm sản xuất PTTH, dạng nhóm viết kịch bản sinh viên và dạng nhóm viết kịch bản tự do. Trong đó, mỗi dạng nhóm đều có những ưu nhược điểm riêng. Tuy nhiên đặc điểm chung có thể dễ dàng nhận thấy là cả ba dạng nhóm đều không tuân thủ đầy đủ quy trình sáng tác, đồng thời cũng chưa vận dụng triệt để phương pháp sáng tác nhóm kịch bản, thậm chí còn xem nhẹ vai trò của người chủ biên - thành viên then chốt điều hành nhóm viết. Bên cạnh đó, hai yếu tố tiền đề quan trọng quyết định đến hiệu quả của sáng tác nhóm là thành viên giỏi cộng với chủ biên xuất sắc đều còn hạn chế và có sự chênh lệch khá lớn.

Thực tế sáng tác nhóm kịch bản PTTH NT ở nước ta như trên đã có tác động trực tiếp đến chất lượng kịch bản PTTH, là tác nhân quan trọng khiến kịch bản PTTH NT tuy đã đáp ứng được yêu cầu về số lượng tập mỗi năm

nhưng chất lượng thì vẫn còn rất hạn chế, chưa đạt được thành tựu nổi bật hơn so với sáng tác độc lập, thậm chí còn mắc phải nhiều lỗi yếu kém do nhược điểm của sáng tác nhóm gây ra.

Từ sự tác động của sáng tác nhóm đến chất lượng kịch bản PTTH NT có thể nhận thấy nguyên nhân hàng đầu khiến chất lượng kịch bản PTTH NT của sáng tác nhóm chưa cao là do không tận dụng được sức sáng tạo của tập thể, đồng nghĩa đã bỏ qua lợi thế lớn nhất của sáng tác nhóm. Tiếp đến, nguyên nhân thứ hai khiến thực tế sáng tác nhóm đang kìm hãm chất lượng kịch bản đó là chưa khắc phục được những nhược điểm của phương pháp sáng tác nhóm. Tiêu biểu nhất là chưa dung hòa các cá tính sáng tác trong nhóm viết để tạo ra tính thống nhất cho toàn bộ kịch bản.

Đó là hai nguyên nhân tiêu biểu nhất khiến thực tế sáng tác nhóm ở nước ta mới chỉ đạt được hiệu quả về tiến độ, tức rút ngắn hơn thời gian hoàn thành tác phẩm mà chưa góp phần nâng cao được chất lượng cho kịch bản.

Dẫu biết rằng, để khắc phục được những điểm hạn chế của phương pháp sáng tác nhóm nhằm nâng cao chất lượng cho KBPTTH NT cần có sự phối hợp đồng bộ của rất nhiều yếu tố như: tiêu chí kiểm duyệt, thị trường sản xuất phim, nhu cầu khán giả, cơ chế đào tạo, nguồn nhân lực... Nhưng trong khi chờ đợi sự cải thiện không dễ dàng thay đổi đó, bản thân các nhà biên kịch tham gia sáng tác nhóm đều có thể rút ra một số giải pháp khả thi cho hoạt động sáng tác nhóm của mình để cải thiện hiệu quả chất lượng của kịch bản đó là:

Thứ nhất, đối với mỗi thành viên không chỉ cần bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ bằng cách nắm vững kỹ thuật kể chuyện và bồi dưỡng năng lực sáng tạo mà còn phải tìm hiểu, trang bị, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.

Thứ hai, đối với người chủ biên cần hoàn thiện thêm công tác biên tập, kỹ năng lãnh đạo và tầm nhìn chiến lược.

Thứ ba, trong quy trình làm việc, cố gắng tuân thủ đầy đủ quy trình sáng tác. Trong trường hợp điều kiện khách quan không cho phép thì phải hạn chế tối đa hậu quả của việc không tuân thủ quy trình gây ra. Đó là vẫn phải tìm cách để tận dụng được chất xám của tập thể và khắc phục được nhược điểm thiếu thống nhất của làm việc nhóm. Ví dụ nếu đã bỏ qua 3,4 công đoạn đầu chưa tận dụng được chất xám của tập thể thì trước khi tiến hành phân công người viết phải yêu cầu các thành viên đóng góp thêm sức sáng tạo cho kịch bản và tận dụng triệt để sức sáng tạo đó ở những công đoạn sau của quy trình.

Thứ tư, trong phương pháp làm việc, cần hiểu rõ nguyên lý vận hành chung của hoạt động làm việc nhóm để mỗi cá nhân ở vị trí nào thì phát huy tốt nhất vai trò của mình ở vị trí đó.

Cuối cùng, tất cả những giải pháp thực tế và dễ thực hiện đó sẽ cùng hướng đến mục tiêu lớn nhất đó là nâng cao tối đa chất lượng cho kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập, cung cấp cho người xem những bộ phim truyện TH giàu cảm xúc, nhiều ý nghĩa và góp phần nâng cao chất lượng của nền phim truyện truyền hình Việt Nam.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andrew Davies (2013), *Tự học viết kịch bản phim Screenwriting*,
2. Bruno Toussaint (2007), *Ngôn ngữ điện ảnh và truyền hình*, Hội điện ảnh Việt Nam, Hà Nội.
3. Hoàng Trần Doãn (2009), *Họ muốn gì...?*, nxb Lao Động, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Hiệu (2002), *Con đường sáng tạo*, nxb Trẻ, Hà Nội.
5. Jenniifer Stott (), *Tiếp thị và phát hành phim*, Trung tâm nghiên cứu nghệ thuật và lưu trữ Điện ảnh VN, Hà Nội.
6. John C. Maxwell (2015), *17 Nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm*, nxb Lao Động - Xã Hội.
7. Linda Seger (), *Làm thế nào sáng tác một kịch bản hay?*, Trung tâm nghiên cứu nghệ thuật và lưu trữ Điện ảnh Việt Nam, Hà Nội.
8. Lê Ngọc Minh (2011), *Phim truyền hình Việt Nam - đặc trưng, thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nghệ thuật*, Luận án tiến sĩ.
9. Lê Ngọc Minh (2006), *Viết kịch bản phim truyện*, Hội Điện ảnh VN - Nxb Sân khấu, Hà Nội.
10. Trịnh Thanh Nhã (2007), “Về vấn đề kịch bản phim truyện truyền hình nhiều tập”, *Tạp chí Nghiên cứu Sân Khấu Điện ảnh*, (số 12), tr. 31 – 33.
11. Nhiều tác giả (2007), *Hành trình nghiên cứu điện ảnh Việt Nam*, nxb Văn hóa thông tin - Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
12. Nhiều tác giả (2003), *Lịch sử điện ảnh Việt Nam tập 1*, Cục Điện ảnh xuất bản, Hà Nội.
13. Nhiều tác giả (2007), *Lịch sử điện ảnh Việt Nam*, tập 2, Cục Điện ảnh xuất bản, Hà Nội.

14. Nhiều tác giả (2008), *Bàn về tính chuyên nghiệp trong sáng tác và phổ biến phim* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc của Cục Điện ảnh), Nxb Văn hóa Thông tin.
15. Bách khoa tri thức phổ thông (2007), Nxb Lao động, Hà Nội.
16. Nguyễn Hữu Phần (2007), “Biên kịch trong công nghệ sản xuất phim truyền hình”, *Tạp chí Nghiên cứu Sân Khấu Điện ảnh*, (số 8), tr. 15 – 18.
17. Richard Walter (1995), *Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh & truyền hình*, nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
18. Sydfield (2005), *Kim chỉ nam giải quyết những vấn đề khó cho Biên kịch điện ảnh*, nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
19. Nguyễn Quỳnh Trang (2007), “Hướng đi mới trong sáng tác kịch bản phim truyền hình”, *Tạp chí Nghiên cứu Sân Khấu Điện ảnh*, (số 14), tr. 52 – 53.
20. Thiệu Trường Ba (2000), *Cơ sở ứng dụng của đạo diễn truyền hình*, Nxb Phát thanh và Truyền hình Trung Quốc (bản dịch của Nguyễn Lệ Chi), Tài liệu giảng dạy của khoa Truyền hình Trường Đại học Sân khấu & Điện ảnh Hà Nội, Hà Nội.
21. Tuliakov (2007), *Những yếu tố cơ bản làm phim truyền hình nhiều tập*, Trường ĐH Sân khấu & Điện ảnh HN, Hà Nội.
22. Từ điển Tiếng Việt, nxb Thanh Niên.
23. Vũ Xuân Quang - Trần Thanh Tùng (2009), *Thuật ngữ Điện ảnh - Truyền hình*, nxb Hội Điện ảnh Việt Nam, Hà Nội.
24. Warren Buckland (2011), *Nghiên cứu phim*, nxb Tri thức.
25. Văn Bảy, *Phim truyền hình Việt: sẽ đến lúc sòn sòn 30 tập phim/ngày*, Thể thao văn hóa. Đường dẫn: <http://thethaovanhhoa.vn/van-hoa-giai-tri/phim-truyen-hinh-viet-se-den-luc-son-son-30-tap-phim-ngay-n20150303075608111.htm> (ngày truy cập: 22/1/2016)

26. Ngô Hoàng Giang, *Góc tối của kịch bản phim truyền hình*, Hồn Việt. Đường dẫn: <http://honvietquochoc.com.vn/bai-viet/2234-goc-toi-cua-kich-ban-phim-truyen-hinh.aspx> (ngày truy cập: 22/1/2016)
27. Trịnh Thanh Nhã, *Nhà biên kịch Trịnh Thanh Nhã - Biên kịch trẻ, tài còn xa*, Lao động. Đường dẫn: <http://laodong.com.vn/van-hoa/nha-bien-kich-trinh-thanh-nha-bien-kich-tre-tai-con-xa-162375.bld> (ngày truy cập: 22/1/2016)
28. Trần Hoàng Thiên Kim, *Khi đội ngũ biên kịch trẻ làm việc theo nhóm*, Công an nhân dân. Đường dẫn: <http://cand.com.vn/van-hoa/Khi-doi-ngu-bien-kich-tre-lam-viec-theo-nhom-126214/> (ngày truy cập: 22/1/2016)
29. Trần Hoàng Thiên Kim, *Nhà biên kịch Trịnh Thanh Nhã: Tuổi nghề càng cao, càng phải biết tự đo đếm*, Văn nghệ công an. Đường dẫn: <http://vnca.cand.com.vn/doi-song-van-hoa/Nha-bien-kich-Trinh-Thanh-Nha-Tuoi-nghe-cang-cao-cang-phai-biet-tu-do-dem-325846/> (ngày truy cập: 22/1/2016)
- 30.30. Nhật Tuấn, *Biên kịch trẻ và con khát kịch bản phim truyền hình*, Thời báo Ngân hàng. Đường dẫn: <http://thoibaonganhang.vn/bien-kich-tre-va-con-khat-kich-ban-phim-truyen-hinh-22170.html> (ngày truy cập: 22/1/2016)
31. Loan Thanh, *Thị trường kịch bản phim truyền hình: Giật mình những góc khuất*, Người đưa tin. Đường dẫn: <http://www.nguoiduatin.vn/thi-truong-kich-ban-phim-truyen-hinhgiat-minh-nhung-goc-khuat-a109308.html> (ngày truy cập: 22/1/2016)
32. Phúc Như Thủy, *Công nghệ viết kịch bản theo nhóm*, Sài gòn thứ bảy. <http://www.sggp.org.vn/saigonthubay/nam2005/thang8/64138/> (ngày truy cập: 22/1/2016)

33. *Làm thế nào để viết được một kịch bản phim truyền hình*, Vtctc. Đường dẫn: <http://daotao.vtv.vn/lam-the-nao-de-viet-duoc-mot-kich-ban-phim-truyen-hinh/> (ngày truy cập: 22/1/2016)
34. *Công nghệ kịch bản phim truyền hình*. Đường dẫn: <http://text.123doc.org/document/724602-cong-nghe-kich-ban-phim-truyen-hinh.htm> (ngày truy cập: 22/1/2016)
35. *Kịch bản phim truyền hình Việt Nam*. Đường dẫn: <https://www.wattpad.com/234965-kich-ban-truyen-hinh-vn/page/2> (ngày truy cập: 22/1/2016)
36. *Những nấc thang của phim truyền hình Việt Nam*, Tuổi trẻ online. Đường dẫn: <http://tuoitre.vn/tin/van-hoa-giai-tri/dien-anh/20050803/nhung-nac-thang-cua-phim-truyen-hinh-vn/91974.html> (ngày truy cập: 22/1/2016)
37. *Kỹ nghệ “phăng” và “chẻ”*, Báo mới. Đường dẫn: <http://www.baomoi.com/Ky-nghe-phang-va-che/c/1784738.epi> (ngày truy cập: 22/1/2016)
38. *Viết kịch bản phim - Những người trẻ đang khẳng định*, Báo mới. Đường dẫn: <http://m.nongnghiep.vn/viet-kich-ban-phim-nhung-nguoi-tre-dang-khang-dinh-post13460.htm> (ngày truy cập: 22/1/2016)

**DANH MỤC NHỮNG BỘ KỊCH BẢN TÁC GIẢ LUẬN VĂN TỪNG
SÁNG TÁC BẰNG PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC NHÓM**

1. Bí mật của Eva - 70 tập, sản xuất 2008 (vai trò: thành viên nhóm)
2. Luật giang hồ - 30 tập, sản xuất 2008 (vai trò: thành viên nhóm)
3. Tết không chỉ có hoa đào - 6 tập, sản xuất 2009 (vai trò: chủ biên)
4. 13 nữ tù - 30 tập, sản xuất 2009 (vai trò: tác giả, chủ biên)
5. Cuộc chiến hoa hồng - 75 tập, sản xuất 2009 (vai trò: tác giả, chủ biên)
6. Trốn Tết - 5 tập, sản xuất 2010 (vai trò: tác giả)
7. Mà râu làm vợ - 30 tập, sản xuất 2010 (vai trò: tác giả, chủ biên)
8. Bảo mẫu @ - 30 tập, sản xuất 2011 (vai trò: tác giả, chủ biên)
9. Vũ điệu sống - 30 tập, sản xuất 2012 (vai trò: tác giả, chủ biên)
10. Phía sau ánh bình minh - 30 tập, sản xuất 2012 (vai trò: thành viên nhóm)
11. Nước rút - 30 tập, sản xuất 2013 (vai trò: biên tập)
12. Kén mẹ chồng - 30 tập, chuẩn bị sản xuất (vai trò: tác giả, chủ biên)
13. Nhà có hai cửa chính - 30 tập, chuẩn bị sản xuất (vai trò: tác giả, chủ biên)

PHIM MỤC

1. Những người sống bên tôi.
2. Gió qua miền tối sáng.
3. Cuộc chiến hoa hồng.
4. Mày râu làm vợ.
5. Phía sau ánh bình minh.
6. Bí mật của Eva.
7. Người đẹp Tây Đô.
8. Phía trước là bầu trời.
9. Ngõ lỗ thủng.
10. Chàng trai đa cảm.
11. Khuyến mại mùa cưới.
12. Luật giang hồ.
13. 13 nữ tù.
14. Tuổi thanh xuân.
15. Bảo mẫu @.

PHẦN PHỤ LỤC

BÀI PHỎNG VẤN NBK TRỊNH THANH NHÃ

(email: trinhthanhnhha58@gmail.com)

PV: Cô/Anh/Chị đã tham gia viết nhóm những kịch bản PTTH NT nào tiêu biểu? (số tập, năm sản xuất, tham gia với vai trò thành viên hay chủ biên?)

NBK Trịnh Thanh Nhã : Mở đầu với bộ KB 10 tập (90 phút/tập) vào năm 1994, Ngã ba thời gian 12 tập (90 phút/tập) năm 1996, Hai bộ này được viết bởi 2 người: Lê Phương – Trịnh Thanh Nhã, trong đó nhà văn Lê Phương là người chủ biên. Sau đó là hàng chục bộ khác với tư cách tác giả độc lập như Con nhện xanh (VFC sản xuất 2001, 6 tập, 90 phút/tập), hoặc chủ biên, hay còn gọi là biên kịch chính, người tổ chức kịch bản như Cuồng phong, Bông Hồng xanh, Ngược sóng, Trò đời...

PV: Cô/Anh/Chị thấy sự khác biệt giữa làm việc nhóm với sáng tác độc lập là gì? Ưu/nhược điểm?

NBK Trịnh Thanh Nhã: Sáng tác độc lập khá thú vị bởi nó cho phép người viết thay đổi kết cấu, bố cục, tình tiết thoải mái miễn là thấy sự phát triển kịch tính logic, hấp dẫn hơn. Nhưng nó cực nhọc bởi phải làm việc một mình và khi mất cảm hứng không được tiếp lửa bởi người đồng hành. Viết nhóm loại trừ được sự cô độc này, nhưng lại vấp phải khó khăn khác. Đó là khi đề cương phân tập, rồi phân đoạn đã xác lập, không thể thay đổi vì nó sẽ gây xáo trộn cho người khác, hoặc nếu cứ lờ cái hiểm họa đó đi, thì sẽ thành đầu Ngô mình Sở. Nghĩa là nếu sáng tác độc lập có được tự do tuyệt đối thì sáng tác nhóm phải tuân thủ kỷ luật chặt chẽ cũng tới mức tuyệt đối nếu muốn đảm bảo thành công.

PV: Quy trình sáng tác nhóm mà cô/anh/chị/ thường làm gồm các bước như thế nào?

NBK Trịnh Thanh Nhã:

- Xác lập ý tưởng, thống nhất cùng nhóm viết ý tưởng, và đề tài.
- Cùng nhóm viết đi thực tế để mở rộng chất liệu và có cùng quan điểm phát triển cốt truyện.
- Xây dựng đề cương tổng quát, và đề cương phân tập, trong đó việc xác lập hệ thống nhân vật với những lý lịch tính cách sâu sắc và sáng rõ là công tác quan trọng nhất.
- Phân định vai trò từng cá nhân trong nhóm viết để chuẩn bị cho việc viết chi tiết. Thường thì cần một người đứng vai trò chủ biên, một người chuyên viết đề cương phân đoạn cho tất cả các tập, và hai hoặc ba người viết kịch bản chi tiết. Trong khá nhiều trường hợp, nhóm viết chỉ có hai hoặc ba người thì các vai trò này vẫn phải xác lập rõ ràng để không ai dẫm chân lên người khác.
- Người chủ biên biên tập lại lần cuối trước khi giao cho nhà sản xuất.

PV: Những vấn đề cô/anh/chị gặp phải trong quá trình sáng tác (vd 1 bộ kb cụ thể) và cách giải quyết là gì?

NBK Trịnh Thanh Nhã: Vấn đề thường gặp chính là sự hiểu biết không thống nhất, không cùng một mặt bằng về đề tài, chất liệu, lý lịch tính cách nhân vật... giữa các thành viên của nhóm viết. Điều này dẫn đến những trục trặc khó giải quyết. Trong phần lớn các trường hợp, người chủ biên phải tự mình viết lại, hoặc ít nhất cũng sắp xếp, bổ sung lại phần lớn bộ kịch bản.

PV: Theo cô/anh/chị sáng tác nhóm có tác động như thế nào đến chất lượng của kịch bản?

NBK Trịnh Thanh Nhã: Về nguyên tắc, sáng tác nhóm là tất yếu, và nó mang lại khả năng nâng cao chất lượng cũng như số lượng kịch bản được sản xuất.

Nhưng về căn bản, chất lượng của KB phim luôn phụ thuộc vào khả năng phát hiện vấn đề và sự tiếp ứng của các thành viên trong nhóm. Có được điều này, chất lượng KB nhất định sẽ được đảm bảo.

PV: Vai trò của người chủ biên như thế nào theo đánh giá và thực tế của cô/anh/chị?

NBK Trịnh Thanh Nhã: Người chủ biên phải có tư cách một người anh/chị cả, phải có khả năng dẫn đường và sự đại lượng để có thể khuyến khích, cuốn hút nhóm viết theo ý chí của mình và điều hòa mâu thuẫn chắc chắn thường xảy ra giữa các thành viên – những người sáng tác luôn là những người có cá tính mạnh. Người chủ biên cũng là người có thể tiếp cận với các đơn đặt hàng, và quyết định nhận hay không nhận việc đó trên cơ sở hiểu rõ năng lực của nhóm.

PV: Theo cô/anh/chị ưu và nhược điểm của viết nhóm hiện nay là gì?

NBK Trịnh Thanh Nhã:

- Quá nhiều nhóm viết hình thành rồi tan rã, bởi họ hợp lại với nhau trên nguyên tắc quan hệ lợi ích. Khi lợi ích bị thua thiệt, họ sẽ chia tay trong tình trạng bị tổn thương
- Các nhóm viết có một thủ lĩnh xứng tầm rất ít.
- Các thợ viết quá nhiều mà không có nhóm viết thực sự say đắm với nghề, do đó có rất ít các tác phẩm có được nội dung sâu sắc, có triết lý nhân sinh đáng kể. Một số bộ kịch bản đề cập đến các vấn đề nóng của xã hội như chuyện ngoại tình hay lâm tặc, nhưng vì lấp lại quá nhiều trong các bộ khác nên đã trở nên cũ kỹ rất nhanh.

PV: Theo cô/anh/chị làm thế nào để nâng cao hiệu quả của sáng tác nhóm?

NBK Trịnh Thanh Nhã: Sáng tác nhóm có thể mang lại sự thăng hoa cho người viết bởi có bạn đồng hành, vì thế các kịch bản hình thành theo phương thức này thường rất sinh động. Tuy nhiên ngược lại, phương thức này cũng biến nhiều người thành thợ viết, và vì thế có thể khiến các kịch bản trở nên khô khan, đúng mà không hay, không truyền cảm hứng cho đạo diễn và cuối cùng là khán giả được. Để tránh hiểm họa này, nhóm viết phải luôn đồng hành cùng nhau, bổ xung, bồi dưỡng cho nhau cả về kỹ năng sáng tác, lẫn năng lực thẩm thấu văn hóa, đời sống ở cả chiều rộng và chiều sâu. Họ phải là những bạn đồng hành đồng đẳng trong các vấn đề này, và còn hơn thế, phải có cùng quan điểm sáng tác.

BÀI PHỎNG VẤN NBK ĐẶNG THANH
(email: dangthanh04@yahoo.com)

PV: Cô/Anh/Chị đã tham gia viết nhóm những kịch bản phim truyền hình nhiều tập nào tiêu biểu? (số tập, năm sản xuất, tham gia với vai trò thành viên hay chủ biên?)

NBK Đặng Thanh:

* Việt hoá Kịch bản Thái Lan từ năm 2005 - 2007: Vòng xoáy tình yêu - 30 tập; Mộng Phù Du 30 tập, Anh chỉ có mình em - 30 tập; Ngã rẽ cuộc đời - 32 tập; Cái bóng bên chồng - 40 tập;

* Việt hoá Kịch bản Ý - năm 2009: Cha và con - 35 tập.

* Việt hoá Kịch bản Hàn quốc - năm 2009: Yêu lần nữa - 32 tập.

* Kịch bản truyền hình từ năm 2007 - 2016: Gọi giấc mơ về - 35 tập, Vòng tay ấm - 33 tập; Giấc mơ Cổ tích - 30 tập; Thụy khúc - 30 tập; 30 ngày làm Cha - 30 tập; Chung một mái nhà - 30 tập; Gia vị tình yêu - 30 tập; Gọi nắng - 30 tập; Đồng tiền muôn mặt - 30 tập; Ngược dòng Ký ức - 32 tập; Hoa nắng -

30 tập; Hè không phai - 30 tập; Đi qua dĩ vãng - 34 tập; Cõi mộng - 33 tập; Trại cá sấu - 33 tập; Tình như vô hình - 30 tập; Đường Chân Trời - 30 tập.

* Phim chưa phát sóng 2015 - 2016:

Giấc mơ hạnh phúc - 35 tập; Tư Duyên - 35 tập; Gió vẫn thổi từ Biên - 32 tập.

*Biên tập Phim: Công Mặt Trời - 55 tập; Hoa Ngũ Sắc - 30 tập; Nữ xé - 2 tập; Tâm Bão - 2 tập; Miền chân sóng - 2 tập; Lối thoát - 2 tập; Đường tới đích - 2 tập; Nụ cười của Nắng - 2 tập; Không còn mùa Đông - 2 tập; Clip nóng - 2 tập; Tôi làm Cha - 2 tập.

PV: Cô/Anh/Chị thấy sự khác biệt giữa làm việc nhóm với sáng tác độc lập là gì? Ưu/nhược điểm?

NBK Đặng Thanh: Sáng tác độc lập mang tính chất không thương mại hoá được, chỉ là một sáng tác theo sự sáng tạo cá nhân và được viết theo tùy cảm hứng. Việc cá nhân sáng tác tùy cảm hứng sẽ dễ bị rơi vào sự chậm trễ trong tiến độ viết Kịch bản để bàn giao cho Nhà sản xuất - Hãng Phim.

Cá nhân tôi là Chủ biên và tham gia viết nhóm, tôi sẽ tiếp thu những ý kiến khác của các bạn thành viên trong nhóm để đưa ra những mâu thuẫn cũng như cách xử lý tình huống gút mắc câu chuyện Phim rất hợp lý, đảm bảo tính chất thời đại trong từng thời điểm Kịch bản phim được thực hiện. Vấn đề thoại cũng được hoàn thiện hơn cho từng nhân vật và tính cách khi hoạt động sáng tác theo Nhóm.

PV: Quy trình sáng tác nhóm mà cô/anh/chị/ thường làm gồm các bước như thế nào?

NBK Đặng Thanh: Tôi là Chủ biên, tôi phân chia từng thành viên viết theo điểm mạnh yếu của từng chủ đề, ví dụ: Hình sự, tâm lý XH, hài, thiếu nhi..

=> Nếu Kịch bản phim là Ý tưởng của riêng mình, tôi sẽ triển khai tóm tắt nội dung cũng như chi tiết từng tập phim. Sau đó họp nhóm và phân công viết tóm tắt từng phân cảnh (out line). Tôi là người chỉnh sửa cũng như thống nhất nội dung phân cảnh từng tập, ấn định tình huống, thống nhất thoại, danh xưng của từng nhân vật trong Phim. Soạn thảo lịch sử cá nhân của các nhân vật để các thành viên nắm được kỹ các thông tin hỗ trợ khi cần.

Tiếp kế là xác định các chuyên môn - nghề nghiệp mà trong Phim đề cập đến, download các thông tin cũng như tư liệu và phổ biến thêm kiến thức mà mình đã từng gặp, tránh trường hợp các thành viên không hiểu biết thông tin khi triển khai Kịch bản chi tiết.

Sau khi họp nhóm và phân công các tập cho từng người tham gia viết, tôi là người dẫn đầu có thể giải đáp trực tiếp tất cả các thắc mắc của từng thành viên trong quá trình triển khai, ấn định thời gian cụ thể hoàn thành công việc của từng thành viên của Nhóm.

Và tôi cũng sẽ phân công cho bản thân mình viết những tập nào trong khối kịch bản được triển khai.

Sau khi nhóm hoàn thành, thường viết chia nhau 5 tập, ghép lại, tôi sẽ là người biên tập toàn bộ hoàn chỉnh cho đến bản cuối cùng cho đến khi Nhà sản xuất đồng ý nghiệm thu thanh toán.

=> Nếu Ý tưởng là của 1 thành viên trong nhóm, tôi sẽ cùng thành viên đó hoàn tất các khâu để có thể triển khai chi tiết tốt nhất.

PV: Những vấn đề cô/anh/chị gặp phải trong quá trình sáng tác (vd 1 bộ kb cụ thể) và cách giải quyết là gì?

NBK Đặng Thanh: Trong quá trình sáng tác, nhóm tôi luôn gặp phải vấn đề về Thoại và những tư tưởng cá nhân ảnh hưởng lên tác phẩm mà chưa được cả nhóm hoặc Tôi đồng ý thông qua.

Vấn đề trình độ các bạn trong nhóm viết thường không đồng đều vì rất ít người được đào tạo chuyên môn từ trường lớp Biên kịch chính thống ở các Trường công lập, mà họ chỉ là những người có khả năng và bèn duyên với nghề Sáng tác kịch bản một cách vô tình; hoặc ngay khi đã được đào tạo bài bản, họ không nắm bắt được các kỹ thuật viết khi được học tại Trường học...v.v.. Nên tầm nhìn của từng người cũng bị hạn chế.

Cái tôi của từng người tham gia viết nhóm cũng là một vấn đề rất thường xảy ra. Ở VN, chính vì sự đào tạo Biên kịch không theo quy chuẩn thống nhất (trung tâm, trường Cao đẳng..v.v..), xuất hiện do nhu cầu thị trường, đào tạo không đồng đều đó đã dẫn đến những ý thức kém trong việc tham gia Biên kịch nhóm.

Chính tả, câu cú lủng củng, thoại dài dòng, kể chuyện theo tình huống, thoại báo trước phân cảnh sau..v.v.. là những điều cơ bản mà cả nhóm thường xuyên vấp phải.

Ví dụ: Phim Gọi giấc mơ về được Tôi viết với 1 Biên kịch khác, khi nhận được 5 tập đầu tiên tôi phát hiện ra họ có một giọng thoại, nhân vật từ lớn đến bé đều một cách thoại, tình huống rất đơn giản - viết cho xong 1 phân cảnh, không có hành động, cử chỉ lắt léo dẫn đến người xem sẽ rất dễ đoán cái kết quả của phân cảnh đấy. Chính vì vậy, phải khắc phục bằng cách họp quy chuẩn từng chi tiết, gạch đầu dòng từng chi tiết những "lỗ hổng" để điều chỉnh cách viết cho phù hợp.

PV: Theo cô/anh/chị sáng tác nhóm có tác động như thế nào đến chất lượng của kịch bản?

NBK Đặng Thanh: Như ở trên đã nói, viết nhóm rất tốt cho việc kinh doanh Kịch bản, cung cấp cho Thị trường Phim truyền hình Việt Nam rất kịp thời, phục vụ thị hiếu, giúp khán giả thoả mãn nhu cầu giải trí mang tính thời đại.

Những ý tưởng của từng tình huống do cả nhóm hợp lại, sẽ phong phú và đa dạng hơn so với suy nghĩ 1 chiều của Một cá nhân sáng tác. Thay vì tình huống A sẽ dẫn đến tình huống B, nhưng nếu sáng tác nhóm thì tình huống A có thể đi vòng qua kết quả tình huống C, để rồi trong hồi tưởng sẽ là mấu chốt của tình huống B. Hoặc những chọn lựa hành xử của các nhân vật sẽ khác hơn so với suy tưởng một chiều của một cá nhân sáng tác độc lập.

Các ý tưởng của một cá nhân và khi được nhóm thảo luận sẽ có rất nhiều những ý tưởng cá nhân khác đóng góp, từ đó câu chuyện Phim được phát triển rất mạch lạc, phong phú và thú vị hơn.

PV: Vai trò của người chủ biên như thế nào theo đánh giá và thực tế của cô/anh/chị?

NBK Đặng Thanh: Khi một nhóm phong phú ý tưởng và nhiều trình độ viết khác nhau, thì cần nhất vẫn là một người Chủ biên có khả năng dẫn dắt cả "đoàn tàu", có tầm nhìn chiến lược để đưa ra những Kịch bản đúng như nhu cầu thị trường đang cần. Và người Chủ biên phải có khả năng viết, phân tích tốt tính logic của tâm lý nhân vật, kinh nghiệm sống, nhận định rõ đường lối tuyên truyền, định hướng xã hội trong tác phẩm, dự báo những hiệu ứng xã hội theo phim...v.v

Người chủ biên rất quan trọng để quyết định thành công của cả bộ phim. Họ có cả 4 khả năng quản lý, sáng tạo, nắm vững tâm lý phát triển nhân cách của con người, và khả năng viết tốt.

PV: Theo cô/anh/chị ưu và nhược điểm của viết nhóm hiện nay là gì?

NBK Đặng Thanh: Hiện nay, viết nhóm rất khó xây dựng khi từng thành viên trong nhóm luôn xem mình là người có công đầu trong tác phẩm. Họ chưa có

một kiến thức nhất định trong Khái niệm Thành công nhóm và những "hào quang ảo" do báo chí, người thân xung quanh tạo nên.

Chính vì vậy, hoạt động nhóm cũng rất phức tạp và khó khăn. Hiện trạng "bóc mẽ" nhau trên báo chí thường thấy cũng vì thế mà phát sinh.

PV: Theo cô/anh/chị làm thế nào để nâng cao hiệu quả của sáng tác nhóm?

NBK Đặng Thanh: Để nâng cao hiệu quả làm việc nhóm, cần nhất vẫn là tầm nhìn chiến lược và định hướng của Nhà trường. Các lớp Biên kịch cần được phổ rộng kiến thức quản lý nhóm, kỹ thuật viết nhóm. Mở rộng tìm hiểu qua các kỹ thuật quản lý nhóm cũng như trao đổi trình độ Viết Kịch bản nhóm của các nước như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật, Đài Loan...

Biên kịch hiện nay rất nhiều trên thị trường, nhưng để hợp tác thành một nhóm Biên kịch thì rất khó. Và để một Nhóm có chỗ đứng thành công và được giới chuyên môn công nhận càng hiếm. Chính vì vậy, việc Sáng tác nhóm của một tác phẩm Phim truyền hình tốt mang tính đương đại, thu hút thị hiếu, thành công rực rỡ và được "xuất khẩu văn hoá" sang nước ngoài ở Việt Nam rất hiếm.

